

Bộ tài liệu hướng dẫn Học thông qua chơi có đáp ứng giới



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

1 | GIỚI THIỆU CHUNG VỀ GIỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON



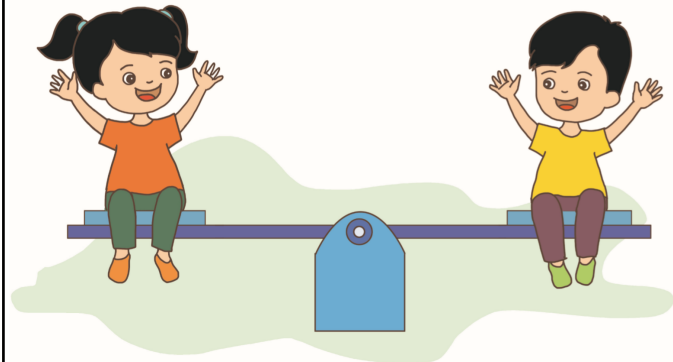
Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

2 | HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI Tài liệu dành cho giáo viên



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

3 | CÁC TRÒ CHƠI ĐÁP ỨNG GIỚI CHO TRẺ MẦM NON Tài liệu dành cho giáo viên



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

4 | TRƯỜNG MẦM NON CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI Tài liệu dành cho cán bộ quản lý



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

5 | TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CHA MẸ TRONG CÔNG TÁC NUÔI DẠY TRẺ CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

6 | HƯỚNG DẪN TẬP HUẤN Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

1

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ GIỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	I
LỜI TỰA	II
GIỚI THIỆU	III
1. Các thuật ngữ về giới	1
2. Các vấn đề giới trong giáo dục ở Việt Nam	4
2.1. Pháp luật Việt Nam và quốc tế quy định về bình đẳng giới trong giáo dục.....	4
2.2. Một số vấn đề giới trong giáo dục mầm non hiện nay ở Việt Nam	5
3. Ảnh hưởng của bất bình đẳng giới trong giáo dục đối với trẻ em	7
TÀI LIỆU THAM KHẢO	9

MỤC ĐÍCH

- Giúp cán bộ quản lý và giáo viên hiểu về các thuật ngữ liên quan đến giới được sử dụng trong Bộ tài liệu.
- Giúp cán bộ quản lý và giáo viên hiểu được các vấn đề giới trong giáo dục hiện nay tại Việt Nam.
- Giúp cán bộ quản lý và giáo viên nhận diện những ảnh hưởng của bất bình đẳng giới trong giáo dục tại Việt Nam.

LỜI CẢM ƠN

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới được VVOB Việt Nam và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) biên soạn và hiệu chỉnh từ Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới, tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý, do tổ chức VVOB Bỉ và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) thực hiện năm 2019.

VVOB Việt Nam và CGFED xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến Liên minh Châu Âu và chính phủ Bỉ đã hỗ trợ tài chính cho việc in ấn tài liệu này. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các chuyên gia và các đồng nghiệp của VVOB đã có những hỗ trợ kỹ thuật và ý kiến quý báu cho việc chỉnh sửa và hoàn thiện Bộ tài liệu.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến lãnh đạo và cán bộ Sở GD-ĐT tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, Phòng GD-ĐT các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Nông Sơn, Hiệp Đức, Phước Sơn và Tiên Phước (tỉnh Quảng Nam), huyện Sơn Tây, Tây Trà, Ba Tơ, Trà Bồng, Minh Long và Sơn Hà (tỉnh Quảng Ngãi) và cán bộ quản lý và giáo viên của các trường mầm non Hoa Mai, Hoa Anh Đào, Hương Sen, Tiên Cảnh, Hoạ My, Pao-Tà Lu, Tà Bhing-Tà Pơ, Bhalê-Anông, Sơn Ca, Hoa Pơ Niêng, Ánh Dương, Ba Cung, Trà Thủy, Trà Phong trên địa bàn 15 huyện thuộc 2 tỉnh dự án đã có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực và có ý nghĩa cho nội dung, hình ảnh và thiết kế của Bộ tài liệu này.

Chúng tôi tin rằng những đóng góp của các cá nhân và tổ chức đã góp phần tạo ra một *Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới* thật sự phù hợp và có hiệu quả trong môi trường giáo dục mầm non tại Việt Nam.

LỜI TỰA

Không có bình đẳng giới sẽ không có một thế giới hoà bình, thịnh vượng và bền vững. Chính vì thế, Mục tiêu số 4 và số 5 trong Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc đã tập trung vào tiếp cận bình đẳng trong giáo dục cho cả trẻ trai và trẻ gái và chấm dứt mọi phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Lồng ghép giới vào giáo dục mầm non sẽ là nền tảng thiết yếu cho cách tiếp cận bền vững hướng tới bình đẳng giới và giáo dục thực chất, thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

Từ lứa tuổi mầm non, trẻ em đã phát triển sự tự nhận thức và bắt đầu học hỏi những thái độ, giá trị và hành vi từ gia đình, nhà trường và xã hội cũng như bắt đầu hình thành và thể hiện tính cách, hành vi của bản thân theo những khuôn mẫu giới của xã hội. Do vậy, các khuôn mẫu giới này ảnh hưởng đến cách trẻ hành xử trong các mối quan hệ với bạn bè, gia đình và giáo viên, cũng như đến sự phát triển của trẻ. Hầu hết cha mẹ và giáo viên đều tin và mong muốn đối xử bình đẳng với trẻ trai và trẻ gái. Tuy nhiên, do quá trình xã hội hóa về giới diễn ra từ sớm, các khuôn mẫu giới tồn tại trong cuộc sống từ khi chúng ta được sinh ra nên mọi người trở nên quen thuộc và dễ dàng chấp nhận các khuôn mẫu giới. Nhiều cha mẹ và người giám hộ đang củng cố các khuôn mẫu giới mà không nhận thức được các tác hại của nó đối với trẻ. Việc tạo ra một môi trường có đáp ứng giới trong giáo dục trẻ từ những năm đầu đời có thể là một thách thức, song nó sẽ giúp cả trẻ trai và trẻ gái tự do thể hiện tính cách, sở thích, tính sáng tạo và phát triển tối đa tiềm năng của bản thân trong tương lai.

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần vào việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc cho giai đoạn 2015-2030 về giáo dục và bình đẳng giới, cũng như đảm bảo bình đẳng trong giáo dục cho trẻ trai và trẻ gái theo pháp luật Việt Nam. Nhằm hỗ trợ giáo viên mầm non, cán bộ quản lý và các bên liên quan áp dụng phương pháp học thông qua chơi có đáp ứng giới trong những năm đầu đời, chúng tôi đã tham khảo ý kiến các chuyên gia, cán bộ giáo dục và giáo viên để đảm bảo bộ tài liệu cung cấp đầy đủ nhất các cơ sở lý thuyết cần thiết, đồng thời trang bị các hướng dẫn thực hành mang tính ứng dụng cao trong môi trường mầm non. Bên cạnh việc hỗ trợ các trường thuộc dự án “Giáo dục mầm non quan tâm đến giới” sử dụng Bộ tài liệu này, chúng tôi mong muốn Bộ GD&ĐT sẽ thẩm định Bộ tài liệu này để sử dụng như một công cụ đắc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non trên toàn quốc.

VVOB và CGFED tin rằng, tác động của học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần tạo ra môi trường giáo dục có chất lượng bình đẳng thực chất cho mọi trẻ trai và trẻ gái tại Việt Nam cũng như một xã hội bình đẳng, thịnh vượng.

Wouter Boesman

Trưởng đại diện VVOB tại Việt Nam

Nguyễn Kim Thúy

Giám đốc CGFED

GIỚI THIỆU

Các nghiên cứu xã hội học mới nhất đã chỉ ra rằng giáo dục trẻ dựa trên khuôn mẫu giới là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các vấn đề bất bình đẳng giới trong xã hội, điển hình là bạo lực trên cơ sở giới, phân biệt đối xử trong gia đình hay khoảng cách giới trong lao động. Giáo dục dựa trên khuôn mẫu giới là khởi nguồn của những định kiến giới, đóng khung tính cách, cách hành xử và các lựa chọn trong cuộc đời của trẻ trai và trẻ gái, hạn chế sự tự do cá nhân cũng như cơ hội phát triển năng lực của con người. Chính vì vậy, các trường học và các nhà giáo dục - vốn đóng vai trò quan trọng trong việc định hình quan điểm của trẻ về thế giới - cần tạo ra một môi trường giáo dục giúp loại bỏ các khuôn mẫu và định kiến giới, để trẻ có thể trưởng thành một cách tự tin, phát triển toàn diện và biết tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của các cá nhân. Bộ tài liệu này sẽ là công cụ hướng dẫn, hỗ trợ các cán bộ quản lý và giáo viên xây dựng một môi trường giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ, giúp trẻ được hưởng một chương trình mầm non chất lượng hướng tới bình đẳng giới, tạo nền tảng vững chắc và lành mạnh cho tương lai của trẻ.

Đối tượng của Bộ tài liệu

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới dành cho các cán bộ quản lý và giáo viên trường mầm non, những người gần gũi và dạy dỗ trẻ, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ hình thành nhân cách và phát triển tiềm năng. Ngoài ra, bộ tài liệu còn là nguồn tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, người làm chính sách về giáo dục, cha mẹ, các tổ chức xã hội hay các bên liên quan.

Cấu trúc của Bộ tài liệu

Bộ tài liệu này giới thiệu học thông qua chơi có đáp ứng giới và hướng dẫn cách áp dụng vào hoạt động giáo dục thực tế tại các trường. Bộ tài liệu cũng bao gồm các gợi ý cụ thể cho các hoạt động hoặc thiết kế trò chơi với trẻ giúp cán bộ quản lý và giáo viên có thể sử dụng ngay tại trường và lớp của mình.

Bộ tài liệu này gồm 5 quyển:

- Quyển 1: Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non
- Quyển 2: Học thông qua chơi có đáp ứng giới – Tài liệu dành cho giáo viên mầm non
- Quyển 3: Các hoạt động đáp ứng giới dành cho trẻ mầm non
- Quyển 4: Trường học mầm non có đáp ứng giới – Tài liệu dành cho cán bộ quản lý
- Quyển 5: Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới

Quyển 1 giúp cán bộ quản lý và giáo viên có góc nhìn tổng quan về kiến thức giới cũng như những vấn đề giới trong giáo dục hiện nay đồng thời cung cấp những quy định pháp lý liên quan đến giới và giáo dục trong nước và quốc tế mà Việt Nam đã ký kết tham gia và thực hiện. Quyển 1 cũng làm rõ những ảnh hưởng của bất bình đẳng giới trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục mầm non, tới trẻ em.

Quyển 2 giới thiệu về học thông qua chơi có đáp ứng giới cho trẻ mầm non, là một trong những nội dung quan trọng của Bộ tài liệu. Quyển 2 tập trung vào việc lồng ghép đáp ứng giới

trong quá trình lên kế hoạch hoạt động giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục, môi trường học tập, đồ dùng, đồ chơi và truyện tranh, cũng như tương tác và sử dụng ngôn ngữ nhằm thúc đẩy việc học của trẻ. Ngoài ra, còn cung cấp các hướng dẫn và gợi ý thực tế đối với các hoạt động nhằm khuyến khích sự tham gia của mọi trẻ em. Bảng tự đánh giá cuối quyển 2 giúp giáo viên có thể tự kiểm tra những kiến thức và thực hành có đáp ứng giới của mình.

Quyển 3 cung cấp các trò chơi có đáp ứng giới và các gợi ý mà giáo viên có thể áp dụng nhằm tăng cường việc chia sẻ, thảo luận với trẻ về những vai trò và khuôn mẫu giới đang tồn tại. Đi kèm với quyển 3 còn có các bộ thẻ nhạy cảm giới được sử dụng trong các trò chơi gợi ý này.

Quyển 4 tập trung vào việc xây dựng một môi trường giáo dục áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới, hướng tới đối tượng là cán bộ quản lý trường học. Quyển này sẽ thảo luận việc cán bộ quản lý có thể lồng ghép giới vào việc xây dựng tầm nhìn, giá trị trong trường học cũng như quá trình lập kế hoạch hoạt động của trường mình. Quyển 4 còn gợi ý những hình thức giúp cán bộ quản lý có thể nâng cao năng lực cho giáo viên và tạo môi trường hỗ trợ giáo viên áp dụng đáp ứng giới trong trường học. Ngoài ra, quyển 4 cũng giúp cán bộ quản lý có thể xem xét áp dụng đáp ứng giới trong cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy của trường và tạo ra môi trường an toàn để bảo vệ trẻ. Bảng tự đánh giá cũng được đính kèm trong cuối quyển này.

Quyển 5 dành cho cán bộ quản lý và giáo viên. Quyển này sẽ tập trung vào việc nâng cao nhận thức của cha mẹ trong công tác nuôi dạy con có đáp ứng giới và thúc đẩy cha mẹ, đặc biệt là người cha, tham gia vào các hoạt động trong trường mầm non. Quyển 5 cũng bao gồm những gợi ý và hướng dẫn cụ thể giúp giáo viên, cán bộ quản lý làm việc và truyền thông với cha mẹ một cách hiệu quả.

Nội dung của mỗi quyển là độc lập và tách biệt vì vậy người đọc không bắt buộc phải đọc theo thứ tự từ quyển 1 tới quyển 5 mà có thể chọn đọc những nội dung phù hợp và theo nhu cầu. Ví dụ, giáo viên có thể lựa chọn đọc quyển 2 trước hay cán bộ quản lý có thể đọc quyển 4 trước. Tuy nhiên, chúng tôi khuyến khích giáo viên và cán bộ quản lý nên đọc toàn bộ nội dung bộ tài liệu để có cái nhìn tổng quan về kiến thức giới, hoạt động học thông qua chơi có đáp ứng giới, phương pháp phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ cũng như hiểu được vai trò của giáo viên/cán bộ quản lý để có thể hỗ trợ lẫn nhau, tạo ra một môi trường học tập đáp ứng giới cho trẻ.

1. CÁC THUẬT NGỮ VỀ GIỚI

- **Giới tính:** Đặc điểm sinh học của nam và nữ
- **Giới:** Đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội¹

BẢNG PHÂN BIỆT GIỚI TÍNH VÀ GIỚI

Giới tính	Giới
Giới tính là một khái niệm sinh học, chỉ sự khác biệt về bộ phận sinh dục và chức năng sinh sản giữa nam và nữ. Giới tính mang tính bẩm sinh. Ví dụ: Nam giới có dương vật, tinh hoàn...; nữ giới có âm hộ, âm đạo, buồng trứng, tử cung...²	Giới là một định nghĩa xã hội và văn hoá, chỉ những khuôn mẫu, ứng xử, đặc điểm, nghĩa vụ và vai trò của nam và nữ. Giới không mang tính bẩm sinh mà được hình thành trong quá trình xã hội hoá. Ví dụ: Trẻ trai thường được cho rằng nên mặc màu xanh, chơi súng, siêu nhân, lớn lên nên làm bác sĩ, công an. Trẻ gái thường được cho rằng nên mặc màu hồng, mặc váy, chơi búp bê, lớn lên nên làm y tá, giáo viên. Quần áo, đầu tóc, đồ chơi, hay hình dung về nghề nghiệp không phải là thứ trẻ sinh ra bẩm sinh đã có, mà được hình thành và khuyến khích thông qua quá trình trẻ lớn lên và tương tác với xã hội (gia đình, nhà trường, truyền thông...)
Giới tính mang tính đồng nhất trên toàn cầu Ví dụ: Dù béo hay gầy, ở Châu Âu hay Châu Á thì về cơ bản, người nam và người nữ đều mang những đặc điểm sinh học như nhau.	Giới có sự khác biệt tùy vào văn hoá, môi trường sống Ví dụ: trang phục của nam và nữ ở mỗi quốc gia có sự khác nhau như nam ở Scotland có thể mặc váy, nữ theo đạo hồi cần phải đội khăn trùm đầu.
Giới tính là không thể thay đổi hoàn toàn Hiện nay, mặc dù có thể phẫu thuật chuyển đổi giới tính, nhưng các chức năng sinh học vẫn không thể thay đổi như chuyển giới nữ thì không thể mang thai.	Giới có thể thay đổi theo thời gian, văn hoá và khác biệt theo không gian Ví dụ: Nếu trong thời kỳ phong kiến, phụ nữ Việt Nam buộc phải tuân theo hệ thống lễ nghĩa Nho giáo “trọng nam khinh nữ”, gò bó, khắc nghiệt thì ngày nay có thể đi học, đi làm, tự do kết hôn.

- **Vai trò giới:** các chức năng, vai trò của nam và nữ theo quan niệm xã hội.

Ví dụ: Xã hội Việt Nam thường cho rằng việc nấu nướng, quán xuyến gia đình, chăm sóc con cái là của nữ giới, còn nam giới đóng vai trò trụ cột, kiếm tiền nuôi gia đình. Trên thực tế, việc biết nấu nướng, chăm sóc con là do học hỏi, được dạy dỗ chứ không phải vừa sinh ra đã biết. Hay việc kiếm được tiền là do quá trình học tập, rèn luyện năng lực và làm việc chứ không phải bẩm sinh nam giới đã có khả năng làm kinh tế.

¹ Luật bình đẳng giới số 23/2006/QH11 ban hành ngày 29/06/2006, có hiệu lực ngày 01/07/2007.

² Ngoài ra, còn có “Liên giới tính”: để chỉ tất cả những trạng thái mà khi đó, về mặt tính dục hay sinh sản, một người sinh ra với một cơ thể không có vẻ phù hợp với các định nghĩa thông thường về người nữ hay nam. Những trạng thái này có thể liên quan đến những đặc điểm bất thường của các bộ phận sinh dục bên ngoài, các cơ quan sinh sản bên trong, nhiễm sắc thể giới tính, hoặc các hormone giới tính. Ví dụ: Một người có cả bộ phận sinh dục của nam và nữ hay không có bộ phận sinh dục điển hình của nam hoặc nữ.

- **Khuôn mẫu giới:** những mẫu hình, giá trị niềm tin được định sẵn, quy định những đặc điểm điển hình của nữ và nam.

Ví dụ: Khuôn mẫu giới về nữ là phải tóc dài, dịu dàng, đảm đang, nói năng nhẹ nhàng. Khuôn mẫu giới về nam là phải tóc ngắn, mạnh mẽ, không được khóc, ăn to nói lớn.

- **Định kiến giới:** nhận thức, thái độ và sự đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ.

Ví dụ: Với khuôn mẫu giới về nữ là phải đảm đang, chu toàn việc nhà dẫn đến định kiến giới khi nghĩ về nữ là phụ nữ chỉ hợp với căn bếp, không làm được việc lớn hay đưa ra được những quyết định quan trọng. Trên thực tế, nữ giới hoàn toàn có thể quyết đoán, giữ các chức vụ quan trọng trong công ty, tổ chức hoặc nhà nước.

- **Phân biệt đối xử trên cơ sở giới:** là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

Ví dụ: Một gia đình quyết định chỉ cho con trai đi học, con gái thì ở nhà làm việc nhà, phụ giúp cha mẹ. Lý do là vì cha mẹ cho rằng, con trai sau này sẽ trở thành trụ cột kinh tế, trở về giúp đỡ gia đình, còn con gái sau này chỉ ở nhà tập trung chăm lo cho chồng con nên không cần phải học hành tốn kém. Điều này đã hạn chế cơ hội học tập và làm việc của trẻ gái.

- **Bạo lực trên cơ sở giới:** hành động đối với nữ hoặc nam được thực hiện trên cơ sở bất bình đẳng giới - gây tổn thương hoặc có thể gây tổn thương cơ thể, tinh thần, tình dục và/hoặc kinh tế cho người khác, bao gồm cả các hành động đe dọa, ép buộc hoặc tự ý tước đoạt quyền tự do của họ, bất kể ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư.

Ví dụ: Người chồng đánh vợ với lý do vợ đi chơi về muộn hoặc vì vợ chưa hỏi ý kiến. Hành vi này là bạo lực trên cơ sở giới vì người chồng sử dụng bạo lực với vợ dựa trên quan điểm bất bình đẳng là khi lấy vợ, người chồng có quyền kiểm soát và dạy dỗ vợ.

- **Rào cản liên quan tới giới:** những cản trở ngăn cản một người tiếp cận các mối quan hệ, nguồn lực, giáo dục, phát triển, nghề nghiệp... bởi vì là nam hoặc là nữ.

Ví dụ: Nhiều người thường hay đưa ra lời khuyên: các bạn nữ không nên thi vào trường kỹ thuật, xây dựng hay các bạn nam không nên làm ngành giáo viên mầm non.

- **Mù giới:** không có khả năng nhận biết, phản ánh sự khác biệt về nhu cầu, lợi ích của nam và nữ, sự bất bình đẳng trong tiếp cận và kiểm soát nguồn lực và cơ hội của nam và nữ.

Ví dụ: Có giáo viên cho rằng cần phải dạy dỗ trẻ sao cho “nam ra nam”, “nữ ra nữ” mới là tốt cho trẻ.

- **Nhạy cảm giới:** nhận thức đầy đủ và đúng đắn về các bất bình đẳng giới hoặc các khác biệt xã hội giữa nam và nữ, giữa trẻ em trai và trẻ em gái; nhận ra các nguyên nhân dẫn tới bất bình đẳng giới và các yếu tố cản trở riêng của nam và nữ.

Nhạy cảm giới rất quan trọng vì do tình trạng xã hội hoá về giới, bất bình đẳng giới đang tồn tại trong cuộc sống từ khi chúng ta sinh ra nên chúng ta trở nên quen thuộc và chấp nhận nó như một hiện tượng bình thường.

Ví dụ: Nhạy cảm giới là luôn đặt câu hỏi trước các sự việc tưởng như bình thường: tại sao trẻ trai lại phải đi bê bàn? Trẻ gái có sức khỏe có thể bê bàn không? Tại sao trẻ trai phải chơi siêu nhân, trẻ gái phải chơi búp bê? Nếu trẻ trai muốn chơi búp bê, trẻ gái muốn chơi siêu nhân thì có vấn đề gì không?

- **Đáp ứng giới:** thể hiện mức độ chuyển hoá từ nhận thức thành hành động thực tiễn để cải thiện tình trạng bất bình đẳng giới.

Ví dụ: Khi nhìn thấy chỉ toàn trẻ trai chơi ở góc xây dựng, chỉ toàn trẻ gái chơi ở góc nấu ăn, giáo viên sẽ khuyến khích các bé chơi và trải nghiệm ở tất cả các góc. Khi thấy các truyện tranh/bài hát dành cho trẻ đang có khuôn mẫu giới như nói mẹ là người hay ở nhà chăm con cho bố đi làm, giáo viên sẽ đặt các câu hỏi gợi mở giúp trẻ hiểu được bố hay mẹ đều có trách nhiệm chăm con và làm việc nhà.



- **Bình đẳng giới:** nam nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Để đạt được bình đẳng giới thực chất, cần đáp ứng 3 bước sau:

- Bình đẳng cơ hội
- Bình đẳng tiếp cận cơ hội
- Bình đẳng về thụ hưởng kết quả

Ví dụ: Một công ty tuyển dụng vị trí phó giám đốc, để có được sự bình đẳng thực chất trong quá trình tuyển dụng, cần đáp ứng:

- *Bình đẳng cơ hội: cả nam và nữ đều có cơ hội tham gia ứng tuyển.*
- *Bình đẳng tiếp cận cơ hội: phải có các tiêu chuẩn, yêu cầu như nhau giữa nam và nữ. Nếu yêu cầu với nam cần 5 năm kinh nghiệm, bằng đại học, trong khi yêu cầu nữ cần 7 năm kinh nghiệm, bằng thạc sĩ thì sẽ giảm cơ hội ứng tuyển của các ứng viên nữ.*
- *Bình đẳng về thụ hưởng kết quả: nam và nữ cùng được trả lương như nhau công việc có cùng tính chất, yêu cầu; có cơ hội như nhau trong việc được đào tạo nâng cao năng lực và thăng chức...*

- **Xã hội hoá về giới:** Xã hội hóa về giới là quá trình mà một con người thông qua tương tác xã hội học được về sự khác biệt giới tính theo những khuôn mẫu và vai trò giới tương ứng. Việc hình thành nhận thức về giới và vai trò giới chủ yếu được học qua các môi trường xung quanh như gia đình, bạn bè, trường học. Cụ thể, ngay từ khi mới sinh ra, trẻ trai và trẻ gái đã được gia đình, nhà trường và cộng đồng quan tâm, mong đợi và đối xử khác nhau, đồng thời họ có những trải nghiệm khác nhau trong cuộc sống do giới tính của mình. Xã hội hóa về giới đóng vai trò quan trọng dẫn tới phân biệt đối xử trên cơ sở giới và bạo lực trên cơ sở giới sau này.

Ví dụ: Ngay từ khi mới sinh, gia đình đã mua quần áo (kiểu dáng và màu sắc) và đồ chơi khác nhau cho trẻ trai và trẻ gái như búp bê cho trẻ gái, ô tô cho trẻ trai. Khi trẻ ở lứa tuổi mầm non đã bắt đầu được dạy dỗ rằng bé trai có thể chạy nhảy và phá phách một chút trong khi bé gái thì nên nhẹ nhàng, không nghịch ngợm.

2. VẤN ĐỀ GIỚI TRONG GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM

2.1 Pháp luật Việt Nam và quốc tế quy định về bình đẳng giới trong giáo dục

Quyền về giáo dục được công nhận rộng rãi là một trong các quyền con người và được quy định trong các công ước quốc tế gồm: Tuyên ngôn nhân quyền phổ quát (1948), Công ước về quyền trẻ em (1989), Công ước chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (1979), Công ước chống phân biệt đối xử trong giáo dục (1960), Công ước quốc tế về quyền kinh tế, xã hội và văn hoá (1966). Việt Nam đã ký kết và phê duyệt tất cả các công ước trên, đồng nghĩa Nhà nước Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện mọi điều khoản được quy định trong các công ước này. Đồng thời, nhiều văn bản pháp luật của Việt Nam cũng công nhận và nhắc tới quyền bình đẳng trong giáo dục cho mọi trẻ em gồm Hiến pháp (2013), Luật bình đẳng giới (2006), Luật giáo dục (2005, sửa đổi bổ sung 2009), Luật trẻ em (2016).

Bình đẳng giới trong giáo dục được quy định cụ thể trong Công ước chống phân biệt đối xử trong giáo dục: *“Các quốc gia thành viên của Công ước này phải cam kết tăng cường việc xây dựng, phát triển và áp dụng các chính sách quốc gia để thúc đẩy sự đối xử bình đẳng và cơ hội ngang nhau trong giáo dục”*.

Trong 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc cho giai đoạn 2015-2030 có riêng mục tiêu 4 về giáo dục, trong đó có 3 chỉ tiêu quan trọng liên quan tới bình đẳng giới trong giáo dục gồm: chỉ tiêu 4.1 – *“Đến năm 2030, đảm bảo rằng mọi trẻ trai và trẻ gái sẽ được phổ cập giáo dục tiểu học và trung học miễn phí, công bằng và chất lượng, có kết quả học tập phù hợp và hiệu quả”*; chỉ tiêu 4.5 – *“Xoá bỏ khoảng cách giới trong giáo dục và đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng ở mọi cấp độ giáo dục và đào tạo nghề cho các nhóm dễ bị tổn thương bao gồm người khuyết tật, người bản địa, trẻ em có hoàn cảnh dễ bị tổn thương”*; và đặc biệt tập trung vào giáo dục mầm non ở chỉ tiêu 4.2 – *“Đến năm 2030, đảm bảo rằng mọi trẻ gái và trẻ trai có quyền tiếp cận với sự chăm sóc và giáo dục mầm non chất lượng, đảm bảo để trẻ có thể sẵn sàng cho bậc tiểu học”*.

Công ước xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ có quy định về việc cần phải có sự bình đẳng về *“những điều kiện như nhau trong giáo dục hướng nghiệp, học nghề, tiếp cận với các hoạt động nghiên cứu và đạt được bằng cấp ở các cơ sở giáo dục thuộc những các loại hình khác nhau, ở vùng nông thôn cũng như thành thị”* từ giai đoạn giáo dục mẫu giáo, phổ thông trở lên cũng như cần phải *“xóa bỏ bất kỳ quan niệm rập khuôn nào về vai trò của nam giới và nữ giới ở tất cả các cấp và trong tất cả các hình thức giáo dục, bằng cách khuyến khích hình thức giáo dục chung cho cả học sinh nam, học sinh nữ và các hình thức giáo dục khác mà có tác dụng đạt tới mục tiêu này, đặc biệt là bằng cách sửa lại các sách giáo khoa, chương trình học tập, và điều chỉnh các phương pháp giảng dạy”*.

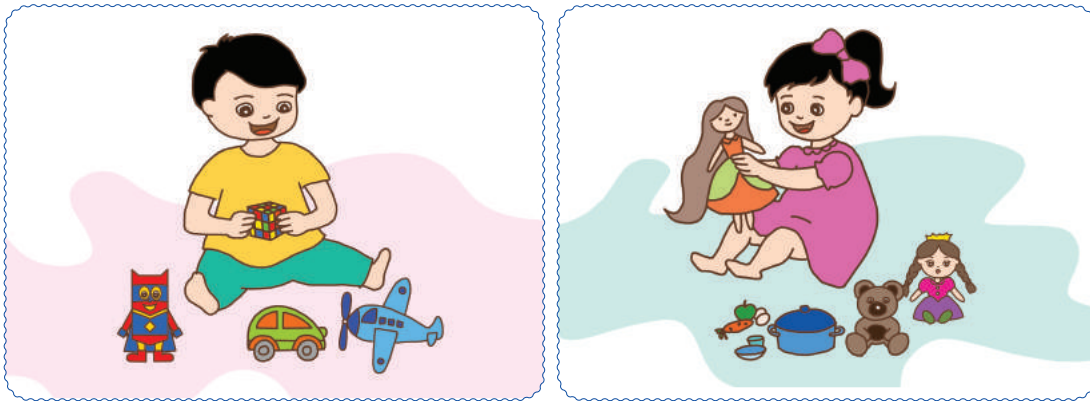
Luật bình đẳng giới Việt Nam quy định nam nữ bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng cũng như bình đẳng trong việc lựa chọn ngành, nghề học tập, đào tạo. Bên cạnh đó, luật trẻ em Việt Nam cũng định về quyền bình đẳng trong giáo dục của trẻ em: *“Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh”*³.

³ Luật trẻ em số 102/2016/QH13 ban hành ngày 05/04/2016 và có hiệu lực ngày 01/06/2017

2.2. Một số vấn đề giới trong giáo dục mầm non hiện nay ở Việt Nam

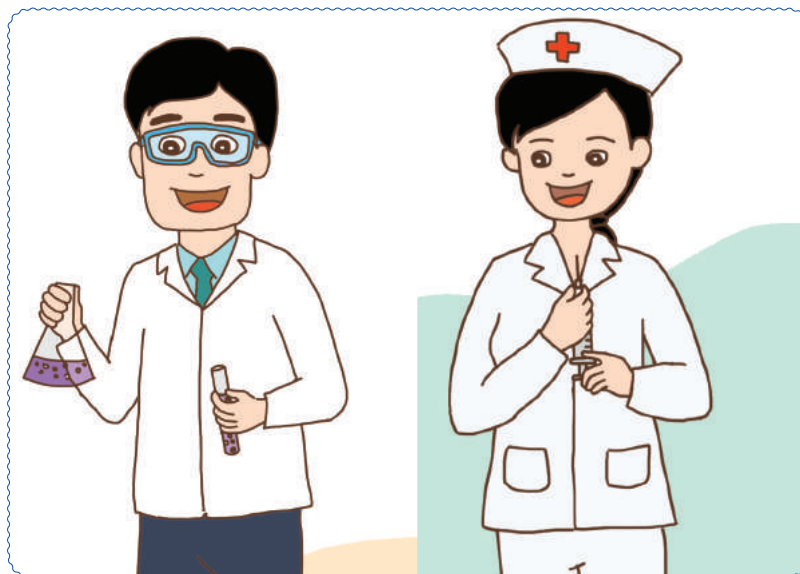
Các khuôn mẫu giới được hình thành từ những năm đầu đời của trẻ và có ảnh hưởng tới suốt cuộc đời của mỗi người⁴. Một vài nghiên cứu gần đây cho thấy nhiều cha mẹ và giáo viên tin rằng sự khác biệt giữa nam với nữ về tính cách, sở thích, hành động như con trai mạnh mẽ, con gái dịu dàng là bẩm sinh và phù hợp với truyền thống văn hoá. Do vậy, họ nuôi dạy trẻ trai và trẻ gái khác nhau và định hướng trẻ cư xử “nam ra nam, nữ ra nữ”. Ngay từ khi mới sinh ra, trong gia đình đã phân định đồ chơi và trang phục cho trẻ trai và trẻ gái khác nhau. Ở lứa tuổi mầm non, trẻ bắt đầu được dạy dỗ về cách cư xử, tính cách được cho là phù hợp với giới tính. Trẻ trai thường mặc quần, dùng đồ có hình siêu nhân, chơi súng, bắn bi, còn trẻ gái thường được cho mặc váy, dùng đồ có hình công chúa, con vật, chơi búp bê, nấu ăn.

Vấn đề giới trong trang phục, đồ chơi của trẻ



Khi trẻ đi học tại trường, những khuôn mẫu giới về nghề nghiệp, vai trò và phân công lao động cho trẻ trai và trẻ gái lần nữa được củng cố và nhấn mạnh. Trong các tranh ảnh, sách truyện, sách giáo khoa, có thể thấy, hình ảnh nam giới vẫn thường được gán cho những đặc tính như: chủ động, dũng cảm, thông minh, làm rất nhiều các công việc và nhiệm vụ khác nhau, trong khi nữ giới được gán với việc nhà hoặc dạy học ở trường. Tất cả các nhà khoa học được đưa làm ví dụ trong sách giáo khoa đều là nam, trong khi nữ thường được minh họa là trợ lý, công nhân xưởng may hoặc hộ lý⁵.

Vấn đề giới trong tài liệu giảng dạy



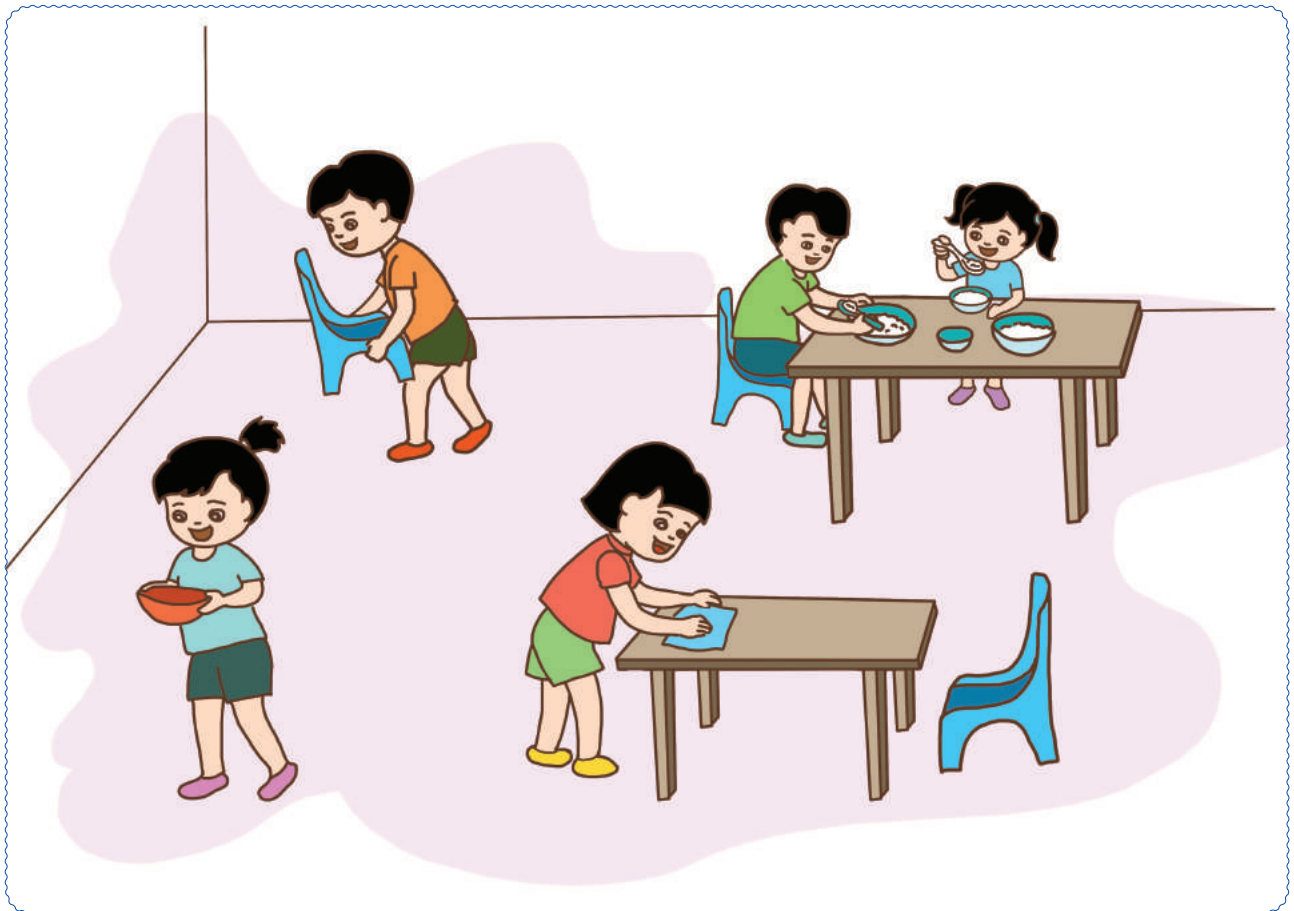
4 Olaiya E. Aina and Petronella A. Cameron: Why does gender matter? Counteracting Stereotypes with Young Children, Dimension of Early Childhood, Vol 39, No 3, 2011

5 Nguyễn Thị Tuyết Minh, Nguyễn Thị Thu Hằng - 2013: Định kiến giới trong sách giáo khoa tiểu học.

Trong lớp, giáo viên vẫn định hướng trẻ trai rằng mình là con trai thì phải mạnh mẽ, không được khóc nhè, hay các trẻ gái phải dịu dàng, không nên nghịch ngợm. Trẻ trai cũng thường được phân công làm việc nặng hơn như khiêng bàn, kê giường còn trẻ gái quét lớp, lau dọn bàn. Quan sát các lớp học, chúng ta thường thấy trẻ trai nghịch ngợm, chọc ghẹo bạn, tranh giành đồ chơi và đánh nhau nhiều hơn so với trẻ gái. Đồ chơi của trẻ trai có xu hướng bạo lực hơn như chơi súng, dao, ná hay trong gia đình, trẻ trai thường bị phạt nặng hơn (phạt, quỳ, roi) khi mắc lỗi.⁶ Như vậy, các hành vi bạo lực của trẻ trai có thể được hình thành và chấp nhận từ khi còn nhỏ, dẫn tới việc bạo hành trên cơ sở giới khi trưởng thành.

Trong các giờ hoạt động góc, trẻ gái thường chơi ở góc phân vai như làm cô giáo, nấu nướng, chăm sóc với búp bê, trẻ trai thường chơi góc xây dựng.

Vấn đề giới trong lớp học



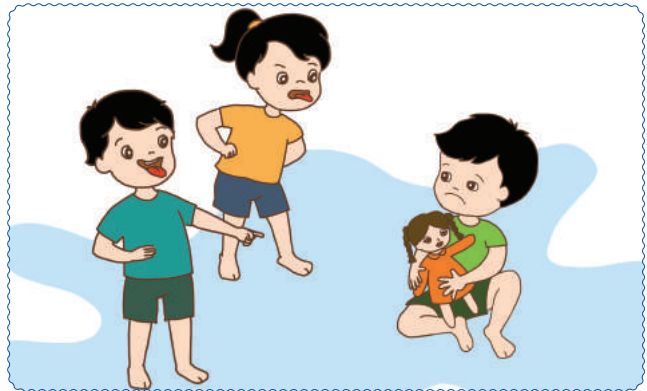
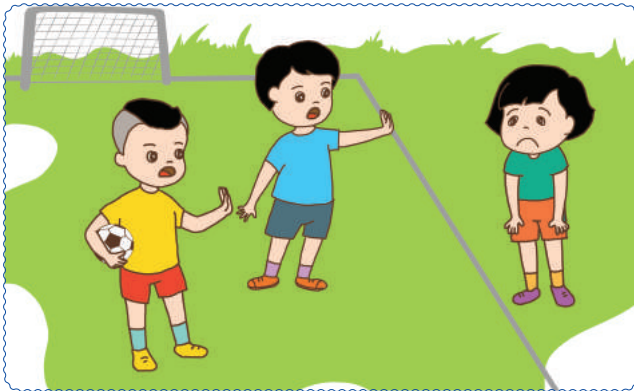
6 VVOB và CGFED - 2019: Báo cáo Nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.

3. ẢNH HƯỞNG CỦA BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRẺ EM

Từ lứa tuổi mầm non, trẻ bắt đầu học hỏi những thái độ, giá trị và hành vi mà được gia đình, nhà trường và xã hội cho là “bình thường” hoặc “được chấp nhận”, bắt đầu hình thành và thể hiện tính cách, hành vi của bản thân theo những khuôn mẫu xã hội. Như vậy, các khuôn mẫu giới ảnh hưởng tới cách mà trẻ hành xử trong các mối quan hệ với bạn bè, gia đình và giáo viên, cũng như tới cách mà trẻ phát triển bản thân.

Đầu tiên, những khuôn mẫu giới trong hoạt động giáo dục và nuôi dạy trẻ từ phía nhà trường và gia đình đang ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển tính cách, hạn chế sự thể hiện bản thân và phát triển đa dạng của trẻ. Trẻ bị giới hạn trong việc thể hiện sở thích (yêu cầu là trẻ trai thì nên chơi siêu nhân, bắn bi; trẻ gái thì nên chơi búp bê, nấu ăn); giới hạn trong việc thể hiện tính cách (trẻ trai không được khóc nhè; trẻ gái không được nghịch ngợm, hiếu động) và giới hạn trong việc phát triển tính sáng tạo cũng phát triển đa dạng của trẻ. Việc cư xử khác biệt, “không phù hợp với giới tính” theo các khuôn mẫu truyền thống có thể dẫn tới việc trẻ bị xa lánh, bị kỳ thị, phân biệt đối xử, tác động tiêu cực tới suy nghĩ, tính cách và cách hành xử của trẻ.

Bị phân biệt đối xử, kỳ thị

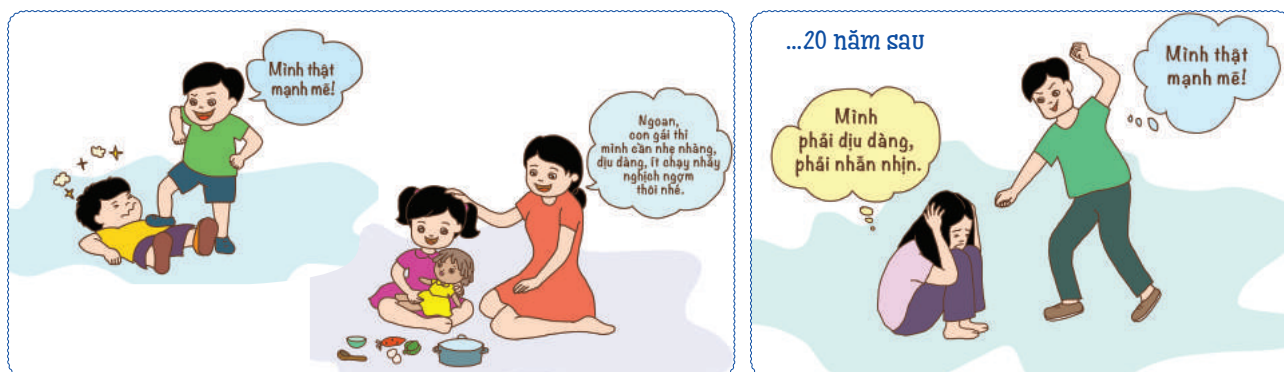


Không những thế, những thực hành mang khuôn mẫu giới này còn ảnh hưởng tới cuộc sống và nghề nghiệp của trẻ khi lớn lên.

Khi trẻ trai được mong đợi là phải “mạnh mẽ”, “dũng cảm” thì thường trẻ sẽ có những hành vi “hung hăng”, “bạo lực”. Trong khi đó, trẻ gái được cho là phải “nhẹ nhàng”, “yếu đuối”, thì khi lớn lên sẽ có xu hướng “thụ động” và “nhẫn nhịn” hơn. Đồng thời, nếu nam giới có trải nghiệm bị bạo lực trong gia đình khi còn nhỏ thì khi lớn lên, có nguy cơ cao hơn đối với khả năng trở thành một người gây bạo lực đối với phụ nữ⁷. Đây chính là nguồn rễ của bạo lực giới. Số liệu điều tra bạo lực đối với phụ nữ Việt Nam năm 2010 cho thấy, 58% phụ nữ đã từng chịu ít nhất một trong các hình thức của bạo lực gia đình. Một nghiên cứu khác cho thấy, 51,3% phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của quấy rối và tấn công tình dục.

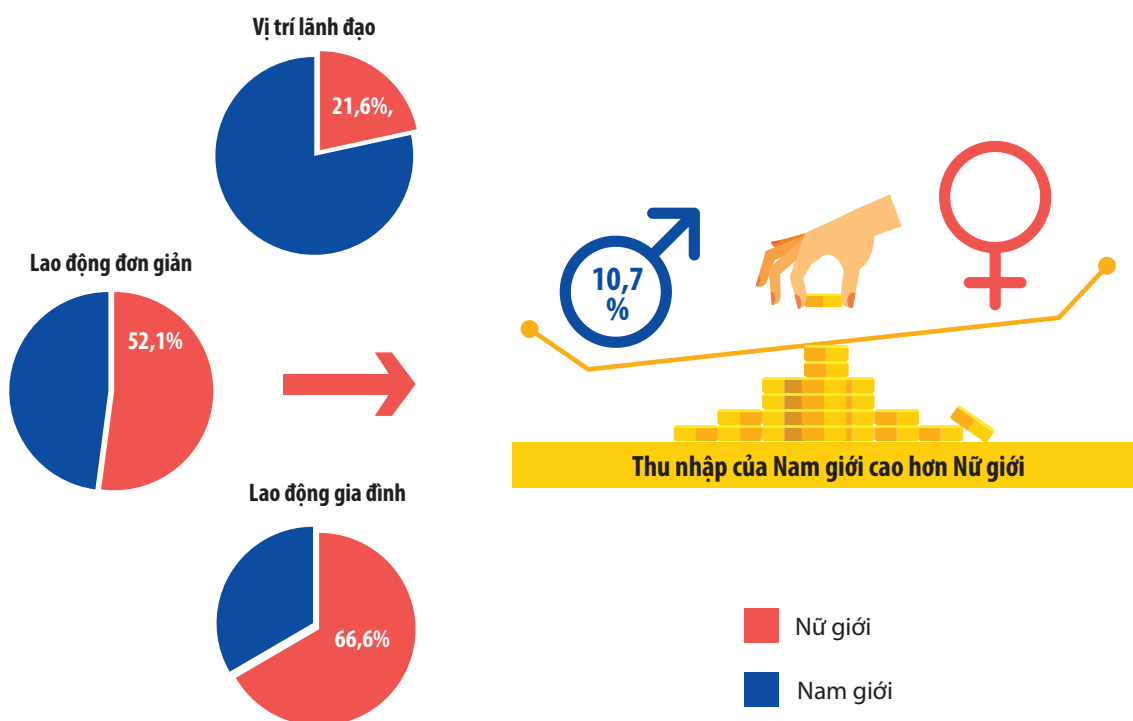
⁷ Tổng cục Thống kê Việt Nam - Liên hợp quốc tại Việt Nam - 2010: Kết quả từ Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam 2010..

Bạo lực gia đình



Cùng với đó, việc nhấn mạnh liên tục sự nam tính và nữ tính của trẻ trai và trẻ gái cũng dẫn tới việc hình thành những tính cách và hành xử mang tính tiêu cực. Ví dụ như để chứng minh mình là “phái mạnh”, có bản lĩnh đàn ông, nam giới có thể hình thành những thói quen có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá hay uống bia rượu dù có thể không mong muốn. Hay việc nhấn mạnh phụ nữ là “phái đẹp” khiến nữ giới thường bị cuốn theo những hoạt động làm đẹp từ mỹ phẩm, spa tới phẫu thuật thẩm mỹ và nhiều khi chỉ được đánh giá qua vẻ bề ngoài mà bị xem nhẹ năng lực.

Khuôn mẫu về định hướng nghề nghiệp cho trẻ em trai và trẻ em gái từ bé có mối tương quan tới ngành nghề công việc và mức lương của nam và nữ khi lớn lên. Tại Việt Nam, tỷ lệ nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật (trình độ ở cấp đại học, sau đại học) thấp hơn nam⁸ tỷ lệ thuận với vị thế của lao động nữ trong cơ cấu việc làm. Phụ nữ chỉ chiếm 26,1% các vị trí lãnh đạo nhưng đóng góp tới 52,1% ở nhóm lao động đơn giản và 66,6% lao động gia đình (có mức lương thấp hoặc là công việc không được trả lương). Còn rất nhiều rào cản đối với phụ nữ trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển nghề nghiệp so với nam giới. Do vậy, thu nhập của lao động nữ ở Việt Nam luôn thấp hơn so với nam giới⁹, từ đó dẫn tới vị thế và tiếng nói của phụ nữ trong gia đình và trong xã hội thường thấp hơn nam giới.



8 Tổng cục Thống kê - 2009: Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009.

9 Tổng cục Thống kê - 2016: Báo cáo Điều tra lao động việc làm 2016.

Có thể thấy, những tác động tiêu cực rõ rệt của những khuôn mẫu giới được dạy dỗ từ bé lên cuộc sống trong gia đình và xã hội của trẻ khi lớn lên. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, các khuôn mẫu giới được hình thành, kiến tạo bởi lịch sử, xã hội hoàn toàn có thể bị phản biện thách thức và thay đổi. Cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ chính là người gắn gũi, dạy dỗ, nuôi nấng, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp hình thành và phát triển tính cách, hành vi của trẻ. Do vậy, việc nhận diện những khuôn mẫu giới hiện nay và nâng cao sự nhạy cảm giới, lồng ghép đáp ứng giới trong quá trình dạy dỗ trẻ là quyền và trách nhiệm của mỗi bậc phụ huynh và giáo viên, giúp trẻ có một cuộc sống tương lai tốt đẹp, hạnh phúc và không có bạo lực.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Luật pháp Chính sách Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế - 2007: Một số thuật ngữ về Giới và Bình đẳng Giới;
2. Mười bảy Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc cho giai đoạn 2015 - 2030;
3. Công ước Chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (1979);
4. Luật Bình đẳng giới số 23/2006/QH11 ban hành ngày 29/06/2006, có hiệu lực ngày 01/07/2007;
5. Tổng cục Thống kê - 2016: Báo cáo Điều tra lao động việc làm 2016;
6. Tổng cục Thống kê - 2009: Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009;
7. Tổng cục Thống kê Việt Nam - Liên hợp quốc tại Việt Nam - 2010: Kết quả từ Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam 2010;
8. UNFPA - 2011: Tóm tắt một số chỉ số phân tích theo giới tính từ số liệu của Tổng Điều tra dân số và nhà ở 2009;
9. Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ban hành ngày 05/04/2016 và có hiệu lực ngày 01/06/2017;
10. Nguyễn Thị Tuyết Minh, Nguyễn Thị Thu Hằng - 2013: Định kiến giới trong sách giáo khoa tiểu học;
11. VVOB và CGFED - 2019: Báo cáo Nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi;
12. Tổ chức VVOB tại Bỉ và Diễn đàn vì Những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) - 2019: Bộ Công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý.

Tài liệu này là phiên bản được hiệu chỉnh từ tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) tại Zambia. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả, không phải của FAWE tại Zambia.

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2019. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bảng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

2

HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Tài liệu dành cho giáo viên

MỤC LỤC

1. Học thông qua chơi	1
1. Học thông qua chơi là gì?	1
2. Các đặc điểm của học thông qua chơi	1
3. Học thông qua chơi là một quang phổ liên tục	1
4. Áp dụng học thông qua chơi nhờ 3 sự thay đổi trong thực hành sư phạm	2
2. Giáo dục có đáp ứng giới	4
2.1. Lập kế hoạch hoạt động	5
2.2. Tổ chức hoạt động	5
2.3. Môi trường giáo dục	6
2.4. Đồ dùng đồ chơi và truyện tranh	11
2.5. Tương tác và việc sử dụng ngôn ngữ	15
2.6. Quan sát trẻ	20
2.7. Bảng tự đánh giá	21
TÀI LIỆU THAM KHẢO	25

Giúp giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả hơn thông qua việc áp dụng học thông qua chơi và đáp ứng giới trong tất cả các hoạt động, tương tác trong lớp học và khi làm việc với cha mẹ.

1. HỌC THÔNG QUA CHƠI

Học thông qua chơi là cách tiếp cận đã được đưa vào áp dụng ở bậc mầm non trong những năm gần đây. Luật giáo dục Số 38/2005/QH được Quốc Hội khóa 11 thông qua ngày 14/06/2005, có nêu rõ “*phương pháp giáo dục mầm non chủ yếu là **thông qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi** để giúp trẻ em phát triển toàn diện*” (Chương II, Mục 1, Giáo dục mầm non). Điều này đã được cụ thể hóa và nhấn mạnh trong Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số: 17 /2009/TT-BGDĐT) và Văn bản sửa đổi, bổ sung (Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT) «*tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “**chơi mà học, học bằng chơi**”.*»



1. Học thông qua chơi là gì?

Có khá nhiều khái niệm về học thông qua chơi, nhưng về cơ bản thì các khái niệm này đều hàm ý là “học trong khi chơi”. Đối với trẻ nhỏ, hầu hết những gì mà trẻ học được là thông qua chơi. Nếu muốn trẻ học được, chúng ta cần tổ chức các hoạt động chơi cho trẻ.

2. Các đặc điểm của học thông qua chơi:

- **Học thông qua chơi mang lại niềm vui cho trẻ.** Khi học thông qua chơi, trẻ được trải nghiệm sự thoải mái, vui vẻ, bất ngờ, hồi hộp v.v. Niềm vui vô cùng quan trọng vì những cảm xúc tích cực là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình học tập.
- **Học thông qua chơi là trải nghiệm có ý nghĩa với trẻ.** Khi học thông qua chơi, trẻ có thể kết nối các trải nghiệm của mình với những điều trẻ đã biết, với những điều cụ thể, với những gì gần bó và có ý nghĩa với trẻ.
- **Học thông qua chơi tăng cường sự tham gia tích cực của trẻ.** Trẻ thật sự tập trung, miệt mài và cuốn hút với những việc đang làm.
- **Học thông qua chơi giúp trẻ không ngừng khám phá.** Khi trẻ lặp lại nhiều lần việc gì đó, trẻ sẽ thử những khả năng mới, sẽ thay đổi và khám phá với những cách khác nhau. Như thế sẽ sản sinh thêm tế bào não bộ mới giúp trẻ học ở mức độ sâu.
- **Học thông qua chơi giúp trẻ tương tác.** Học thông qua chơi sẽ hiệu quả hơn khi trẻ tương tác với mọi người xung quanh. Khi chia sẻ ý kiến, tương tác, phối hợp và trao đổi cùng nhau, trẻ có thể hiểu sâu hơn và kết nối tốt hơn với người khác. Việc tương tác có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và những kỹ năng học tập phức tạp khác.

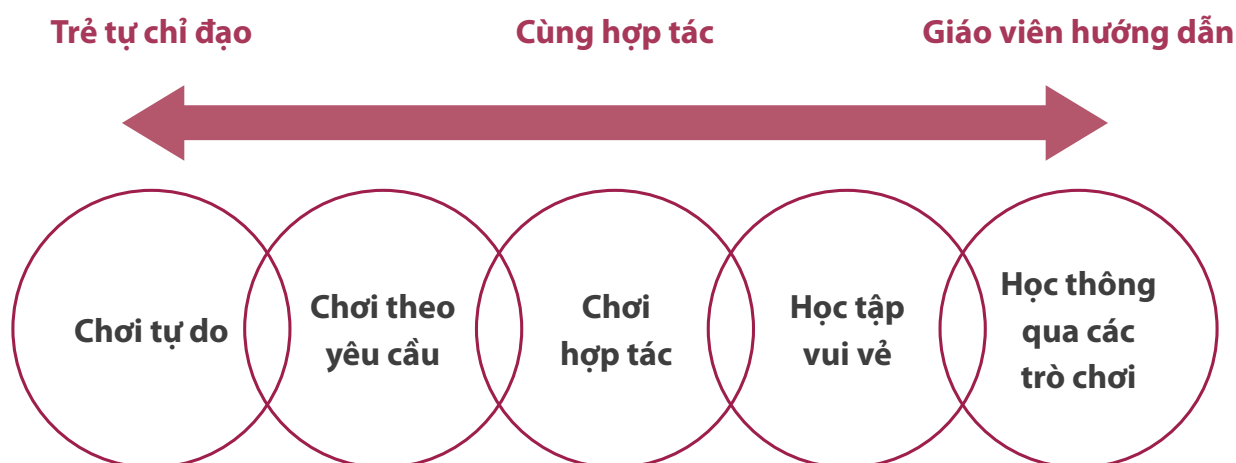
3. Học thông qua chơi là một quang phổ liên tục

Nói chung, các hoạt động chơi có thể được chia ra làm 2 loại như sau:

(1) Chơi tự do, do trẻ tự tổ chức. VD: đóng vai, chơi ngoài sân chơi

(2) Chơi có hướng dẫn, do giáo viên hướng dẫn hoặc tham gia ở một mức độ nào đó. VD: đưa một số hoạt động vào trò chơi bảng/bàn cờ để trẻ luyện tư duy về số học

Khi chơi, trẻ không ở một phổ nhất định mà thường liên tục chuyển từ phổ này sang phổ khác. Ở một đầu của Quang phổ này là các hoạt động có sự hướng dẫn của giáo viên, còn đầu kia là các hoạt động chơi theo ý trẻ. Ở giữa quang phổ là các hoạt động mà giáo viên và trẻ cùng hợp tác và chơi. Ở mỗi một phổ thì vai trò của giáo viên cũng sẽ khác đi.



Ví dụ: khi trẻ chơi tự do, giáo viên chỉ chuẩn bị và tạo môi trường cho trẻ chơi, trẻ được tự do chơi với các vật liệu đó. Trong khi đó, nếu ở phổ “chơi theo yêu cầu”, giáo viên có thể có những hướng dẫn cụ thể; còn nếu là “chơi hợp tác” thì giáo viên và trẻ cùng có sáng kiến và cùng chơi, và nếu là “học tập vui vẻ” hay “học thông qua các trò chơi” thì vai trò dẫn dắt của giáo viên rõ nét hơn.

Chơi ở các phổ khác nhau giúp tăng cường cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ, nhờ đó trẻ có thể học được tốt nhất.

4. Áp dụng học thông qua chơi nhờ 3 sự thay đổi trong thực hành sư phạm

Trên thực tế, nhiều giáo viên mầm non đã đưa yếu tố chơi vào trong các hoạt động của trường mầm non. Để có thể áp dụng học thông qua chơi hiệu quả hơn và đáp ứng nhu cầu của trẻ tốt hơn, giáo viên có thể tập trung vào 3 sự thay đổi chính sau:

Thực hành hiện tại	Thay đổi
Sáng kiến của Giáo viên	Tăng cường Sáng kiến của trẻ , tạo cơ hội để trẻ bày tỏ ý kiến và đóng góp vào các hoạt động
“Không, đừng/không được... »	Tạo một môi trường tình cảm xã hội an toàn và tích cực, nơi mà tất cả trẻ đều được trân trọng
“ Dạy ” 1 mục tiêu hoặc 1 chuẩn	Xây dựng mỗi hoạt động gắn với một vài mục tiêu chương trình và mục tiêu phát triển

Trong hầu hết các hoạt động, cho dù là hoạt động học, hoạt động góc hay chơi ngoài trời, giáo viên thường là người đưa ra ý tưởng và ra quyết định. Trong suốt cả ngày ở trường, trẻ ít có các cơ hội bày tỏ ý kiến và thường thụ động trong các tương tác tại lớp. Sự thay đổi đầu tiên có thể là tăng cường sáng kiến của trẻ về mọi mặt trong giáo dục mầm non. Điều này có thể thực hiện thông qua việc tạo cho trẻ các hoạt động khác nhau trong quang phổ “học thông qua chơi”, bằng cách áp dụng những hoạt động mở và các vật liệu mở trong các hoạt động chơi. Trong các hoạt động này, giáo viên có thể tạo cơ hội để trẻ bày tỏ ý kiến và đóng góp vào hoạt động. Giáo viên có thể giúp cho các tương tác này có chất lượng thông qua việc tổng hợp, thu hoạch và nhấn mạnh một số ý kiến của trẻ, bằng cách sử dụng các ý tưởng và gợi ý của trẻ để xây dựng các hoạt động mới, bằng cách cùng với trẻ hồi tưởng và phân tích các ý tưởng và các hoạt động.

Ở trường cũng như ở nhà, trẻ thường phải nghe “không, đừng/không được”, và theo một số nhà nghiên cứu thì mỗi trẻ thường nghe cụm từ này hơn 900 lần trong một ngày. Thay vì cấm đoán trẻ, giáo viên có thể tập trung vào việc tạo ra một môi trường tình cảm xã hội an toàn và tích cực cho trẻ, nơi mọi trẻ đều được trân trọng. Giáo viên có thể tạo các mối quan hệ tốt đẹp và một môi trường lớp học an toàn và cùng trẻ khám phá thế giới cảm giác, giá trị và hành vi.

Thay đổi thứ ba mà giáo viên có thể làm lồng ghép các mục tiêu phát triển và mục tiêu chương trình vào các hoạt động. Thay vì tổ chức một hoạt động để giới thiệu một mục tiêu cụ thể của chương trình, giáo viên có thể xây dựng một hoạt động dựa trên nhu cầu và sở thích của trẻ, và rồi lồng ghép các mục tiêu phát triển và mục tiêu chương trình vào đó, và chuẩn bị sẵn một số câu hỏi, nhiệm vụ hoặc một vài can thiệp cần có cho một số trẻ có nhu cầu đặc biệt.

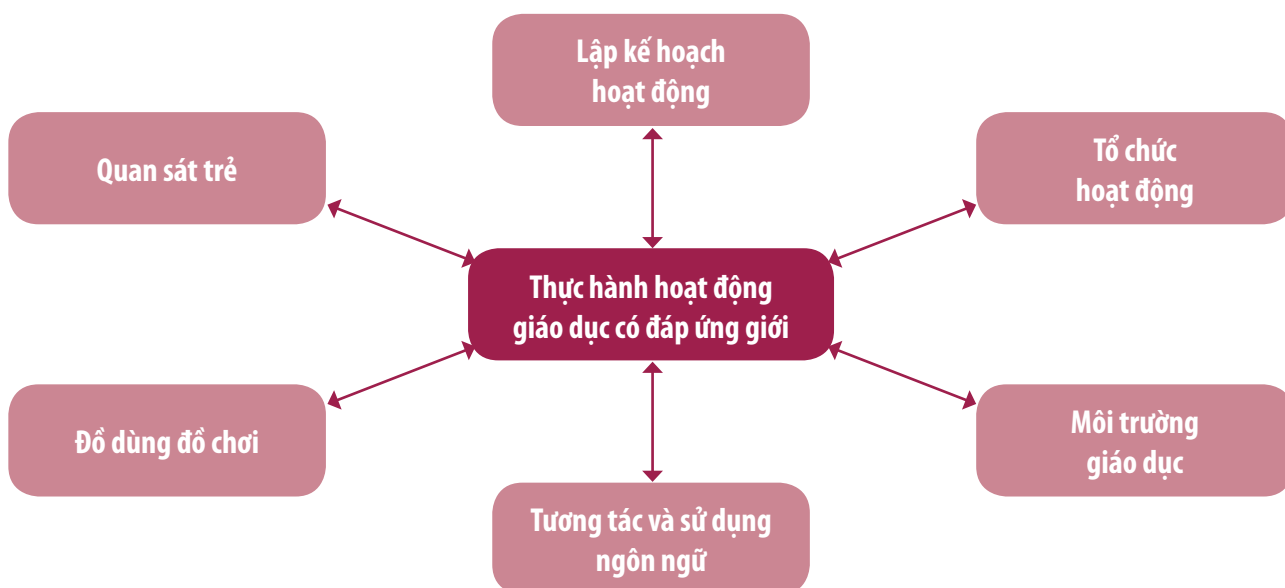
Cả 3 sự thay đổi này có thể được lồng ghép vào bất kỳ hoạt động nào của trường mầm non hoặc nhằm giúp giáo viên tổ chức các hoạt động “học thông qua chơi” hiệu quả hơn.

2. GIÁO DỤC CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Giáo dục thường được xem như là một nghệ thuật, là môn khoa học. Giáo dục mầm non bao gồm việc hiểu trẻ, nắm được nhu cầu của trẻ, mức độ tiếp thu và sở thích của trẻ. Từ đó giáo viên biết cách tương tác với trẻ và tạo môi trường giáo dục phù hợp.

Giáo dục có đáp ứng giới là quá trình giáo dục có quan tâm đến các nhu cầu đặc biệt của trẻ trai và trẻ gái trong tất cả các lĩnh vực giáo dục. Hiện nay, nhiều cách tiếp cận giáo dục chưa quan tâm đến giới, ví dụ: sách giáo khoa ở các cấp bậc khác nhau thể hiện các khuôn mẫu giới: nam thường đóng vai trò dẫn dắt, chủ động như bác sĩ, kỹ sư trong khi nữ thường chỉ đóng vai trò hỗ trợ, làm các công việc chăm sóc và giúp đỡ như y tá, thư ký.

Giáo dục có đáp ứng giới giúp giáo viên thể hiện quan điểm của mình về các vai trò giới truyền thống và tạo các cơ hội bình đẳng cho cả trẻ trai và trẻ gái để khích lệ trẻ học và tương tác tốt hơn bên trong và ngoài lớp học. Ngoài ra, giáo dục có đáp ứng giới còn giúp giáo viên và cán bộ quản lý tăng cường bình đẳng giới giữa nam và nữ, tạo động lực cho giáo viên quan sát tất cả mọi trẻ em để đáp ứng các nhu cầu, các kỹ năng khác biệt của từng trẻ và cải thiện môi trường giáo dục và sự thoải mái của trẻ.



Quyển này tập trung vào các Gợi ý mang tính thực tế và dễ áp dụng, giúp giáo viên chuẩn bị và tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non có đáp ứng giới.

Để các hoạt động giáo dục có đáp ứng giới, chúng ta cần lồng ghép giới vào các tiến trình sau:

- Lập kế hoạch hoạt động;
- Tổ chức hoạt động;
- Tạo môi trường giáo dục;
- Làm học liệu và đồ dùng đồ chơi;
- Tương tác và sử dụng ngôn ngữ;
- Quan sát trẻ.

Bên cạnh đó, quyển này còn bao gồm các hướng dẫn giáo viên làm việc với cha mẹ hoặc người giám hộ và một bảng tự đánh giá giúp giáo viên cải thiện thực hành đáp ứng giới.

2.1. Lập kế hoạch hoạt động

Kế hoạch hoạt động giáo dục có đáp ứng giới sẽ tính đến các nhu cầu cụ thể của mọi trẻ em thông qua các tiến trình giáo dục. Khi lập kế hoạch hoạt động có đáp ứng giới, giáo viên cần lưu tâm tới các yếu tố sau:

- Cách tổ chức hoạt động, bố trí lớp học, phân nhóm có tính đến nhu cầu của trẻ;
- Môi trường lớp học gồm cả cách sắp xếp chỗ ngồi của trẻ;
- Các hoạt động và đồ dùng, đồ chơi;
- Tương tác (gồm cả ngôn ngữ và cử chỉ) giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ;
- Quan sát trẻ.



Gợi ý:

- Để bảo đảm mọi trẻ em đều thích các hoạt động trên lớp, giáo viên không nên tách rời nội dung liên quan đến giới.
- Nên lồng ghép đáp ứng giới vào những bài hát, bài thơ quen thuộc.
- Chuẩn bị một vài hoạt động nhóm mà trẻ có thể tự do chọn nhóm và tự chơi hoặc tự làm một mình trong nhóm đó. Giáo viên khuyến khích trẻ lập các nhóm có cả nam và nữ và tương tác khi tham gia hoạt động.
- Có một vài chủ đề giáo viên có thể đặt câu hỏi cụ thể về vai trò giới, ví dụ: chủ đề về bản thân, gia đình và nghề nghiệp.
- Khi chuẩn bị cho hoạt động trên lớp, giáo viên nên chuẩn bị trước một số câu hỏi mở, kích thích suy nghĩ về các vai trò giới, ví dụ: “Bố bạn nào thường hay nấu ăn?” hay “Bạn nào thường giúp bố mẹ nấu ăn?”
- Chuẩn bị sẵn một vài kinh nghiệm bản thân liên quan đến vai trò giới để chia sẻ với trẻ. Ví dụ: “Ở nhà, bố của cô hay nấu ăn, ông nấu món canh cá rất ngon” hay “Bạn nào còn nhớ cô nha sĩ vừa đến khám răng ở trường mình nào? Tên cô ấy là gì?”
- Khi chuẩn bị các hoạt động, luôn nhớ phải giúp trẻ nhận thức rằng trẻ trai hay trẻ gái, nam hay nữ đều có thể làm được những việc như nhau. Không nên tổ chức các hoạt động riêng biệt cho trẻ trai và bé gái. Để nhấn mạnh điều này, cần chuẩn bị vài ví dụ về bình đẳng giới để kể cho trẻ nghe và sau đó có nhận xét như “Thật tuyệt khi bố của Thanh thích đi chợ/nấu ăn”. Tuy nhiên, nên tránh việc phán xét như “Những ông bố không đi chợ/nấu ăn thì thật không hay”.

2.2. Tổ chức hoạt động

Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên tạo nhiều cơ hội cho trẻ tương tác với nhau. Bằng cách áp dụng nhiều phương pháp, giáo viên có thể khuyến khích sự tham gia bình đẳng của mọi trẻ em. Khi trẻ có cơ hội chơi cùng với những trẻ khác, trẻ sẽ phát triển nhiều kỹ năng

để tương tác hiệu quả và thoải mái với các bạn cùng giới và khác giới. Những kỹ năng xã hội này rất cần cho trẻ sau này, đặc biệt là trong các xã hội thu nhỏ (nơi làm việc, cộng đồng...)

Việc thường xuyên nhắc trẻ rằng mọi trẻ em đều đặc biệt với những khả năng riêng của mình là vô cùng quan trọng trong việc làm tăng sự thoải mái và phát triển sự tự tôn của trẻ.



Gợi ý:

- Khuyến khích sự tham gia của mọi trẻ em – để ý xem mình đã gọi cả trẻ trai và trẻ gái trả lời các câu hỏi chưa.
- Khi sắp xếp trẻ trai và trẻ gái vào cùng nhóm, thường trẻ sẽ tương tác với nhau nhiều hơn. Có thể chia trẻ theo nhóm ngẫu nhiên. Ví dụ: chia nhóm theo màu trẻ yêu thích hoặc loại động vật mà trẻ yêu thích.
- Dành thời gian hỗ trợ và khen ngợi mọi trẻ em như nhau.
- Giao việc giống nhau cho trẻ gái và trẻ trai (như quét nhà hoặc sắp xếp bàn ghế)
- Khuyến khích trẻ tham gia tất cả các hoạt động và các góc chơi.
- Thường xuyên thay đổi đồ dùng đồ chơi để khích lệ trẻ tham gia nhiều hơn.
- Sử dụng nhiều cách tiếp cận để huy động sự tham gia của trẻ gái và trẻ trai.
- Hỏi trẻ về vai trò giới khi có tình huống phù hợp: “Con có nghĩ các ông bố có thể nấu ăn không? Vì sao?”, “Phụ nữ có thể lái taxi không? Vì sao?”.
- Mục đích là để trẻ mở rộng suy nghĩ, không bao giờ giới hạn các câu trả lời.

2.3. Môi trường giáo dục

Hoạt động giáo dục có thể diễn ra bên trong và bên ngoài lớp học. Cách chia nhóm trẻ và sắp xếp lớp học ảnh hưởng đến sự tham gia và việc học của trẻ. Đáp ứng giới trong môi trường giáo dục bao gồm đáp ứng giới trong việc sắp xếp chỗ ngồi trong lớp học để tổ chức và quản lý hoạt động nhóm, học thông qua chơi trong lớp và ngoài trời, tự học trong các góc chơi và chơi tự do.

2.3.1 Sắp xếp lớp học và hoạt động nhóm

Việc sắp xếp trẻ theo nhóm nhỏ sẽ giúp tăng cường sự tham gia của những trẻ hay e thẹn và ít năng động hoặc ít hứng thú hơn.

Chia 2 góc gồm góc xây dựng và góc phân vai. Ở 2 góc này, đảm bảo trẻ nam, nữ đều đang tham gia nấu ăn/xây dựng/chở đồ - vẽ tầm 8 trẻ - không cần vẽ quá chi tiết. Các trang trí trên

tường của lớp ở khu góc xây dựng sẽ hình cả nam/nữ làm thợ xây. Hình trang trí trên tường ở góc phân vai sẽ là hình cả nam/nữ đang ngồi nấu ăn.



Ở nhiều trường, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, với một số lớp có số lượng trẻ quá đông thì việc sắp xếp để trẻ học hiệu quả không phải là điều dễ dàng. Tuy vậy, cần chia nhóm gồm cả trẻ trai và trẻ gái để khuyến khích sự tham gia của trẻ, xem xét đến các nhu cầu đặc biệt và sở thích của trẻ. Việc chia nhóm nhỏ sẽ giúp mọi trẻ tham gia tốt hơn.

Gợi ý:

- Cho trẻ ngồi theo vòng tròn cùng với giáo viên để huy động sự tham gia bình đẳng trong các hoạt động của cả lớp.
- Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ để khuyến khích trẻ tham gia tích cực và đầy đủ.
- Giáo viên di chuyển quanh phòng để bảo đảm mỗi trẻ đều tham gia.
- Làm việc với cán bộ quản lý để bảo đảm số trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của trẻ.
- Thay đổi nhóm thường xuyên để trẻ chơi cùng nhau và tạo sự gắn kết giữa các trẻ cũng như cho trẻ đảm trách nhiều vai trò khác nhau trong nhóm. Xem xét việc tạo nhóm để một trẻ lúc này có thể là trưởng nhóm, giúp đỡ các bạn khác, nhưng lúc khác thì trẻ đó sẽ là thành viên trong nhóm, cần sự hỗ trợ của các bạn trong nhóm.

Các gợi ý cho việc chia nhóm

- Trong giáo dục mầm non, giáo viên có nhiều cách chia nhóm, ví dụ: nhóm có trẻ gái và trẻ trai, nhóm trẻ có các khả năng khác nhau, nhóm trẻ có cùng khả năng/sở thích... Thông thường việc chia nhóm diễn ra tự nhiên khi trẻ được chọn góc chơi hoặc các hoạt động học thông qua chơi.
- Khi cần, giáo viên có thể kết hợp một số trẻ nào đó dựa theo nhu cầu của trẻ để trẻ tham gia hoạt động theo từng mức độ khác nhau. Ví dụ: những trẻ gặp khó khăn trong việc diễn đạt bằng ngôn ngữ có thể cải thiện được kỹ năng này khi nghe kể chuyện trong nhóm nhỏ và được trả lời các câu hỏi ở mức độ của mình. Cách này sẽ giúp trẻ tham gia tốt hơn và các hoạt động nhóm lớn với cùng chủ đề hoặc cùng câu chuyện.
- Danh sách tên của trẻ được ký hiệu theo màu thể hiện các mức độ khác nhau có thể giúp chia nhóm để trẻ tham gia các hoạt động cụ thể như làm quen với chữ cái hoặc các trò chơi như xếp hình.
- Thay đổi nhóm thường xuyên giúp duy trì sự hào hứng tham gia của trẻ. Trẻ tìm thấy chính mình khi tham gia vào các nhóm đáp ứng các nhu cầu đặc biệt của mình.

2.3.2. Các hoạt động học thông qua chơi trong lớp và ngoài trời

Học thông qua chơi đóng vai trò quan trọng trong giáo dục mầm non. Chơi giúp trẻ tương tác với bạn bè, cùng nhau phối hợp và giải quyết vấn đề. Tất cả hình thức chơi đều có thể giúp trẻ học và phù hợp cho các nhóm có cả nam và nữ và có nhiều độ tuổi. Tuy nhiên, trẻ gái và trẻ trai có xu hướng chơi theo cách khác nhau khiến trẻ tưởng rằng trẻ trai và trẻ gái rất khác nhau và không thể tham gia cùng một hoạt động. Trẻ trai thường chơi các trò chơi mạnh hơn và chiếm nhiều không gian hơn, ví dụ như chơi đá bóng. Trẻ gái thường chơi các hoạt động có phối hợp âm nhạc và giai điệu, ví dụ như trò nhảy dây có nhạc nền. Những quan điểm khác biệt về giới này có thể tác động đến mong muốn và kết quả phấn đấu của trẻ.



Cần khuyến khích trẻ tham gia vào tất cả các hoạt động chơi, không quan tâm đến các định kiến xã hội về giới tính của trẻ.



Gợi ý:

- Cần can thiệp khi có nhóm trẻ chiếm toàn bộ không gian và đuổi các bạn khác đi chỗ khác. Để tránh việc này, cần chia sân chơi ra làm nhiều góc nhỏ cho các nhóm khác nhau cùng chơi một lần. Có thể dùng phấn kẻ ranh giới các góc chơi.
- Lưu ý rằng tất cả trẻ gái và trẻ trai đều khoẻ mạnh như nhau và có cùng nhu cầu chạy nhảy và vui chơi cho đến khi trẻ dậy thì.
- Khuyến khích các trò chơi huy động các nhóm có cả trẻ trai và trẻ gái và có nhiều độ tuổi cùng chơi trên sân như trò chơi trốn tìm và đuổi bắt. Giáo viên có thể giới thiệu các trò chơi hoặc thậm chí cùng tham gia để khích lệ trẻ.
- Thường xuyên tạo nhiều cơ hội cho trẻ chơi các trò chơi xây dựng và sáng tạo (như xếp hình, vẽ, lắp ghép) vì cả trẻ gái và trẻ trai đều thích các trò chơi này. Có thể cho trẻ chơi những trò này trong hoạt động ngoài trời. Ví dụ: giáo viên có thể cho trẻ dùng que vẽ trên cát hoặc nặn đất sét ngoài sân.
- Khi thấy toàn bộ trẻ gái hoặc trẻ trai không tham gia vào một hoạt động nào đó, giáo viên hỏi trẻ vì sao không tham gia hoạt động đó. Tiếp tục hỏi liệu chỉ có trẻ trai hoặc trẻ gái chơi giỏi hoạt động này. Sau khi nghe câu trả lời, giáo viên nói rằng có nhiều trẻ trai và trẻ gái thích hoạt động này, nếu có thể, kể tên bạn nào đó mà trẻ biết hoặc đưa ảnh một người có giới tính kia, ví dụ: một thành viên đội bóng đá nữ đang chơi đá bóng.
- Khuyến khích trẻ trai khám phá các trò chơi mà trẻ gái thường thích hơn và ngược lại.
- Thỉnh thoảng tổ chức một số hoạt động riêng cho trẻ trai hoặc riêng cho trẻ gái, ví dụ: đá bóng cho nữ hoặc nhảy dây cho nam. Việc này giúp cho nhóm này dễ dàng tham gia hoạt động mà thông thường rất ít tham gia.
- Nếu có thể, mời khách mời đến lớp để nói chuyện về nghề nghiệp. Điều này đặc biệt hữu ích nếu khách mời đó làm công việc mà người cùng giới tính với họ ít làm. Ví dụ: mời một cô thợ cơ khí hoặc một nữ tài xế taxi hoặc một nam y tá.

Chơi đóng vai

- Khi chơi đóng vai, trẻ gái và trẻ trai thường sáng tác thêm những câu chuyện khác nhau. Các câu chuyện của trẻ trai thường nói về các anh hùng trong khi các câu chuyện của trẻ gái có xu hướng phản ánh cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, trẻ thường thích chơi đóng vai cùng nhau.
- Trẻ nhỏ thỉnh thoảng đóng nhiều vai khác nhau mà không hề ý thức về vai trò giới, trong khi đó nhiều trẻ lớn hơn đã ý thức được và chọn đóng vai của giới kia một cách thoải mái. Khi đó, trẻ có thể khám phá việc đóng vai không theo khuôn mẫu giới: trẻ trai đóng vai đầu bếp và trẻ gái đóng vai tài xế lái xe buýt.

Lưu ý:

- Khi trẻ khám phá vai trò của giới kia, cần khuyến khích trẻ tiếp tục chơi và không để cho các trẻ khác có ý kiến tiêu cực.
- Khi đóng vai cùng với trẻ, giáo viên cần làm mẫu trong việc thể hiện thái độ không theo khuôn mẫu giới. Ví dụ: đóng vai mẹ xây nhà hoặc bố nấu ăn.

2.3.3. Hoạt động góc

Ở trường mầm non, đồ dùng đồ chơi được sắp xếp theo các góc chơi khác nhau. Giáo viên có thể trang bị các góc chơi bằng vật liệu phế thải hoặc sẵn có ở địa phương như các hộp rỗng, đá, sỏi, nắp chai, các hộp sữa chua...

Cách sắp xếp các góc chơi có thể ảnh hưởng đến độ hấp dẫn của các góc chơi và việc chọn hoạt động của trẻ gái và trẻ trai. Trên hết, cần thay đổi đồ dùng đồ chơi thường xuyên để kích thích sự sáng tạo và mang lại niềm vui cho trẻ.

Khi có nhiều đồ dùng đồ chơi, trẻ sẽ học thông qua chơi hiệu quả hơn. Đồ dùng thật mang từ nhà hoặc cộng đồng có thể giúp trẻ hào hứng hơn. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong việc dùng đồ dùng đồ chơi trong lớp. Hãy thử tất cả các gợi ý dưới đây và thay đổi sao cho phù hợp với địa phương, với giáo viên và với trẻ.

Gợi ý:

- Cung cấp các đồ dùng đồ chơi, có màu sắc trung tính, phù hợp và hấp dẫn cả trẻ trai và trẻ gái.
- Cung cấp các đồ chơi có các yếu tố hấp dẫn cho mỗi giới. Ví dụ: giáo viên có thể dùng tranh hoặc hình cắt ra từ tạp chí để làm trò chơi xếp hình, một số hình có xe ô tô và một số khác có hình búp bê. Với cách này, trẻ có cơ hội học như nhau và có thể chọn bộ xếp hình mình thích nhất.
- Tổ chức các hoạt động cho cả lớp giúp xóa bỏ các vai trò về giới điển hình. Ví dụ: khi học về giao thông, tất cả trẻ có thể là người lái xe máy kéo. Ban đầu trẻ có thể phản đối và trẻ có thể có ý kiến rằng việc đó không phải dành cho con gái/con trai. Đây là cơ hội tuyệt vời để giới thiệu với trẻ một số nhân vật đã xóa bỏ vai trò giới, ví dụ: cho trẻ xem bức tranh một chú thợ may hoặc cô công an.
- Thường xuyên thay đổi và sắp xếp các đồ dùng đồ chơi sẽ huy động trẻ tham gia hào hứng hơn. Việc này sẽ tạo cảm hứng cho trẻ trai và trẻ gái dùng các đồ dùng đồ chơi trẻ ít thích chơi khi chơi tự do. Ví dụ: trẻ trai thử chơi với búp bê khi thấy chúng để gần các hình khối, có thể xây nhà cho búp bê và mang búp bê vào trò chơi đóng vai.
- Việc sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi là cách dễ nhất để tạo cảm hứng cho các trò chơi mới và khuyến khích nhiều trẻ chơi chung. Ví dụ: sắp xếp cửa hàng đồ chơi gần góc xây dựng rồi đến các dụng cụ, đồ dùng trong gia đình như búa, cửa được làm từ giấy bìa, để “bán cho khách”. Việc này giúp khuyến khích nhiều trẻ đóng vai mua hàng.
- Nếu trẻ có thể chọn các hoạt động yêu thích thì trẻ sẽ tham gia hào hứng hơn. Tuy nhiên, cần cho trẻ tham gia nhiều hoạt động khác nhau để trẻ chơi với nhiều đồ dùng đồ chơi (gồm cả đồ chơi được cho là “dành riêng cho trẻ trai hoặc trẻ gái”)

- Thỉnh thoảng cần chia nhóm trẻ trai, trẻ gái riêng biệt, đặc biệt khi giáo viên muốn khuyến khích trẻ chơi các hoạt động thường dành cho giới kia (ví dụ: xây dựng cho trẻ gái và nấu ăn cho trẻ trai). Khi trẻ gái và trẻ trai tự tin hơn khi chơi với các đồ chơi này, giáo viên có thể cho trẻ trai và trẻ gái cùng chơi chung.
- Cần quan tâm đến sở thích cá nhân của trẻ khi trẻ đang chơi. Ví dụ: nếu một vài trẻ đặc biệt thích chơi với các con vật, giáo viên khuyến khích những trẻ này tham gia bằng cách đưa ra chủ đề về con vật hoặc dùng đồ dùng đồ chơi liên quan đến con vật. Nếu có vài trẻ trai và trẻ gái có cùng sở thích, phát cho trẻ đồ chơi phù hợp để khuyến khích các trẻ chơi với nhau.
- Tên của hoạt động hoặc trò chơi cũng ảnh hưởng đến độ hấp dẫn của trò chơi đối với trẻ. Ví dụ: nếu góc chơi với nồi, chảo, búp bê và áo quần thời trang được đặt tên “góc búp bê” sẽ ít hấp dẫn trẻ trai hơn là “góc phân vai”
- Huy động sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động đáp ứng giới của nhà trường. Ví dụ: cha mẹ cho trẻ tự chọn mua quần áo, giày dép, đồ chơi... theo sở thích, không theo khuôn mẫu giới: trẻ trai và trẻ gái đều có thể mua búp bê và mặc đồ màu hồng.



2.4. Đồ dùng đồ chơi và truyện tranh

Môi trường lớp học cần có nhiều đồ dùng, đồ chơi như tranh, truyện tranh, đồ chơi, hình ảnh treo tường. Nếu nhà trường không thể mua hoặc không được cấp những đồ dùng này, giáo viên có thể sáng tạo và tự làm bằng vật liệu phế thải và dễ tìm ở địa phương như các khối hộp rỗng, hộp sữa, dây thùng, tre, trúc, sỏi...

Đồ dùng đồ chơi

Có nhiều đồ dùng đồ chơi trung tính hấp dẫn cả trẻ trai và trẻ gái. Tuy nhiên, các công ty, cửa hàng thường sản xuất và quảng cáo đồ chơi có đặc thù về giới. Điều này khiến cho trẻ và cha mẹ thấy rõ sự phân biệt đồ chơi riêng cho trẻ trai và cho trẻ gái. Việc này làm giới hạn tính đa dạng trong việc lựa chọn và mua đồ chơi của cha mẹ và nhà trường, đồng thời giới hạn đồ chơi cho trẻ trai và cho trẻ gái. Một vài trẻ trai không được phép chơi đồ chơi được quảng cáo cho trẻ gái và ngược lại. Tương tự, đồ chơi tự làm cũng có đặc thù về giới.



Đồ dùng đồ chơi có đặc thù giới có thể ảnh hưởng đến nhận thức của trẻ về vai trò của nam và nữ. Nếu búp bê chỉ dành cho trẻ gái, cả trẻ trai và trẻ gái có thể nghĩ rằng việc chăm sóc trẻ chỉ dành cho nữ.

Vì những lý do này, cần nghĩ đến vấn đề về giới trước khi làm hay mua đồ dùng đồ chơi.



Gợi ý:

- Hãy chọn đồ dùng đồ chơi hấp dẫn cả trẻ trai và trẻ gái. Ví dụ: giáo viên làm búp bê trai và búp bê gái. Nếu giáo viên đặt tên cho búp bê, hãy chọn tên phù hợp với cả trẻ gái và trẻ trai, ví dụ: Phúc, Phương, Hà... Khi mặc áo quần cho búp bê, hãy sử dụng kiểu và màu sắc không đặc thù cho trẻ gái hay trẻ trai. Hoặc có thể làm cả búp bê trai và búp bê gái với nhiều loại trang phục khác nhau.
- Màu sắc của đồ dùng đồ chơi rất quan trọng. Ví dụ: trẻ trai thường không chơi với đồ chơi màu hồng trong khi trẻ gái cho rằng đồ chơi màu hồng là dành cho mình. Không cần thiết phải tránh dùng màu hồng hoặc màu xanh - không có màu nào sai cả - nhưng hãy dùng nhiều màu. Hãy đặt câu hỏi về màu sắc. Ví dụ: “Bạn nào chơi đồ chơi màu hồng?” Nếu chỉ có trẻ gái giơ tay lên, giáo viên hỏi tiếp: “Thế các bạn nam thì sao?” Nếu vẫn không có trẻ trai nào giơ tay, giáo viên nói với trẻ rằng: “Bất kỳ bạn nào cũng có thể chơi đồ chơi màu hồng” và nếu có thể giáo viên đưa ra ví dụ tên một bạn nam nào đó chơi đồ chơi màu hồng.
- Luôn đặt câu hỏi khi trẻ nói rằng: “Chỉ có con trai mới chơi xe ô tô” hoặc “Búp bê là dành cho con gái”. Hỏi vì sao trẻ chắc chắn về điều này. Trong các ví dụ, giáo viên có thể hỏi trẻ có biết bạn gái nào chơi ô tô hoặc bạn trai nào chơi búp bê không. Hoặc là giáo viên có thể kể về bản thân mình, ví dụ: “Khi cô còn nhỏ, cô rất thích chơi ô tô” hoặc “Cô nghĩ lớp mình nhiều bạn nam thích chơi búp bê vì các bạn rất quan tâm và tử tế với các bạn khác”.
- Giáo viên luôn làm tấm gương cho trẻ về việc không theo các khuôn mẫu giới thông qua việc chơi và sử dụng các đồ dùng đồ chơi mà các bạn cùng giới tính mình ít chơi. Ví dụ: trong trò chơi đóng vai, cô giáo chơi đá bóng, thầy giáo chơi trò nấu ăn.

2.4.1. Tranh và truyện

Truyện, tranh, hình dán tường đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình học thông qua chơi của trẻ nhỏ vì những đồ dùng này phản ánh xã hội thu nhỏ, giúp trẻ hình dung về thế giới, tìm thấy mình trong đó và trở nên tự tin hơn.

Nội dung, ngôn ngữ và hình ảnh minh họa trong truyện và tranh treo tường thường thể hiện khuôn mẫu giới như nam thường ngồi xem tivi, đọc báo, đi làm... trong khi nữ thường đi chợ, nấu ăn, dọn dẹp, chăm sóc con cái.

Từ ngữ dùng để mô tả các nhân vật trong truyện thường dẫn đến các khuôn mẫu giới và có thể củng cố các vai trò giới.

CÁC KHUÔN MẪU GIỚI DÀNH CHO NỮ

Nhạy cảm, vui vẻ, thụ động, yếu đuối, phụ thuộc, giỏi giang, xinh xắn, e thẹn, dễ bằng lòng, dễ thương, ngọt ngào, đáng yêu, nhút nhát, thích âu yếm, hoàn hảo

CÁC KHUÔN MẪU GIỚI DÀNH CHO NAM

Nghịch ngợm, hiếu động, hoạt bát, mạnh mẽ, anh hùng, năng động, cạnh tranh, quyền lực, thích phiêu lưu, gia trưởng, tham vọng, thông minh, độc lập

Tương tự, tranh và hình minh họa trong truyện, tranh khổ lớn, sách cho trẻ và sách hướng dẫn cho giáo viên củng cố thêm các khuôn mẫu giới và vai trò giới.

Các đồ dùng đồ chơi trong tranh và hình minh họa làm củng cố các khuôn mẫu giới và vai trò giới

DÀNH CHO NỮ



DÀNH CHO NAM



Vai trò và công việc trong các tranh minh họa và hình ảnh làm củng cố thêm các khuôn mẫu giới và vai trò giới

DÀNH CHO NỮ

Nấu ăn, giặt đồ, rửa chén, lau nhà, làm ruộng, chơi búp bê, chơi nấu ăn

DÀNH CHO NAM

Doanh nhân, công an, kỹ sư, kiến trúc sư, thợ cơ khí, đá bóng, chơi lắp ghép

**Gợi ý:**

Từ góc nhìn về giới, **không có truyện nào sai cả**. Thậm chí đối với những truyện có khuôn mẫu giới, giáo viên vẫn có cơ hội để nói với trẻ về vai trò giới. Giáo viên cần xem trước truyện hoặc tranh có khuôn mẫu giới để quyết định có dùng hay không và dùng như thế nào.

Để nhận biết đánh giá tính nhạy cảm giới của truyện trước khi dùng, hãy quan sát tên truyện, tranh ở trang bìa, tranh minh họa và đọc truyện rồi tự hỏi:

- Trong truyện có bao nhiêu nhân vật nam và bao nhiêu nhân vật nữ?
- Các nhân vật nam và nhân vật nữ được nhắc đến hoặc xuất hiện trong truyện thường xuyên như thế nào?
- Các nhân vật nam và nhân vật nữ được mô tả như thế nào – có các hành vi đặc thù cho nam và cho nữ không?
- Tranh có vượt qua các khuôn mẫu giới ở địa phương không? (Ví dụ: trẻ gái đang chơi đá banh, một chú đang chăm trẻ, một cô đang lái xe tải...)
- Vai trò và các mối quan hệ của các nhân vật nữ và nhân vật nam được mô tả như thế nào? - Có khuôn mẫu giới không?
- Những tính từ nào được dùng để mô tả các nhân vật nữ và nhân vật nam?

Hãy cẩn thận khi dùng tranh được cắt ra từ các tạp chí vì các hình ảnh nữ, nam, trẻ trai và trẻ gái thường được thể hiện với khuôn mẫu giới.

Làm thế nào để đặt các câu hỏi về khuôn mẫu giới với trẻ nhỏ

Nếu trong những quyển truyện hoặc các hình minh họa có khuôn mẫu giới, giáo viên cần giúp trẻ chú ý những điều này bằng cách khuyến khích trẻ thảo luận, tương tác khi kể chuyện.

- Khuyến khích trẻ tìm ra các nhân vật có khuôn mẫu giới trong câu chuyện hoặc hình minh họa bằng cách đặt các câu hỏi. Ví dụ: một vài trẻ gái đang chơi búp bê, ở một góc khác trẻ trai đang chơi xếp hình khối
 - “Các con thấy sự khác biệt nào giữa các bạn trai và các bạn gái trong câu chuyện này?”
 - “Các bạn trai/bạn gái đang làm gì trong bức tranh này?”
 - “Con có muốn chơi giống bạn không?” “Con nghĩ gì về trò chơi này?”
 - “Có phải lúc nào cũng chỉ có bạn trai/bạn gái cũng chơi trò đó không?”
 - “Ở trường mình, các bạn nam/bạn nữ có luôn chơi các trò chơi khác nhau như vậy không?”
- Kết nối các nhân vật trong truyện và trong tranh với các gương mẫu trong đời thường. Giáo viên cho một vài ví dụ hoặc hỏi trẻ:
 - “Bạn trai/bạn gái có thể làm việc này không?”
 - “Vì sao bạn trai/bạn gái có thể làm việc này?”
 - “Vì sao bạn trai/bạn gái không thể làm việc này?”

2.5. Tương tác và việc sử dụng ngôn ngữ

Trẻ nhỏ có thể học thông qua việc tương tác với bạn, với người lớn và với đồ dùng đồ chơi. Các hình thức tương tác này ảnh hưởng đến sự thoải mái của trẻ và có thể hỗ trợ phát triển tình cảm xã hội, đặc biệt với những trẻ nhỏ nhất. Phần này sẽ tập trung vào việc tương tác giữa trẻ với trẻ, giữa giáo viên với trẻ và cả ngôn ngữ được sử dụng trong các hình thức tương tác.

Sự tương tác của trẻ mở rộng ra môi trường gia đình và cộng đồng. Trẻ quan sát sự tương tác giữa những người lớn với nhau. Những gì trẻ thấy và nghe trong quá trình người lớn tương tác sẽ ảnh hưởng đến cách trẻ nhìn thế giới và nhìn lại chính mình. Vì vậy, phần này còn tập trung đến sự tương tác giữa các giáo viên và giữa giáo viên với cha mẹ.

2.5.1. Tương tác giữa giáo viên với trẻ

Ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ không lời thể hiện cách chúng ta cảm nhận và suy nghĩ cũng như niềm tin của chúng ta, bao gồm cả các định kiến vô thức về giới. Nếu trẻ nhỏ đưa ra các ý kiến liên quan đến giới thì ngôn ngữ giáo viên dùng trong lớp cần phải nhạy cảm giới.

Trẻ sẽ tự tin hơn và học tốt hơn khi được khích lệ tự do tương tác và khi các ý kiến của trẻ được quan tâm. Trẻ nhỏ học tốt nhất khi giáo viên giao tiếp bằng mắt với trẻ, thể hiện sự quan tâm ấm áp và nói nhẹ nhàng với trẻ.



Ngược lại, nếu giáo viên sử dụng ngôn ngữ không phù hợp, bao gồm cả ngôn ngữ cơ thể như các cử chỉ, điệu bộ và các biểu cảm qua gương mặt và ánh mắt, có thể chuyển tải các định kiến và thông điệp tiêu cực về giới, có thể cản trở việc học của trẻ. Ngôn ngữ không phù hợp có thể khiến cho trẻ sợ hãi, cản trở giao tiếp giữa trẻ và giáo viên và gây nên sự khác biệt và bất bình đẳng giới.

Những ví dụ về việc sử dụng ngôn ngữ có khuôn mẫu giới:

- Việc khen ngợi trẻ có thể có khuôn mẫu giới. Ví dụ: giáo viên thường dùng các lời khen như “giỏi” hoặc “xuất sắc” cho trẻ trai và các từ như “đẹp” hoặc “đáng yêu” cho trẻ gái.
- Giọng điệu của giáo viên có thể nhẹ nhàng và vui vẻ khi nói chuyện với trẻ gái nhưng lại cứng rắn hơn khi nói chuyện với trẻ trai.
- Phản hồi của giáo viên có thể khác nhau tùy theo giới tính của trẻ. Ví dụ: một trẻ gái có thể được phép hét lên khi nhìn thấy điều gì đáng sợ nhưng nếu trẻ trai cũng hét lên trong tình huống tương tự, giáo viên có thể tỏ ra ngạc nhiên hoặc không hài lòng (thông qua ngôn ngữ có lời hoặc không lời).
- Giáo viên có thể tương tác với trẻ gái bằng cách ngồi xuống ngang tầm với trẻ gái, nhưng giáo viên vẫn đứng khi nói chuyện với trẻ trai.
- Qua việc sử dụng ngôn ngữ, giáo viên thể hiện rằng trẻ gái và trẻ trai vốn dĩ có những tố chất hoặc cách hành xử khác biệt nhất định. Ví dụ:
 - Mô tả trẻ gái là biết điều, hay giúp đỡ người khác trong khi trẻ trai thì nghịch ngợm, lì lợm
 - Đưa ra các yêu cầu mang tính khuôn mẫu giới như: “Các bạn nữ hãy sắp xếp các túi xách này gọn gàng cho các bạn nam xem”

- Giao việc khác nhau cho trẻ trai và trẻ gái: “Các bạn nam mang những đồ vật nặng này còn các bạn nữ hãy dọn dẹp ngăn nắp”

Điều này khiến cho trẻ tin rằng có những việc chỉ có trẻ trai hoặc chỉ có trẻ gái mới làm được, dẫn đến việc trẻ làm một số việc chưa tốt hoặc miễn cưỡng làm một số việc.



Gợi ý:

- Thường xuyên xem lại ngôn ngữ mình dùng. Để ý đến các định kiến giới và nỗ lực tránh các từ dành riêng cho một giới tính nào đó. Chọn những từ chung như “mọi người”, “trẻ”, “các con”, “các bé”, thay cho các từ chỉ một giới nào đó như “trẻ trai”, “trẻ gái”, “cô ấy”, “anh ấy”. Nên có thói quen gọi tên trẻ khi có nhận xét tích cực hay không tích cực. Thay vì nói: “Các bạn trai này, không được cãi nhau nữa”, hãy nói: “Hải và Luân, không được cãi nhau nữa”.
- Khích lệ mọi trẻ em như nhau, lưu ý đến mức độ nhận thức và nhu cầu của mỗi trẻ. Khuyến khích trẻ gái và trẻ trai tham gia thảo luận và các trò chơi như nhau. Không dễ dàng gì để bảo đảm mọi trẻ em đều được cô trò chuyện cùng hoặc được gọi phát biểu. Một số trẻ e thẹn và ít nói hơn sẽ dễ bị bỏ sót. Hãy bảo đảm rằng mọi trẻ em đều được tham gia. Giáo viên có thể đánh dấu những trẻ nào đã tham gia.
- Nhìn lại cách giao tiếp thông qua ngôn ngữ cơ thể của mình cũng là một cách hay. Giáo viên có ngồi xuống ngang hàng với cả trẻ trai và trẻ gái không? Giáo viên có đối xử dịu dàng hoặc cứng rắn với trẻ gái và trẻ trai trong cùng một tình huống tương tự không? Việc tránh sử dụng ngôn ngữ cơ thể phân biệt đối với trẻ trai và trẻ gái sẽ ảnh hưởng tích cực đến việc trẻ sử dụng ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp với nhau.
- Cố gắng thống nhất ngôn ngữ dùng cho trẻ trai và trẻ gái. Kiểm tra xem liệu mình có dùng cùng giọng điệu hoặc sự quan tâm đồng đều với mọi trẻ em.
- Các lời khen không nên theo khuôn mẫu giới mà cần thống nhất cho cả hai giới; dùng các từ “giỏi”, “xuất sắc” cho mọi trẻ em. Nên khen đích danh trẻ chứ không nêu giới tính trẻ. Ví dụ: “Hải, con đá quả bóng thật tuyệt” hay “Quân, con vẽ rất đẹp”.
- Đừng ngăn cản trẻ gái khẳng định mình khi nói rằng “con hành xử như con trai”. Khi trẻ trai khóc, không nên nói với trẻ rằng: “con hãy thôi hành xử như con gái”.
- Cho phép trẻ tự do tương tác nhưng không được chọc ghẹo hoặc gắn ghép tên (đặc biệt nếu liên quan đến giới tính). Việc giải thích với trẻ rằng một số lời nói có thể làm tổn thương và làm bạn buồn sẽ giúp trẻ không chọc ghẹo nhau nữa.
- Cần khích lệ cả trẻ trai và trẻ gái nắm vai trò lãnh đạo trong lớp.
- Không phân công nhiệm vụ theo giới tính. Nên có nhóm có cả trẻ gái và trẻ trai cùng làm một việc.
- Các quy định trong lớp và trong trường dành cho mọi người sẽ giúp tăng cường môi trường giáo dục có đáp ứng giới.
- Khi chọn truyện hoặc sáng tác truyện, nên đưa một vài chi tiết về các nhân vật làm gương cho cả trẻ trai và trẻ gái.
- Nên chọn đồng đều những bài hát nói về nam và những bài hát nói về nữ.

Hoạt động dành cho giáo viên

- Giáo viên rất khó để tự nhận ra ngôn ngữ mình sử dụng khi tổ chức các hoạt động giáo dục. Vì vậy, giáo viên cần ai khác (có thể là một đồng nghiệp nhạy cảm giới hoặc một cán bộ quản lý) quan sát và nhận xét. Người quan sát quan tâm đến các gợi ý về ngôn ngữ ở trên và đếm số lần trẻ trai và trẻ gái tham gia, kiểm tra xem có sự khác biệt trong các câu hỏi và các lời khen dành cho trẻ gái và trẻ trai hay không.
- Nếu giáo viên có thiết bị quay phim (có thể là điện thoại), thì tự quay lớp mình đứng lớp để sau đó xem lại và tự nhận xét ngôn ngữ mình sử dụng.

2.5.2. Tương tác giữa trẻ với trẻ

Các nghiên cứu cho thấy ngay từ tuổi mầm non, trẻ trai và trẻ gái đã thích chơi với bạn cùng giới. Tuy nhiên, đa phần trẻ không ghét hoặc không tránh bạn khác giới, chỉ đơn giản là thích bạn cùng giới hơn. Khi quan sát các anh chị lớn hơn, trẻ nhỏ bắt đầu tin rằng một số hoạt động chỉ dành cho các bạn gái và một số hoạt động khác chỉ dành cho các bạn trai.

Càng nhiều trẻ cùng giới tương tác với nhau (trẻ trai chơi với trẻ trai, trẻ gái chơi với trẻ gái), càng nhiều khả năng các bé thể hiện hành vi đặc thù giới. Ví dụ: trẻ trai chơi với nhau thường trở nên bạo lực hơn. Hãy xem ví dụ này:

Phúc và Lân chơi với nhau rất thân và thích cùng chơi xếp hình. Các con thường ngồi cạnh nhau lúc nghỉ trưa và chia sẻ đồ ăn với nhau. Thỉnh thoảng một vài trẻ trai khác trên Lân chơi với con gái. Lân bắt đầu không chơi với Phúc nữa và mỗi khi Phúc đến gần Lân đều bỏ sang chơi cùng nhóm trẻ trai.

Trong ví dụ này, ban đầu Lân đã vượt qua rào cản giới nhưng khi bị các bạn trai khác cười nhạo, cậu bé đã đầu hàng trước áp lực của các bạn. Vượt qua rào cản giới thường giúp trẻ can đảm hơn. Việc giáo viên khích lệ và hỗ trợ trẻ là vô cùng quan trọng.



Gợi ý:

- Nên tạo cơ hội cho trẻ nói chuyện và chơi cùng nhau và học hỏi lẫn nhau. Hướng dẫn và hỗ trợ trẻ chia sẻ ý kiến với nhau. Các nhóm có thể dùng chung đồ dùng đồ chơi. Ví dụ: Nếu trẻ gái đang chơi búp bê và trẻ trai đang chơi xếp hình khối, giáo viên hỏi liệu búp bê có cần một ngôi nhà không và liệu các bé có thể cùng nhau thiết kế và xây nhà cho búp bê không.

- Quan sát trẻ trong lớp cũng như ngoài sân để biết trẻ nào đang chơi với nhau và chơi ở đâu. Thông tin này cùng với việc giáo viên nắm đặc điểm của từng trẻ sẽ giúp giáo viên chuẩn bị các hoạt động để khuyến khích trẻ chơi chung. Ví dụ:
 - Nếu giáo viên biết rằng Lý chỉ chơi với một số bạn gái và bé cảm thấy sợ hãi khi quá ồn hoặc khi tham gia hoạt động, hãy khuyến khích Lý chơi cùng với các bạn khác, trong đó có cả các bạn trai bằng cách chọn một hoạt động yên tĩnh như xem sách hoặc chơi với các khối gỗ. Việc này sẽ tạo động lực cho Lý tham gia các trò chơi cùng với các bạn trong lớp.
- Đặt một khẩu hiệu trong lớp “Tất cả chúng ta là bạn bè”. Dán khẩu hiệu này với một hình tập thể lên tường và thỉnh thoảng nhắc đến nó. Giới thiệu khẩu hiệu này bằng cách kể một câu chuyện có đề cập đến việc trêu chọc, bắt nạt và không chơi với bạn. Câu chuyện thể hiện rõ thông điệp rằng những hành vi này không bao giờ mang lại niềm vui mà chỉ khiến bạn buồn.
- Khi trẻ vượt qua rào cản giới (có thể một trẻ trai chọn búp bê hoặc hay chơi với trẻ gái) giáo viên cố gắng tìm hiểu, phát hiện và hỗ trợ trẻ để khuyến khích trẻ tiếp tục. Ngăn cản các ý kiến tiêu cực và hành vi bắt nạt từ các trẻ khác.
- Các câu nói như “Chỉ có con gái mới chơi trò búp bê, con trai không biết nấu ăn” là ví dụ rõ ràng nhất để đặt câu hỏi thách thức trẻ. Sau khi nghe trẻ trả lời quan điểm của mình, giáo viên chia sẻ với trẻ các nhân vật gương mẫu. Ví dụ: giáo viên nói rằng có nhiều nhà hàng nổi tiếng có bếp trưởng là nam hoặc giáo viên có thể đưa ảnh của bếp trưởng cho trẻ xem.
- Cho trẻ vài ví dụ (có thể kèm theo ảnh) về những người xóa bỏ vai trò giới, như nữ bác sĩ hoặc nam điều dưỡng. Liên hệ với những người ở địa phương thích làm những việc được xem là không dành cho giới tính của mình, như một cô giáo sơn cửa hoặc một thầy giáo rửa chén.

2.5.3. Tương tác giữa giáo viên với giáo viên

Giáo viên cần biết rằng một mình mình không thể thay đổi việc đáp ứng giới trong toàn trường. Các thay đổi trong việc tổ chức các hoạt động trong trường cần có hành động và cam kết của tất cả các giáo viên và dưới sự hướng dẫn của cán bộ quản lý.

Sự tương tác giữa giáo viên với giáo viên có thể củng cố thêm hoặc giảm bớt các hành vi có khuôn mẫu giới. Nên nhớ rằng trẻ học rất nhiều từ việc quan sát người khác, vì vậy trẻ sẽ nhìn cách giáo viên tương tác với nhau và bắt chước, bao gồm cả cách giáo viên trao đổi, xử sự và quan tâm đến giáo viên khác giới. Những quan sát này sẽ tạo ấn tượng với trẻ về cách ứng xử của nam và nữ, ảnh hưởng đến quan điểm của trẻ về vai trò của nam và nữ trong trường cũng như trong xã hội. Cách thầy giáo và cô giáo tương tác với nhau sẽ ảnh hưởng đến cách trẻ trai và trẻ gái đối xử với nhau.



**Gợi ý:**

- Nên thường xuyên trao đổi hoặc chia sẻ cởi mở với đồng nghiệp để nâng cao nhận thức về giới, cả nội dung và cách chia sẻ. Hãy nghĩ ra các hành vi củng cố các khuôn mẫu giới tiêu cực và thảo luận với đồng nghiệp cách thay đổi, ví dụ: cô giáo luôn là người chuẩn bị trà nước trong các cuộc họp.
- Thảo luận với các đồng nghiệp khác về tầm quan trọng của việc làm gương trong các tương tác giữa giáo viên với giáo viên.
- Tranh thủ giải thích về lợi ích của giáo dục có đáp ứng giới cho các giáo viên khác và cán bộ quản lý trong các cuộc họp giáo viên.
- Tìm ra các vấn đề giới ở cấp mầm non cần can thiệp và thảo luận với đồng nghiệp để tìm ra giải pháp.
- Lồng ghép việc nâng cao nhận thức về giới vào phát triển chuyên môn tại trường để tất cả các giáo viên điều chỉnh để đáp ứng giới trong quá trình giáo dục.
- Vận động cán bộ quản lý đưa giáo dục có đáp ứng giới vào hệ thống giáo dục nhà trường.

2.5.4. Tương tác giữa giáo viên và cha mẹ

Cha mẹ thường không biết rằng niềm tin và các ứng xử của họ liên quan đến vai trò giới sẽ ảnh hưởng đến trẻ. Từ khi được sinh ra, trẻ trai đã được cha mẹ đối xử khác với trẻ gái, ví dụ: trẻ gái được mặc áo quần có màu sắc đặc thù dành cho nữ như màu hồng, màu tím và được chơi các đồ chơi chăm sóc người khác như búp bê. Trẻ trai được mặc quần áo màu xanh, chơi đồ chơi khuyến khích việc tư duy như ô tô và xếp hình khối. Trẻ gái được dạy phải vâng lời, trẻ trai được dạy phải mạnh mẽ. Một số trẻ gái được bảo vệ quá mức và khiến trẻ cảm rất yếu ớt, trẻ trai cảm thấy cần bảo vệ trẻ gái khỏi những nỗi sợ hãi vu vơ. Ngoài ra, trẻ trai thì không được khóc vì như thế sẽ thể hiện sự yếu đuối. Một số ví dụ khác thể hiện việc ba mẹ củng cố các khuôn mẫu giới thông qua việc giao việc khác nhau cho trẻ gái và trẻ trai. Trẻ gái thường sẽ được giao làm việc nhà như quét nhà, lau nhà, nấu cơm, giặt đồ, trẻ trai thường được giao những việc nặng nhọc như khiêng bàn, ghế, sạp.

Để can thiệp xoá bỏ các khuôn mẫu và định kiến giới trong gia đình và cộng đồng, giáo viên cần làm việc với cha mẹ trên tinh thần tôn trọng và gần gũi.

**Gợi ý:**

- Cần phải chia sẻ các phản hồi về các thói quen, văn hoá, quy định và niềm tin củng cố khuôn mẫu giới ở địa phương với cha mẹ vì cha mẹ sẽ ảnh hưởng đến con cái. Hãy nghĩ cách can thiệp khi làm việc với cha mẹ.
- Khi trẻ thể hiện thái độ kì thị giới, nên tìm thêm thông tin về hoàn cảnh gia đình trẻ và tìm ra nguyên nhân. Sau đó nói chuyện riêng với cha mẹ về lợi ích của việc đối xử công bằng với trẻ và yêu cầu sự hợp tác của cha mẹ. Nên huy động sự tham gia của các đồng nghiệp và cán bộ quản lý khi làm việc với cha mẹ.

- Nếu cha mẹ đóng vai trò chính trong việc hình thành vai trò giới ở trẻ, hãy đề cập chủ đề này trong cuộc họp phụ huynh để phổ biến cho toàn bộ cha mẹ. Khuyến khích cha mẹ cùng tham gia để tăng cường các mối quan hệ tích cực giữa trẻ gái và trẻ trai. Thuyết phục cha mẹ cho phép con mình mơ ước được làm những việc không thuộc các vai trò giới. Ví dụ: trẻ gái có thể ước mơ trở thành bác sĩ, kỹ sư. Trình bày thông tin về tác động của việc kì thị giới cũng là cách hiệu quả để khích lệ chính bản thân mình và cả cha mẹ.

2.6. Quan sát trẻ

Việc quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trai và trẻ gái được thực hiện để cung cấp các thông tin quan trọng về sự phát triển và tăng trưởng của trẻ cho giáo viên, cha mẹ hộ. Giáo viên cần phân tích các thông tin để tìm hiểu xem đâu là rào cản khiến (một số) trẻ trai hay trẻ gái không cảm thấy thoải mái hay ít tham gia vào một số hoạt động hay trò chơi nhất định trên lớp. Từ đó, giáo viên điều chỉnh việc thiết kế và tổ chức các hoạt động nhằm đáp ứng các nhu cầu đặc biệt của cả trẻ trai và trẻ gái, giúp cho việc giáo dục hiệu quả hơn và mang lại kết quả học tập tốt hơn. Khi nhận xét trẻ, giáo viên có thể khen ngợi các hành vi tốt, ví dụ như khi trẻ chơi có nhạy cảm giới, trẻ trai cùng chơi nấu ăn với trẻ gái. Sự khen ngợi và khích lệ này sẽ tiếp thêm động lực cho trẻ. Việc quan sát cả trẻ gái và trẻ trai sẽ giúp giáo viên đánh giá được sự tương tác giữa các trẻ. Giáo viên sử dụng các thông tin thu thập được để giúp trẻ cải thiện các hành vi, thái độ, giá trị, và việc học của trẻ.

Gợi ý:

- Cách tốt nhất để hiểu và đánh giá trẻ là thông qua việc quan sát thường xuyên. Giáo viên có thể xác định các khuôn mẫu giới phổ biến trong lớp học và đánh giá liệu những khuôn mẫu giới này có phải là rào cản cho việc học tập không.
- Suy ngẫm và phân tích về một số hành vi của trẻ trai có thể cản trở việc học của trẻ gái và ngược lại. Ví dụ: trẻ trai sử dụng hết bóng để chơi đá bóng vì thế trẻ gái không thể chơi bóng và không còn bóng cho các trò chơi khác. Việc giáo viên điều chỉnh các hành vi này sẽ tạo ra môi trường giáo dục công bằng và có đáp ứng giới hơn.
- Trong quá trình quan sát (theo kế hoạch hoặc không theo kế hoạch), giáo viên tập trung vào biểu cảm trên gương mặt của trẻ, cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể, lời nói, hành động, các bài hát, múa, tranh và chữ viết của trẻ. Đây là những dấu hiệu giúp giáo viên xác định được từng cá nhân trẻ (trẻ trai và trẻ gái) có mức độ thoải mái và sự tham gia thế nào trong các hoạt động ở trường và lớp. Trong trường hợp quan sát theo kế hoạch, cần ghi chép lại những tương tác và hành vi liên quan đến giới của trẻ trong sổ theo dõi trẻ. Điều này sẽ giúp giáo viên có cơ sở để phân tích những rào cản mà trẻ gặp phải, để từ đó thiết kế các hành động phù hợp hơn.
- Tự xây dựng công cụ quan sát trẻ có đáp ứng giới cho riêng mình. Tham khảo ví dụ về công cụ quan sát kèm theo tài liệu này.
- Khuyến khích trẻ chơi với đồ dùng đồ chơi mà các bạn khác giới thường chơi, ví dụ: đưa búp bê cho trẻ trai, rồi quan sát và ghi chép lại phản ứng của trẻ.

- Đặt câu hỏi riêng cho từng trẻ để có thể hiểu quan điểm của trẻ về giới. Dưới đây là một vài ví dụ:
 - Lớn lên con muốn làm nghề gì? Vì sao?
 - Con thích chơi môn thể thao nào? Vì sao?
 - Con nghĩ rằng ai nên rửa chén trong gia đình? Vì sao? Ai nên quét nhà? Vì sao? Ai nên cho em ăn? Vì sao? Ai nên ru em ngủ? Vì sao?
 - Con thích được tặng đồ chơi gì? Vì sao? Đồ chơi nên có màu gì? Điều đó có quan trọng không?



Ví dụ về công cụ quan sát trẻ. Đây là mẫu danh mục hành vi của trẻ cần quan sát.

Tên trẻ	Đánh vào khi trả lời có	Chi tiết
Tương tác với bạn		Với bạn nào?
Tương tác với bạn khác giới		Với bạn nào?
Không có sự khác biệt trong cử chỉ điệu bộ khi nói chuyện với bạn khác giới		Mô tả các dấu hiệu cho thấy mức độ cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ khi chơi với bạn cùng giới/khác giới
Chơi gần các bạn khác giới		Gần bạn nào?
Rủ các bạn khác giới cùng chơi		Bao lâu/lần? Ví dụ: Trong mọi hoạt động/mỗi ngày 1 lần.
Sử dụng đồ dùng đồ chơi		Đồ dùng đồ chơi nào?
Sử dụng đồ dùng đồ chơi không có khuôn mẫu giới		Mô tả
Vẽ tranh có cả nhân vật nam và nữ		Mô tả (lưu ý đến vai trò của các nhân vật)
Các câu chuyện có cả nhân vật nữ và nhân vật nam		Mô tả (lưu ý đến vai trò của các nhân vật)

2.7. Bảng tự đánh giá

Giáo viên có thể tham khảo danh mục bên dưới như là một bảng tự đánh giá về việc đáp ứng giới của bản thân mình trong vai trò là giáo viên mầm non. Bảng tự đánh giá này sẽ giúp giáo viên biết được đã làm tốt điểm nào, cần cải thiện điểm nào và tham khảo các gợi ý ngay trong bảng tự đánh giá.

Giáo viên có thể chia sẻ và trao đổi với đồng nghiệp về bảng tự đánh giá của mình. Trước hết, mỗi giáo viên tự hoàn thành bản kiểm của mình, sau đó thảo luận về kết quả với một (vài) đồng nghiệp khác. Giúp nhau hiểu về đáp ứng giới và thảo luận để đưa ra các ý tưởng về đáp ứng giới trong các hoạt động và các can thiệp trong các cuộc họp chuyên môn. Giáo viên có thể hỏi và phản hồi cho nhau. Ví dụ:

- Anh/chị thấy kết quả bảng tự đánh giá của tôi thế nào? Tôi đã tự đánh giá đúng chưa? Tôi có thể cải thiện ở điểm nào?

- Lý do anh/chị đánh giá thấp/cao ở điểm này là gì?
- Điểm này anh/chị làm khá tốt. Hãy chia sẻ với tôi cách làm.
- Một số giáo viên thực hiện điểm này chưa tốt. Chúng ta cần làm gì để cải thiện?

Các định kiến giới (Quyển 1)	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn	Ghi chú
Giáo viên nghĩ về các định kiến giới của bản thân và ảnh hưởng của nó đến trẻ.					
Giáo viên biết rằng các định kiến giới của mình diễn ra một cách vô thức.					
Giáo viên thảo luận về các định kiến giới với các đồng nghiệp.					
Lập kế hoạch hoạt động (Phần 2.1, Trang 3)					
Giáo viên chuẩn bị các hoạt động mà cả trẻ gái và trẻ trai đều thích.					
Giáo viên kiểm tra truyện xem có định kiến giới không trước khi dùng trong lớp.					
Giáo viên chuẩn bị các câu hỏi tương tác với trẻ nếu dùng truyện có khuôn mẫu hoặc định kiến giới trong nội dung hoặc hình minh họa					
Giáo viên chuẩn bị các hoạt động sao cho cả trẻ trai và trẻ gái đều được khuyến khích tương tác.					
Giáo viên chuẩn bị nhiều đồ dùng đồ chơi hấp dẫn cả trẻ gái và trẻ trai.					
Giáo viên chuẩn bị hoạt động để trẻ sử dụng nhiều đồ dùng đồ chơi.					
Tổ chức hoạt động (Phần 2.2, Trang 5)					
Giáo viên khuyến khích và theo dõi sự tham gia của mọi trẻ em.					
Giáo viên giao việc giống nhau cho trẻ gái và trẻ trai.					

Các định kiến giới (Quyển 1)	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn	Ghi chú
Giáo viên khuyến khích trẻ tham gia vào những cuộc trò chuyện về vai trò giới.					
Môi trường giáo dục (Phần 2.3, Trang 6)					
Việc sắp xếp chỗ ngồi trong lớp học khuyến khích sự tham gia của mọi trẻ em.					
Giáo viên áp dụng nhiều cách chia nhóm để trẻ có thể chơi với những trẻ trai và trẻ gái khác và đảm trách nhiều vai trò khác nhau trong các hoạt động nhóm.					
Giáo viên khuyến khích trẻ tham gia vào nhiều trò chơi khác nhau, bất kể trai hay gái.					
Giáo viên can thiệp khi có trẻ gây áp lực ngăn cản bạn khám phá các vai trò giới khác nhau.					
Giáo viên làm cho các góc chơi trong lớp và ngoài sân hấp dẫn với mọi trẻ em, tạo nhiều cơ hội để trẻ học thông qua chơi.					
Đồ dùng đồ chơi (Phần 2.4, Trang 11)					
Đồ dùng đồ chơi trong lớp hấp dẫn với cả trẻ gái và trẻ trai.					
Giáo viên áp dụng nhiều cách để bảo đảm mọi trẻ em dùng nhiều loại đồ dùng đồ chơi.					
Giáo viên kiểm tra truyện, tranh minh họa và hình dán tường xem có các khuôn mẫu giới không trước khi dùng.					
Giáo viên điều chỉnh từ ngữ và tranh minh họa trong các tài liệu giáo dục sao cho nhạy cảm giới.					
Giáo viên khuyến khích việc thảo luận giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ về các khuôn mẫu giới khi dùng đồ dùng đồ chơi.					

Các định kiến giới (Quyển 1)	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn	Ghi chú
Tương tác và sử dụng ngôn ngữ (Phần 2.5, Trang 15)					
Giáo viên nói nhẹ nhàng, giao tiếp bằng mắt và thể hiện sự ân cần với mọi trẻ em.					
Giáo viên sử dụng cùng một ngữ điệu và từ ngữ với trẻ trai và trẻ gái.					
Giáo viên cẩn thận để tránh dùng những từ ngữ có đặc thù giới. Ví dụ: Giáo viên gọi tên trẻ thay vì gọi trẻ trai hay trẻ gái.					
Giáo viên khen ngợi mọi trẻ em không theo khuôn mẫu giới khi trẻ có hành vi tốt.					
Các quy định trong lớp thể hiện sự tôn trọng cả trẻ trai và trẻ gái.					
Giáo viên tạo nhiều cơ hội cho mọi trẻ em nói chuyện với nhau, tham gia hoạt động cùng nhau và học hỏi nhau.					
Giáo viên làm gương với cả trẻ trai và trẻ gái bằng cách xóa bỏ các vai trò giới theo khuôn mẫu trong chính các hành động của mình.					
Giáo viên đưa ra các ví dụ điển hình xóa bỏ các vai trò giới theo khuôn mẫu.					
Giáo viên trao đổi với đồng nghiệp về vai trò giới.					
Giáo viên biết những phong tục, văn hoá của địa phương thể hiện khuôn mẫu giới.					
Giáo viên nói chuyện với cha mẹ về lợi ích của việc tạo ra các cơ hội bình đẳng cho mọi trẻ em. Giáo viên thể hiện sự tôn trọng khi huy động sự hỗ trợ của họ.					
Quan sát trẻ (Phần 2.6, Trang 20)					
Khi quan sát trẻ theo kế hoạch, giáo viên ghi lại những tương tác và hành vi liên quan đến giới của trẻ.					
Giáo viên sử dụng các ghi chép này để chuẩn bị cho các hoạt động và can thiệp sắp tới.					



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. VVOB Châu Phi - 2019: “Bộ Công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý”;
2. VVOB và CGFED - 2019: “Báo cáo Nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi”.

Tài liệu này là phiên bản được hiệu chỉnh từ tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) tại Zambia. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả, không phải của FAWE tại Zambia.

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2019. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bảng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

3 | CÁC TRÒ CHƠI ĐÁP ỨNG GIỚI CHO TRẺ MẦM NON

Tài liệu dành cho giáo viên

MỤC LỤC

1. Chiếc túi kỳ diệu.....	1
2. Gia đình yêu thương.....	3
3. Xếp hình.....	5
4. Trí nhớ siêu đẳng.....	7
5. Bingo.....	10
6. Khám phá kho báu đồ chơi.....	12
7. Sắp xếp theo kiểu mẫu.....	15
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	17



Trong phần này, chúng tôi sẽ cung cấp cho giáo viên một số gợi ý để tổ chức một số trò chơi học thông qua chơi có đáp ứng giới. Thông qua các trò chơi này, giáo viên không chỉ giúp trẻ biết đếm số, so sánh, đo lường, phân loại, sắp xếp, ghi nhớ và mô tả, mà còn tận dụng các cơ hội để nói về vai trò giới và khuôn mẫu giới. Từ đó giúp cho trẻ nhận thức rằng không có trò chơi nào hoặc đồ dùng đồ chơi nào là dành riêng cho trẻ trai hoặc trẻ gái, không có vai trò, công việc nào là dành riêng cho nam hoặc cho nữ.

Từ những những trò chơi gợi ý dưới đây, giáo viên có thể điều chỉnh để đáp ứng giới trong các hoạt động khác trong lớp học và trường học.



1. CHIẾC TÚI KỲ DIỆU



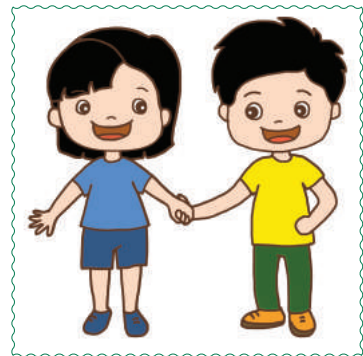
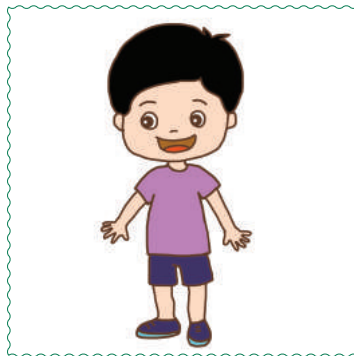
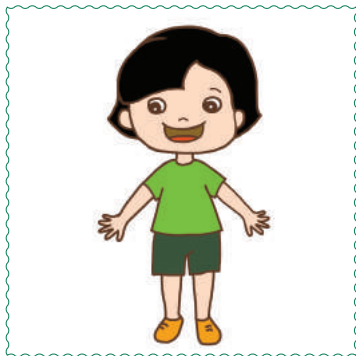
Mục đích

- Giúp trẻ phát triển các kỹ năng làm quen với toán như đếm số, kết nối và phân loại.
- Giúp trẻ hiểu rằng không có sự phân biệt nam nữ trong việc sử dụng đồ chơi.



Chuẩn bị

- Một túi đồ chơi.
- Ba bức tranh: trẻ gái, trẻ trai và trẻ gái cùng với trẻ trai.



Cách chơi

- Giáo viên mời một trẻ lên và đề nghị trẻ nhắm mắt lại, sờ đồ chơi và đoán có gì trong túi. Sau đó, giáo viên mở hé miệng túi và đóng miệng túi lại và hỏi trẻ đã thấy đồ chơi gì trong túi.
- Mời một trẻ lên lấy một loại đồ chơi nào đó ra khỏi túi, ví dụ: Tâm lên lấy một chiếc xe ô tô. Giáo viên đặt các câu hỏi:
 - Tâm, con lấy đồ chơi gì ra khỏi cái túi?
 - Con có thích chơi đồ chơi đó không?
 - Theo con, các bạn gái/trai có thích chơi xe ô tô không? Tại sao con nghĩ thế?



- Có thể hỏi các trẻ khác:
 - Bạn nào trong lớp mình thích chơi xe ô tô?
- Khuyến khích cả những bạn nữ giơ tay, đặc biệt khi giáo viên đã từng thấy bạn nữ ấy chơi ô tô. Nếu không có bạn nữ nào giơ tay, giáo viên tiếp tục hỏi:
 - Có bạn nữ nào thích chơi xe ô tô không?
- Đề nghị Tâm đặt xe ô tô vào một trong ba bức tranh.
- Mời một bạn khác lên lấy một đồ chơi khác. Giáo viên đặt các câu hỏi tương tự. Khi hoạt động tiếp diễn, giáo viên không cần đặt tất cả các câu hỏi, thay vào đó giáo viên sẽ khuyến khích trẻ đặt câu hỏi.
- Tiếp tục tổ chức hoạt động cho đến khi hết đồ chơi trong túi.
- Yêu cầu trẻ đếm số đồ chơi ở mỗi bức tranh và hỏi trẻ tranh nào có nhiều đồ chơi nhất, tranh nào có ít đồ chơi nhất. Sau đó, với những đồ chơi ở tranh trẻ trai, giáo viên hỏi cả lớp xem đồ chơi này trẻ gái có chơi hay không và hỏi tương tự với đồ chơi ở tranh trẻ gái. Sau cùng, giáo viên kết luận “Mọi đồ chơi đều dành cho cả trẻ trai và trẻ gái”



Lưu ý

Giáo viên cần nhấn mạnh rằng không có câu trả lời nào sai cả.



Hoạt động liên quan

- Túi đồ chơi và ba bức tranh dùng trong hoạt động phân loại có thể được dùng để trẻ tự chơi hoặc chơi trong trò chơi “Khám phá kho báu đồ chơi” (Mô tả trong trò chơi 6).

2. GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG



Mục đích

- Giúp trẻ phát triển các kỹ năng làm quen với toán như đếm số, kết nối và phân loại.
- Giúp trẻ hiểu rằng không có sự phân biệt nam nữ trong việc phân công và làm việc nhà.



Chuẩn bị

- Bốn bức tranh: mẹ, bố, trẻ trai và trẻ gái. Một túi/hộp/mảnh vải đựng các đồ chơi giống đồ dùng trong gia đình như: cốc, đồng hồ, quần, vòng, dao, nồi...
- Nếu giáo viên hoặc trẻ có thể mang đồ dùng thật từ gia đình thì trò chơi sẽ thú vị hơn tuy nhiên cần bảo đảm các đồ thật cần an toàn với trẻ.



Cách chơi

- Tương tự như trò chơi phân loại đồ chơi, bỏ hết đồ dùng trong gia đình vào cái túi/cái hộp, cầm cái túi lên và đoán có gì bên trong và tiếp tục như thế.
- Nếu không có túi hoặc hộp, có thể lấy một tấm vải phủ tất cả đồ dùng.
- Yêu cầu trẻ đoán đồ vật dưới tấm vải.
- Mở tấm vải lên dần dần và yêu cầu trẻ kéo tấm vải ra dần để lộ đồ dùng.
- Để trẻ giới thiệu đồ dùng mang từ gia đình.
- Giáo viên giới thiệu bốn bức tranh: mẹ, bố, trẻ trai và trẻ gái. Nếu một trong các nhân vật nữ mặc váy, hãy hỏi trẻ "Mẹ/trẻ gái có thể mặc quần thay cho mặc váy không?"
- Yêu cầu một trẻ lên lấy một đồ dùng và gọi tên đồ dùng đó, giải thích đồ dùng đó để làm gì và ai dùng.
- Tình huống đặt một số câu hỏi thách thức về giới, ví dụ:
 - Mai nói bố mặc quần, vậy mẹ có mặc quần không?
 - Ai dùng nồi để nấu ăn? Bố có dùng nồi để nấu ăn không? Vì sao?
 - Ai có thể dùng cốc? Mẹ có thể dùng cốc không? Vì sao?
 - Bạn gái có đeo đồng hồ không? Vì sao?

- Hỏi trẻ nên đặt đồ dùng vào bức tranh nào:
 - Nên đặt đồ vật vào tranh mẹ hoặc tranh bố, hoặc có thể đặt ở cả tranh bố và tranh mẹ?
 - Đặt quả bóng vào tranh trẻ trai, búp bê vào tranh trẻ gái hoặc có thể đặt quả bóng và búp bê vào cả hai tranh trẻ trai và trẻ gái?
- Thỉnh thoảng đặt câu hỏi thách thức về giới:
 - Tại sao đồ dùng này dành cho mẹ?
 - Bố có thể sử dụng đồ dùng này không?
- Tiếp tục cho đến khi tất cả đồ dùng đều được xếp vào một nhóm nào đó.
- Hỏi một vài trẻ gái xem trẻ sẽ dùng đồ dùng gì trong gia đình. Hỏi trẻ trai có dùng đồ dùng đó không.
- Nói với trẻ rằng tất cả đồ dùng trong gia đình đều dành cho cả bố, mẹ, trẻ trai và trẻ gái. Mọi công việc trong nhà cần được các thành viên trong gia đình chia sẻ cùng nhau.



Lưu ý

Trong cả hai trò chơi phân loại trên, giáo viên cần nhấn mạnh rằng không có câu trả lời sai và thỉnh thoảng hỏi liệu giới tính kia có thể dùng đồ dùng này không. Nếu không, các trò chơi trên sẽ củng cố thêm khuôn mẫu giới trong lớp học cũng như trong gia đình.



Hoạt động liên quan

- Đồ dùng và tranh được dùng trong trò chơi này có thể được dùng để trẻ tự chơi hoặc chơi các trò chơi tương tự trò chơi “Khám phá kho báu đồ chơi” (Mô tả trong trò chơi 6).

3. XẾP HÌNH



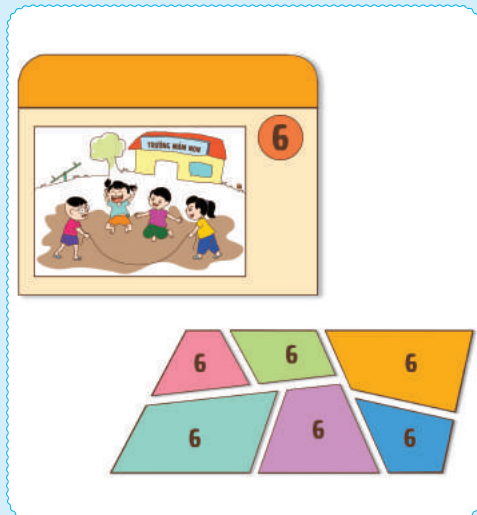
Mục đích

- Giúp trẻ phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, định hướng không gian, phân biệt các hình ảnh trực quan, kỹ năng vận động tinh và phối hợp tay và mắt, biết mô tả những gì trẻ thấy và hiểu được từ vựng dùng để mô tả tranh.
- Giúp trẻ rèn tính kiên trì và khẳng định bản thân.
- Giúp xóa bỏ các khuôn mẫu giới và giúp trẻ hiểu rằng trẻ trai và trẻ gái có thể làm những việc giống nhau.



Chuẩn bị

- 20 bộ tranh xếp hình: Mỗi bộ có một tranh lớn và một tranh nhỏ giống nhau. Tranh to dùng để xếp hình. Tranh nhỏ dùng để làm mẫu.
- Cắt các bức tranh thành nhiều mảnh nhỏ theo hướng dẫn hoặc giáo viên tự cắt theo nhiều mức độ khó dễ khác nhau.
- Bỏ các mảnh nhỏ của mỗi tranh lớn vào một phong bì riêng, dán tranh mẫu nhỏ phía trên phong bì. Vẽ một kí hiệu nhỏ trên phong bì và sau lưng mỗi mảnh nhỏ của bức tranh. Viết số mảnh tranh trên mỗi phong bì để giúp trẻ chọn bộ xếp hình theo mức độ khó phù hợp với mình.



Cách chơi

- Phát bộ xếp hình cho trẻ để trẻ chơi cá nhân hoặc chơi theo nhóm nhỏ.
- Yêu cầu trẻ mô tả tranh trên mỗi hình mẫu.
- Yêu cầu trẻ xếp các mảnh nhỏ của bức tranh sao cho giống hình mẫu trong một khoảng thời gian quy định.
- Trong quá trình chơi, giáo viên có thể chỉ vào từng bức tranh và đặt một số câu hỏi thách thức liên quan đến giới. Ví dụ:

- Trong hình này, ai nấu ăn? Ở nhà con ai nấu ăn?
 - Trong hình này, cô/chú/anh/chị/bạn này đang làm gì?
 - Trong hình này, ai chơi nhảy dây? Ở lớp mình ai chơi nhảy dây?
 - Trong hình này, ai chơi đá bóng? Ở trường mình các bạn nữ có chơi đá bóng không? Vì sao?
- Giáo viên nói với cả lớp rằng không có việc nào hay hoạt động nào dành riêng cho nam hoặc cho nữ. Nữ, nam có thể cùng tham gia một hoạt động hoặc làm những việc giống nhau.

Luật chơi

- Trẻ nào/nhóm nào xếp giống hình mẫu và nhanh nhất là người/nhóm thắng cuộc.
- Nhóm nào có bạn không tham gia sẽ không được chọn là nhóm thắng cuộc.

Lưu ý

Với trẻ lớn hơn thì không cần hình mẫu hoặc bức tranh được cắt ra nhiều mảnh hơn hoặc vết cắt nhiều hình thù khó hơn để giúp trẻ tư duy hoặc xếp hình trong thời gian ngắn hơn.



Hoạt động liên quan

Tranh mẫu có thể được dùng theo những cách sau:

- Mô tả tranh - yêu cầu trẻ mô tả những gì trẻ thấy và giáo viên có thể đặt câu hỏi liên quan đến giới để trẻ bổ sung một vài chi tiết. Ví dụ: Bố/mẹ rửa chén xong thì sẽ làm gì?
- Sáng tác truyện - giáo viên cùng trẻ sáng tác truyện dựa trên hình mẫu, ví dụ: giáo viên hỏi trẻ Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?
- Trang trí lớp học - trẻ có thể tô tranh và dán lên tường.

4. TRÍ NHỚ SIÊU ĐẲNG

Trí nhớ siêu đẳng là trò chơi dùng thẻ, nhằm rèn luyện trí nhớ cho trẻ. Trong trò chơi này, trẻ phải nối được cặp nam và nữ cùng làm một nghề. Có 24 thẻ cho 12 cặp nam và nữ làm các nghề sau:



Bác nông dân



Bác nông dân



Chú công an



Cô công an



Cô lao công



Chú lao công



Thầy giáo



Cô giáo

Cô công nhân
cơ khíChú công nhân
cơ khí

Cô lái xe



Chú lái xe



Chú y tá



Cô y tá



Chú thợ mộc



Cô thợ mộc



Chú thợ may



Cô thợ may



Chú phi công



Cô phi công



Chú đầu bếp



Cô đầu bếp



Chú thợ uốn tóc



Cô thợ uốn tóc



Mục đích

- Giúp trẻ định hướng không gian thông qua việc yêu cầu trẻ nhớ được vị trí của các thẻ.
- Giúp trẻ thực hành từ mới và đếm số.
- Giúp trẻ học cách thực hiện các nguyên tắc khi chơi, ví dụ: chờ đến lượt mình.
- Giúp trẻ hiểu được trong cuộc chơi có người thua, người thắng và học được cách để chấp nhận khi thua cuộc.
- Giúp trẻ biết rằng cả nam và nữ đều có thể làm cùng một nghề.



Chuẩn bị

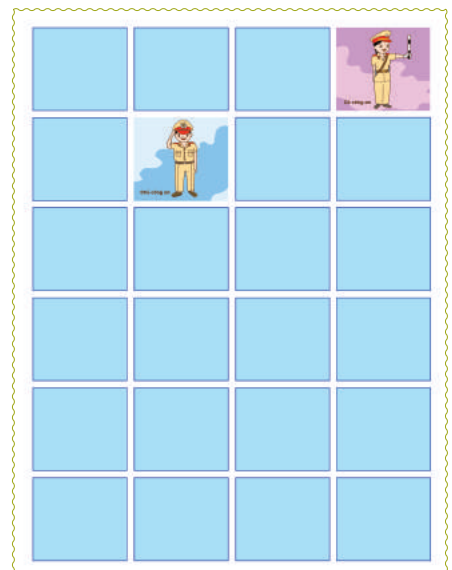
- Cắt 24 thẻ có nam và nữ làm 12 ngành nghề.
- Nếu có thẻ, ép nhựa các thẻ để dùng nhiều lần.



Cách chơi

Đầu tiên, giáo viên cần hướng dẫn trò chơi nhưng khi trẻ đã nắm được cách chơi và luật chơi, trẻ có thể tự chơi theo nhóm nhỏ. Giáo viên có thể tăng hoặc giảm số thẻ cho phù hợp với khả năng, độ tuổi của trẻ.

- Giáo viên giới thiệu 24 thẻ gồm các cặp nam và nữ làm 12 ngành nghề khác nhau để trẻ nhận diện giới tính và nghề nghiệp dễ dàng hơn, khi chơi trẻ sẽ hứng thú hơn.
- Úp các thẻ xuống mặt bàn. Xếp thành 6 hàng, mỗi hàng gồm 4 thẻ.
- Trẻ đầu tiên lật một thẻ lên sau đó để lại đúng vị trí đó. Trẻ gọi tên nghề nghiệp và giới tính của người trong bức tranh, ví dụ: chú/cô công an. Trẻ tiếp tục lật một thẻ khác bất kỳ và mô tả tương tự.
- Nếu hai tranh mà trẻ lật lên có cùng một nghề nhưng khác giới, ví dụ: một cô và một chú lao công, người chơi



được giữ cả hai thẻ. Nếu hai thẻ là hai nghề khác nhau, ví dụ: một chú thợ may và một cô thợ mộc, thì người chơi phải úp hai thẻ lại vị trí cũ.

- Tất cả các trẻ đều lần lượt lật hai thẻ và làm theo các bước trên.
- Trẻ chỉ có thể lật được hai thẻ khi đến lượt mình. Trong lúc các bạn khác lật thẻ, trẻ cần quan sát và ghi nhớ vị trí các thẻ đã được lật để chọn đúng cặp thẻ trong lượt của mình. Ví dụ: Trẻ lật một thẻ chú phi công và phải nhớ thẻ cô phi công kia ở đâu vì có thể bạn chơi trước đó đã lật rồi.
- Tiếp tục trò chơi đến khi hết thẻ. Mỗi trẻ đếm xem mình có bao nhiêu thẻ.

Luật chơi

- Trẻ có nhiều cặp thẻ cùng nghề nhất là người thắng cuộc.
- Những cặp thẻ không cùng nghề thì không được tính.



Hoạt động liên quan

- Bộ tranh có thể được dùng để chơi trò phân loại tranh theo: nghề nghiệp, giới tính, trang phục, ví dụ: nhóm mặc quần, nhóm mặc váy. Sau đó trẻ đếm số thẻ trong mỗi nhóm và so sánh nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn.
- Bộ tranh có thể dùng để chơi trò chơi đáp ứng giới tìm đồng nghiệp. Mỗi bạn trong lớp sẽ được phát một tranh. Nhiệm vụ của trẻ là đi quanh lớp tìm người làm cùng nghề giống mình. Khi các cặp đã tìm thấy nhau, sẽ đứng cạnh nhau. Từng cặp sẽ giới thiệu về nghề nghiệp của nhau. Ví dụ: “Đây là anh công an và đây là chị công an”. Giáo viên có thể hỏi thêm một vài câu hỏi thách thức về vai trò giới. Ví dụ: “Lớn lên bạn nào muốn làm nghề công an/ giáo viên/đầu bếp/thợ uốn tóc...?” Từ đó trẻ nhận ra rằng trẻ có thể làm bất cứ nghề nào nếu trẻ thật sự muốn.
- Bộ tranh có thể được dùng để chơi trò chơi đáp ứng giới nghề em yêu. Mỗi trẻ sẽ được phát một tranh, tranh úp xuống để các trẻ khác không nhìn thấy. Mỗi trẻ sẽ mô tả nghề trong tranh của mình để các bạn khác đoán đó là nghề nào. Người mô tả không được nhắc đến một từ nào trong tên nghề hoặc từ tương đương với nghề đó. Ví dụ: “Lớn lên mình muốn hát trên sân khấu cho mọi người nghe”, các bạn sẽ đoán đó là nghề ca sĩ. Giáo viên tiếp tục hỏi: “Còn bạn nào trong lớp cũng thích lớn lên làm ca sĩ không?” Có thể chỉ có trẻ gái muốn làm ca sĩ hoặc nhiều trẻ trai và trẻ gái muốn làm ca sĩ. Giáo viên nhắc đến tên một nam ca sĩ và một nữ ca sĩ nổi tiếng để trẻ thấy rằng cả trẻ trai và trẻ gái đều có thể ước mơ thành ca sĩ hay bất cứ nghề nào khác.
- Trong trường hợp tranh trong lớp có khuôn mẫu giới liên quan đến nghề nghiệp, giáo viên có thể dẫn dắt trẻ đến bức tranh và giải thích với trẻ rằng: “Mặc dù trên bức tranh chỉ có nữ ca sĩ nhưng thực tế có cả nam ca sĩ. Các con có biết chú ca sĩ nào không?”

5. BINGO

Có 20 loại thẻ Bingo, mỗi thẻ gồm 6 tranh được chọn ngẫu nhiên từ 20 tranh vuông khác nhau:

- Bố rửa bát
- Trẻ trai chơi búp bê
- Trẻ gái và trẻ trai chơi bắn bi
- Cô gái mặc đồ vest và đeo cà vạt
- Cô gái lái xe buýt
- Bố sấy tóc cho con gái
- Cô phi công đứng trước máy bay
- Cô gái đang lái taxi
- Chú thợ đang làm móng tay cho một khách nữ
- Chú điều dưỡng chăm sóc bà cụ
- Chú thợ may đang ngồi may đồ
- Chú đầu bếp đang nấu ăn
- Nhiều trẻ gái đá bóng
- Trẻ trai và trẻ gái chơi ô tô, máy bay, xoong nồi
- Trẻ trai và trẻ gái thả diều
- Chú thợ uốn tóc
- Chú và cô đan nón
- Bố dạy con học
- Cô và chú câu cá
- Nhiều trẻ trai và trẻ gái chơi nhảy dây



Mục đích

- Giúp trẻ học từ vựng trong tranh và sử dụng từ vựng trong quá trình chơi.
- Giúp trẻ học cách thực hiện các nguyên tắc khi chơi (Ví dụ: chờ đến lượt mình) và biết chơi theo nhóm.
- Giúp trẻ hiểu được trong cuộc chơi có người thua, người thắng và học được cách để chấp nhận khi thua cuộc.
- Giúp trẻ biết rằng cả nam và nữ đều có thể làm một nghề.



Chuẩn bị

- Bộ 20 thẻ vuông và thẻ Bingo đủ cho cả lớp. Nếu chơi theo nhóm nhỏ thì mỗi nhóm cần một bộ thẻ vuông. Ép nhựa thẻ để dùng nhiều lần.
- Mỗi trẻ có 6 hạt/vật nhỏ như sỏi, đậu, bắp hoặc nắp chai.



Cách chơi

Ban đầu giáo viên hướng dẫn cả lớp chơi. Sau khi đã quen với trò chơi, trẻ có thể tự chơi theo nhóm nhỏ. Trẻ phải tả được tranh thì trò chơi mới đáp ứng giới.

- Cho trẻ tập trung quanh cô để cô giới thiệu thẻ vuông và thẻ Bingo.
- Mỗi trẻ chọn một thẻ Bingo và 6 hạt/vật nhỏ.
- Úp 20 thẻ vuông xuống.
- Lần lượt mỗi trẻ sẽ lật một thẻ vuông và mô tả hình ảnh trong thẻ cho các bạn cùng nghe, sau đó đặt thẻ xuống bàn.
- Các bạn có tranh giống thẻ bạn vừa mô tả sẽ chọn một vật nhỏ đặt vào tranh trong thẻ Bingo của mình.
- Trẻ tiếp tục thay phiên lật thẻ và mô tả tranh. Trẻ nào là người đầu tiên đặt các hạt nhỏ lên tất cả 6 tranh trong thẻ Bingo là người chiến thắng và sẽ nói "Bingo".
- Cho trẻ chơi tiếp cho đến khi hết thẻ vuông nếu trẻ hứng thú.

Luật chơi

- Nếu hình ảnh trẻ đặt hạt nhỏ không đúng với hình ảnh mô tả thì sẽ không được tính.
- Có thể có nhiều trẻ cùng thắng cuộc vì thẻ Bingo có thể trùng nhau.



Hoạt động liên quan

- Các hình vuông và thẻ Bingo có thể được dùng để trẻ tự chơi trò chơi kết nối. Người chơi đặt các hình vuông vào đúng hình trên thẻ Bingo.

6. KHÁM PHÁ KHO BÁU ĐỒ CHƠI



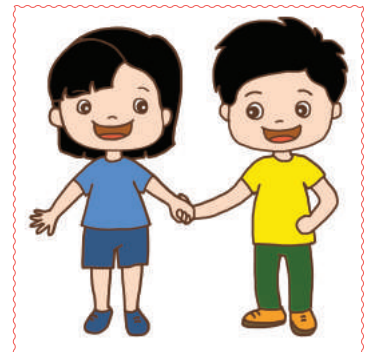
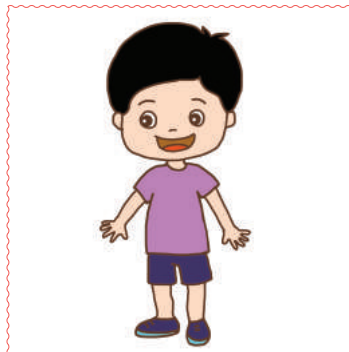
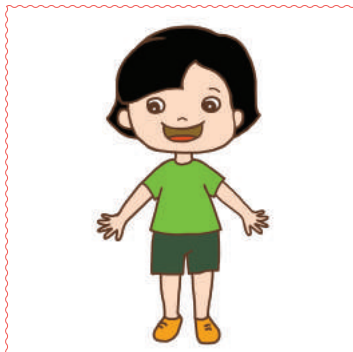
Mục đích

- Giúp trẻ phát triển các giác quan.
- Giúp trẻ biết cách mô tả đồ chơi, lắng nghe và phán đoán. Giúp trẻ học cách thực hiện các nguyên tắc khi chơi, ví dụ chờ đến lượt mình và biết chơi theo nhóm.
- Giúp trẻ hiểu rằng trẻ gái và trẻ trai có thể chơi tất cả các loại đồ chơi. Ví dụ: trẻ trai có thể chơi đồ chơi nấu ăn hoặc trẻ gái có thể chơi lắp ghép.



Chuẩn bị

- Một túi đồ chơi.
- Ba bức tranh: trẻ gái, trẻ trai và trẻ gái cùng với trẻ trai.



Cách chơi

- Mời một trẻ nhắm mắt lại, sờ một đồ chơi bất kỳ trong túi và mô tả đồ chơi đó để các bạn trong nhóm “Khám phá kho báu đồ chơi” đó là gì. Tùy độ tuổi của trẻ, giáo viên có thể cho trẻ nhìn hoặc nhắm mắt lúc mô tả đồ chơi.
- Trẻ mô tả chỉ được nói đến đặc điểm, công dụng của đồ chơi mà không được nhắc đến một từ nào trong tên đồ chơi. Ví dụ: “đồ chơi này có 4 bánh”, “mọi người dùng để đi lại”. Đáp án là xe ô tô.



- Trẻ có thể đoán cho đến khi trẻ mô tả nói “đúng rồi” và lấy đồ chơi ra khỏi túi.
- Cả nhóm xem đồ chơi bạn mô tả với đồ chơi bạn đoán có giống nhau không. Nếu đúng thì được 1 điểm. Nếu chưa đúng thì nhóm chưa ghi điểm.
- Cứ thế các bạn khác trong nhóm lần lượt lên sờ đồ chơi, mô tả để nhóm tiếp tục “Khám phá kho báu đồ chơi” cho đến khi hết đồ chơi trong túi.
- Yêu cầu trẻ đếm số đồ chơi nhóm đã đoán đúng.

Tiếp tục với trò phân loại đồ chơi có đáp ứng giới.

- Một trẻ sẽ lên chọn một đồ chơi mình hay chơi và đưa lên cao sau đó hỏi các bạn: “Bạn nào chơi đồ chơi này?”
- Nếu cả bạn trai và bạn gái chơi đồ chơi này, trẻ sẽ để vào tranh có hình trẻ trai và trẻ gái. Ví dụ: Dương cầm cái ống nghe và nói “Dương thích chơi cái ống nghe này khi đóng vai làm bác sĩ. Có bạn nào cũng chơi với cái ống nghe này không?”
- Nếu chỉ có các bạn trai hoặc các bạn gái chơi đồ chơi này, trẻ sẽ để vào tranh bạn trai hoặc bạn gái.
- Tiếp tục tổ chức trò chơi cho đến khi hết đồ chơi trong túi.
- Với các đồ chơi chỉ có trẻ trai hoặc trẻ gái chơi, giáo viên sẽ đặt một số câu hỏi thách thức về giới.
 - Ví dụ: Linh đưa cái nồi lên và nói “Linh hay dùng cái nồi này để chơi nấu ăn. Bạn nào cũng chơi với cái nồi này?” Nếu chỉ có các bạn gái giơ tay. Linh để cái nồi vào bức tranh vẽ hình bạn gái.
 - Giáo viên sẽ tiếp tục “Cô thấy chỉ có Linh và các bạn gái thích chơi với cái nồi. Còn các bạn trai thì sao?” Giáo viên hỏi một vài bạn trai, đặc biệt những trẻ cô đã từng thấy chơi nấu ăn trong lớp. “Châu ơi, con có chơi với cái nồi không? Tại sao thế?”

Lưu ý: Không có câu trả lời nào sai cả.

- Nếu có bạn trai nào đó thích chơi với cái nồi, giáo viên sẽ yêu cầu đặt cái nồi vào tranh có bạn trai và bạn gái.
- Yêu cầu trẻ đếm số đồ chơi ở mỗi bức tranh.
- Hỏi trẻ tranh nào có nhiều/ít đồ chơi nhất.
- Nói với trẻ rằng đồ chơi lắp ghép, búp bê và các đồ chơi khác dành cho cả bạn nữ và bạn nam.



Luật chơi

Lúc mô tả, nếu người chơi nhắc đến một từ nào trong tên đồ chơi là phạm luật, không ghi được điểm. Ví dụ: Mô tả “**máy bay**” là phương tiện **bay** trên bầu trời.



Hoạt động liên quan

- Có thể thay thế túi đồ chơi thành túi đồ dùng trong gia đình để chơi trò khám phá và phân loại đồ dùng trong gia đình.
- Tương tự, với chủ đề nghề nghiệp giáo viên có thể cho một trẻ chọn ảnh nghề nghiệp, xong mô tả nghề nghiệp đó để các bạn trong nhóm đoán nghề gì. Sau đó hỏi trẻ nào sau này thích làm nghề này, từ đó đặt các câu hỏi liên quan đến vai trò giới. Cuối cùng giáo viên nói với trẻ rằng: Nếu mong muốn, sau này trẻ có thể làm bất cứ nghề gì, dù trai hay gái.
- Giáo viên tổ chức trò chơi tương tự với chủ đề khám phá vai trò/công việc trong gia đình.

7. SẮP XẾP THEO KIỂU MẪU

Trò chơi sắp xếp theo kiểu mẫu áp dụng cho trẻ từ 4 - 5 tuổi. Trong trò chơi này, trẻ sẽ nhìn kiểu mẫu do giáo viên làm và làm theo kiểu mẫu đó hoặc giáo viên làm một kiểu mẫu và yêu cầu trẻ nhận biết kiểu mẫu. Trò chơi này được tổ chức theo nhóm lớn để cô có cơ hội quan sát và hỗ trợ những trẻ chưa làm được.



Mục đích

- Giúp trẻ học được kỹ năng quan sát, đếm số, so sánh và nhận biết quy luật của kiểu mẫu.
- Giúp trẻ phát triển kỹ năng vận động tinh.
- Giúp trẻ nhận ra rằng không có đồ dùng hay màu sắc nào là dành riêng cho nam hoặc cho nữ.



Chuẩn bị

- Hạt nhiều màu, có kích thước lớn (để an toàn cho trẻ nhỏ), mỗi màu bỏ riêng vào một hộp. Nếu trò chơi chia theo nhiều nhóm nhỏ, thì giáo viên cần chuẩn bị nhiều hộp.
- Dây thun chỉ dày, mỗi trẻ một đoạn dài khoảng 25cm.



Cách chơi

- Giáo viên xâu hạt vào dây theo kiểu mẫu 1-1. Ví dụ: một hạt màu đỏ, một hạt màu vàng, đến một hạt màu đỏ, một hạt màu vàng, cứ thế cho đến khi chuỗi hạt vừa đủ để làm vòng đeo tay. Nhắc trẻ rằng, kiểu mẫu luôn luôn phải lặp lại.
- Vừa xâu hạt, giáo viên vừa hướng dẫn trẻ. Các trẻ có thể chọn màu yêu thích để xâu, miễn là phải theo kiểu mẫu 1-1 như yêu cầu của giáo viên, ví dụ Hà thích màu vàng và màu đỏ, Hà sẽ xâu hạt vàng-đỏ-vàng-đỏ-vàng đỏ... Giáo viên kiểm tra xem các bé đã làm đúng kiểu mẫu chưa, nếu chưa đúng giáo viên có thể hướng dẫn thêm.
- Tương tự giáo viên tăng độ khó của trò chơi bằng cách thay đổi kiểu mẫu thành 1-2. Ví dụ: vàng-cam-cam, vàng-cam-cam, vàng-cam-cam.

- Giáo viên có thể thay đổi kiểu mẫu liên tục khi trẻ đã làm thạo kiểu mẫu cũ. Cần thực hiện từ kiểu mẫu dễ đến kiểu mẫu khó. Nếu có trẻ nào nhanh hơn các bạn khác, giáo viên có thể cho trẻ đó làm kiểu mẫu khó hơn.
- Giáo viên yêu cầu trẻ cột dây thun để tạo thành vòng đeo tay.
- Giáo viên đặt câu hỏi thách thức về giới cho cả lớp bằng cách cầm một vòng đeo tay bất kỳ và hỏi: “bạn nào thích đeo vòng tay này?” Nếu chỉ có các bạn gái giơ tay, giáo viên có thể hỏi tiếp: “Cô thấy chỉ có các bạn nữ giơ tay, còn các bạn nam thì sao?”
- Giáo viên nói với trẻ: cả bạn nam và nữ đều có thể đeo vòng nếu cảm thấy thích. **Không có đồ dùng, đồ chơi nào là dành riêng cho bạn nữ hay bạn nam.**
- Tương tự, giáo viên tiếp tục đặt câu hỏi liên quan đến giới và màu sắc. Sau đó nói với trẻ: cả bạn nam và nữ đều có thể chọn tất cả các màu mình yêu thích. **Không có màu sắc nào dành riêng cho nam hay cho nữ.**
- Cả lớp cùng đếm số hạt của vòng đeo tay của giáo viên.
- Yêu cầu trẻ đếm số hạt ở vòng đeo tay của mình, rồi hỏi vòng đeo tay của trẻ nào có nhiều hạt nhất, ít hạt nhất.



Hoạt động liên quan

- Hạt, cườm có thể được dùng để chơi các trò khác nhau như: phân loại màu, phân loại hạt, xếp các dạng hình học, xếp chữ cái, số...
- Tương tự, cho trẻ xếp kiểu mẫu bằng nhiều loại đồ dùng khác nhau như đồ chơi, thẻ màu, các hình học, các loại hạt đậu, cúc áo...
- Thông qua trò chơi sắp xếp theo mẫu, giáo viên có thể lồng ghép giới sao cho phù hợp nhất. Ví dụ: sắp xếp theo kiểu mẫu 1-1-1 (ô tô-búp bê-bóng, ô tô-búp bê-bóng). Giáo viên hỏi đồ chơi này ai chơi, sau đó nói với trẻ rằng tất cả các đồ chơi đều dành cho cả trẻ trai và trẻ gái.
- Khi trẻ đã quen với việc làm theo kiểu mẫu, giáo viên có thể tăng độ khó của trò chơi bằng cách cho trẻ đoán kiểu mẫu. Ví dụ: đi chợ, nấu cơm, nấu cơm, đi chợ, nấu cơm, nấu cơm. Đáp án đúng là kiểu mẫu 1-2. Giáo viên tiếp tục đặt các câu hỏi liên quan đến giới để trẻ nhận ra những việc trong gia đình là của tất cả mọi người:
 - Ở nhà con ai đi chợ? Vì sao?
 - Ở nhà con ai nấu cơm? Vì sao?
 - Ở nhà con ai lau nhà? Vì sao?
 - Ở nhà con ai rửa chén? Vì sao?
 - Nếu đa số các câu trả lời là bà, mẹ, chị thì giáo viên có thể hỏi tiếp các câu hỏi sau:
 - Trong lớp mình, gia đình bạn nào có ông, bố, anh đi chợ/nấu ăn? Vì sao?
 - Trong gia đình con sau này thì ai là người đi chợ/nấu ăn/lau nhà/rửa chén? Vì sao?



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổ chức VVOB tại Bỉ và Diễn đàn vì Những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) - 2019: Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới – Tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý.
2. VVOB và CGFED – 2019: Báo cáo nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Tài liệu này là phiên bản được hiệu chỉnh từ tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) tại Zambia. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả, không phải của FAWE tại Zambia.

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2019. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

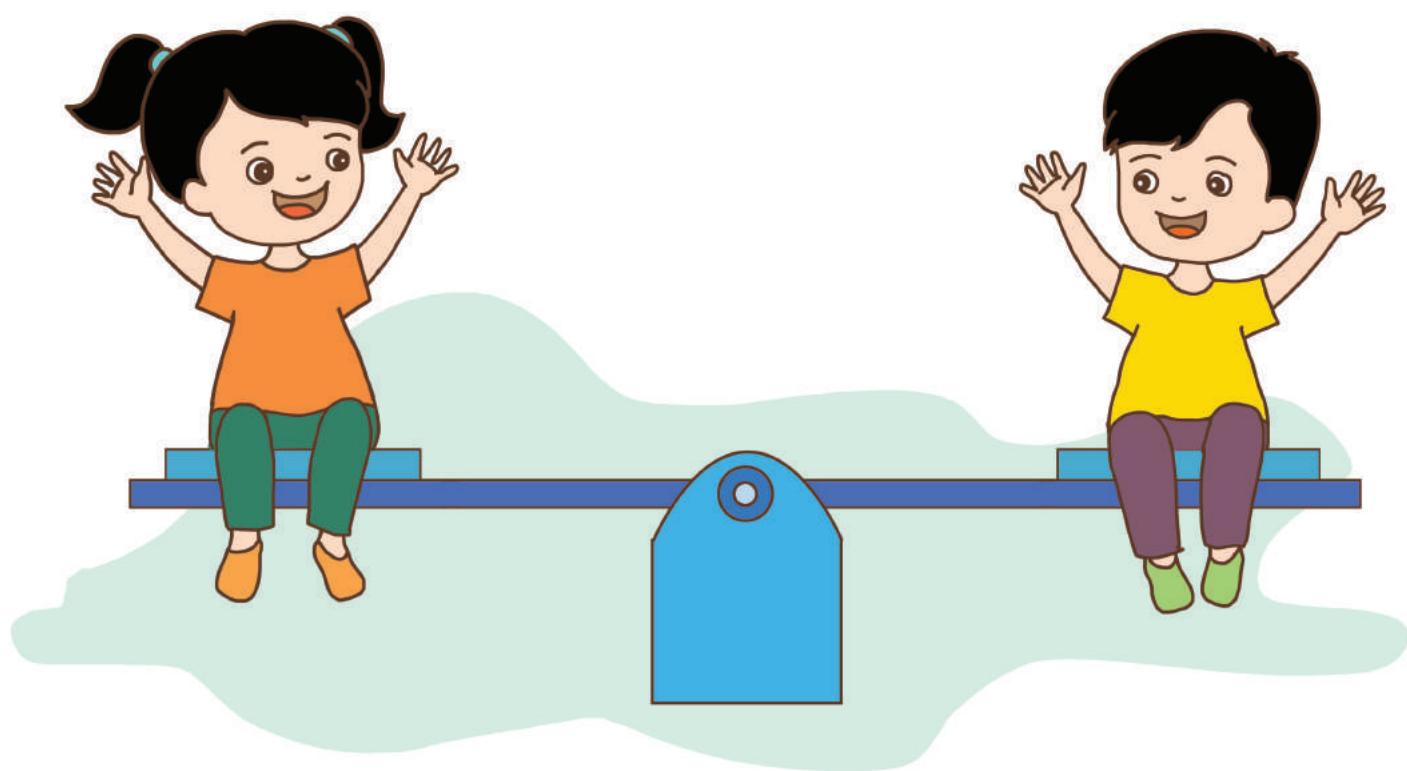
Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bảng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

4 | TRƯỜNG MẦM NON CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Tài liệu dành cho cán bộ quản lý

MỤC LỤC

1. Tầm nhìn và giá trị của trường	1
2. Lập kế hoạch hoạt động và kế hoạch giám sát	2
3. Tạo môi trường hỗ trợ giáo viên trong trường học	5
4. Phát triển chuyên môn cho giáo viên	7
5. Đảm bảo chương trình giáo dục mầm non đáp ứng giới	10
6. Cải thiện điều kiện học tập có đáp ứng giới tại trường.....	11
7. Sự an toàn của trẻ	13
8. Bảng tự đánh giá.....	16
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	20

MỤC ĐÍCH

Quyển sách này sẽ giúp cán bộ quản lý:

- Xây dựng hệ thống giá trị và tầm nhìn có đáp ứng giới cho trường mình.
- Lồng ghép đáp ứng giới trong việc lập kế hoạch và giám sát các hoạt động của trường.
- Giúp giáo viên áp dụng đáp ứng giới trong giáo dục thông qua công tác giám sát và hỗ trợ, phát triển năng lực và khả năng lãnh đạo.
- Đánh giá đáp ứng giới trong điều kiện dạy và học và lên các ý tưởng để nâng cao đáp ứng giới trong tài liệu giảng dạy.
- Được truyền cảm hứng để xây dựng những chính sách về bạo lực trên cơ sở giới trong trường học.

1. TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỦA TRƯỜNG

Tầm nhìn và giá trị của trường học luôn là nền tảng của hệ thống giáo dục và các cán bộ quản lý đóng vai trò quan trọng trong việc xác định tầm nhìn và giá trị của trường học đó. Trường mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới thường được khơi nguồn từ một chuỗi các giá trị và tầm nhìn nhằm hướng tới sự bình đẳng giữa bé trai và bé gái. Cán bộ quản lý của những trường mầm non này đặt cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ là trọng tâm của chương trình giáo dục và quan tâm tới nhu cầu của từng trẻ. Họ xây dựng tầm nhìn và đưa các giá trị đó vào các hoạt động thực tiễn và đưa vào các qui định, hướng dẫn và kế hoạch hành động cho



toàn trường. Các giá trị và tầm nhìn này là nền tảng cho việc hình thành các chính sách, hành động và định hướng phát triển mới cho trường. Bình đẳng, bao gồm cả Bình đẳng giới, cần phải được thể hiện rõ và đóng vị trí quan trọng trong quá trình chia sẻ tầm nhìn và giá trị.

Cần có sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, các nhân viên khác, cha mẹ và trẻ trong quá trình xây dựng tầm nhìn và giá trị.

Bằng cách xây dựng niềm tin, tạo môi trường an toàn và hỗ trợ cho giáo viên thử nghiệm những phương thức có đáp ứng giới, cán bộ quản lý có thể giúp nâng cao việc dạy và học có đáp ứng giới trong trường.

Gợi ý:

Một trong những phương pháp hiệu quả trong việc phát triển tầm nhìn là mời tất cả nhân viên/giáo viên/cha mẹ và các bên liên quan chia sẻ về các ý tưởng của họ trong việc xây dựng tầm nhìn và giá trị của trường như thế nào. Ví dụ, họ hình dung về trường học lý tưởng sẽ như thế nào? Các lãnh đạo trường sẽ có vai trò gì? Các giáo viên sẽ làm gì? Cha mẹ sẽ làm gì? Cộng đồng sẽ làm gì và sẽ có đóng góp gì? Đặc biệt cần chú ý làm thế nào để có thể lồng ghép giới và giúp mọi trẻ em có thể phát triển mọi khả năng của bản thân.

Sau khi đã tổng hợp được các ý tưởng rõ ràng và cụ thể, cán bộ quản lý có thể hỏi về giá trị cốt lõi của một trường học nên có để đạt được trường học lý tưởng nêu trên. Liệt kê tất cả các giá trị và sau đó, nhóm các giá trị tương tự cho đến khi giảm còn 5-6 giá trị cốt lõi mà mọi người cùng đồng ý. Những giá trị này sau đó cần phải được chia sẻ rộng rãi để giúp các cán bộ, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng nhận thức và hiểu được.

2. LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

Cán bộ quản lý cần lập kế hoạch hỗ trợ và giám sát quá trình xây dựng chính sách và thực hiện giáo dục mầm non đáp ứng giới và đảm bảo rằng các quá trình này được định hướng theo đúng các giá trị và tầm nhìn của trường.

Trách nhiệm của cán bộ quản lý là phải đảm bảo mọi chính sách và qui định của nhà trường đều tuân theo các giá trị và tầm nhìn đáp ứng giới của trường, từ việc quản lý lớp học, thực hành của giáo viên, các điều kiện dạy và học, đồ dùng và đồ chơi, bạo lực trên cơ sở giới trong trường...

Để thực hiện điều này, cán bộ quản lý nên:

- Lồng ghép đáp ứng giới trong phát triển tầm nhìn và lập kế hoạch hoạt động và kế hoạch giám sát của trường học.
- Phát triển chuyên môn cho giáo viên về lồng ghép đáp ứng giới; xác định nhu cầu học tập của giáo viên.
- Tạo một môi trường có lợi cho việc học tập có tương tác và thúc đẩy xây dựng năng lực; từ đó giáo viên có thể học hỏi lẫn nhau và chia sẻ với các nhóm khác. Cán bộ quản lý hỗ trợ điều phối quá trình này (tạo môi trường để các giáo viên có thể cùng gặp gỡ và thảo luận lại các kiến thức; quan sát trẻ trong lớp và thảo luận về kết quả) và giải quyết vấn đề. Hoạt động này có thể bao gồm việc hợp tác với các đồng nghiệp giữa các trường, quận, huyện với nhau.
- Có không gian và môi trường an toàn để giáo viên thực hành các sáng kiến, đảm bảo giáo viên có thể chủ động, độc lập thử nghiệm các cách tiếp cận mới và điều chỉnh để phù hợp với những hoạt động và phương pháp hiện tại. Điều này giúp giáo viên có thể học hỏi từ những lỗi sai để rút kinh nghiệm và phát triển năng lực bản thân.
- Giám sát việc lồng ghép đáp ứng giới trong các hoạt động thực tế trong lớp gồm: môi trường, đồ dùng, tương tác, hoạt động, tài liệu và những hoạt động tuyên dương nâng cao sự hứng thú và khả năng tham gia của trẻ. Việc thực hiện các hoạt động quan sát lớp cùng nhau với giáo viên sẽ giúp cán bộ quản lý có những ý tưởng về các phương pháp để phát triển/giải quyết vấn đề. Cán bộ quản lý cũng có thể sử dụng những ý tưởng này cho hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên trong trường hoặc áp dụng để tạo hứng thú/truyền cảm hứng cho các giáo viên khác.
- Tạo ra các điều kiện thực tế để lồng ghép đáp ứng giới trong giáo dục bằng cách cung cấp nguồn lực, học liệu/tài liệu, không gian và thời gian cho giáo viên để phát triển các hoạt động đáp ứng giới và nâng cao đáp ứng giới trong giáo trình giảng dạy.
- Giao tiếp với phụ huynh và hỗ trợ giáo viên trong việc giao tiếp với phụ huynh; giải thích về các giá trị của trường và việc lồng ghép đáp ứng giới; thúc đẩy sự tham gia của phụ huynh.

Dưới đây là vài hướng dẫn và gợi ý khi tiến hành quan sát đáp ứng giới trong lớp học:

Bố trí chỗ ngồi cho trẻ

- Trẻ có đang bị phân chia chỗ ngồi theo giới tính? Nếu có, việc đó sẽ hạn chế tương tác giữa trẻ trai và trẻ gái, và hạn chế sự phát triển của cả trẻ trai và trẻ gái.
- Vị trí ngồi của trẻ trai và trẻ gái có thuận tiện trong việc giao tiếp với giáo viên? Những trẻ được ngồi gần giáo viên thường được gọi nhiều hơn và được giáo viên chú ý, quan tâm nhiều hơn.
- Trong các buổi thảo luận với giáo viên, cán bộ quản lý có thể chia sẻ về việc sắp xếp chỗ ngồi của trẻ như thế nào cho phù hợp.
- Cán bộ quản lý có thể quan sát mức độ đáp ứng giới thông qua các bố trí trong lớp học bao gồm:
 - Xem xét các vị trí cửa, bảng, chỗ ngồi giáo viên.
 - Xem xét số lượng trẻ trai và trẻ gái ngồi gần giáo viên, số lượng trẻ ngồi xa và ít tương tác với giáo viên.
 - Xem xét chỗ ngồi của trẻ trai và trẻ gái.

Tài liệu giảng dạy

- Các tranh ảnh trang trí trên tường có cân bằng về số lượng nam và nữ? Những tranh ảnh này có truyền cảm hứng cho cả trẻ trai và trẻ gái? Có tồn tại những khuôn mẫu giới nào trong các tranh ảnh nêu trên?
- Bé trai và bé gái có được tiếp cận bình đẳng trong việc chơi và sử dụng các học liệu/tài liệu?
- Có sự cân bằng về tỷ lệ trẻ trai và trẻ gái được miêu tả trong các tài liệu giảng dạy? Trẻ em trai và trẻ em gái có làm những công việc như nhau?
- Có thể quan sát các hoạt động của trẻ thông qua việc đếm các học liệu/đồ dùng/đồ chơi mà trẻ trai và trẻ gái sử dụng trong giờ và quan sát các miêu tả hình ảnh các hoạt động của trẻ trai và trẻ gái đang được sử dụng có vấn đề gì.
- Trong các sách hoặc truyện giáo viên đang sử dụng có miêu tả hình ảnh, vai trò của nam và nữ bình đẳng, có khuôn mẫu giới nào không?
- Nếu có những khuôn mẫu giới trong các tài liệu sách, truyện, thơ, video đang sử dụng, giáo viên có thúc đẩy trẻ thảo luận về những vấn đề này không?

Tương tác giữa giáo viên và trẻ, ngôn ngữ sử dụng

- Khi giáo viên di chuyển xung quanh lớp học, giáo viên có gần gũi hay trò chuyện với trẻ trai và trẻ gái như nhau?
- Trong quá trình quan sát, có thể đếm số lần giáo viên trò chuyện với trẻ trai/trẻ gái hoặc gọi trẻ trai/trẻ gái phát biểu.
- Nếu có thể, hãy quan sát trường hợp một trẻ được coi là nhanh nhạy hoặc tích cực hơn trong lớp có bao nhiêu cơ hội phát biểu/hoạt động hơn so các trẻ khác.
- Có thể thảo luận với giáo viên về những phương pháp (có thể chia sẻ những kinh nghiệm tốt từ các giáo viên khác) để giúp giáo viên làm việc với trẻ bình đẳng hơn/có nhạy cảm giới hơn.

- Ngôn ngữ được sử dụng trong lớp học thúc đẩy sự tham gia của cả trẻ trai và trẻ gái không hay còn có sự phân biệt giữa trẻ trai và trẻ gái?
 - Có phân biệt giới trong giọng nói/ngôn ngữ của giáo viên sử dụng với trẻ trai và trẻ gái? Ví dụ: gọi trẻ gái nhẹ nhàng hơn gọi trẻ trai.
 - Có những từ có vấn đề giới mà giáo viên sử dụng hoặc tránh sử dụng?
 - Trẻ trai và trẻ gái đều được gọi lên làm mẫu như nhau?
 - Đồng phục của trẻ đang có vấn đề khuôn mẫu giới không?

Các hoạt động

- Các hoạt động mà trẻ trai và trẻ gái tham gia trong lớp?
- Việc phân chia các nhiệm vụ/công việc trong lớp như thế nào? Có vấn đề giới không?
- Việc phân chia các nhóm trong lớp? Tỷ lệ giới tính trong nhóm?
- Các hoạt động, nhiệm vụ có khuyến khích tất cả trẻ cùng tham gia không? Ví dụ có những hoạt động điển hình chỉ dành cho một nhóm trẻ trai hoặc trẻ gái không?
- Quan sát trẻ thông qua những hoạt động trong và ngoài lớp.

3. TẠO MÔI TRƯỜNG HỖ TRỢ GIÁO VIÊN TRONG TRƯỜNG HỌC

Phân công lại công việc và vai trò lãnh đạo trong trường sẽ mang lại nhiều lợi ích, như tăng tính sáng tạo, làm chủ và ra quyết định có sự đồng thuận. Là một cán bộ quản lý, anh/chị có thể phân công vai trò và trách nhiệm cho mỗi cá nhân hoặc cho các tổ chuyên môn trong trường để thực hiện đáp ứng giới vào trường học.

Bởi bất bình đẳng giới có thể ảnh hưởng tới bất kỳ ai, nên cán bộ quản lý cần tạo không gian để tất cả các bên liên quan có thể tham gia vào các cuộc thảo luận của nhà trường. Thảo luận về việc làm thế nào để xây dựng trường học thông qua chơi có đáp ứng giới có thể được tổ chức ở nhiều cấp khác nhau, như trao đổi với trẻ, với giáo viên, giáo viên cốt cán, cha mẹ trẻ... Để thúc đẩy thảo luận, cán bộ quản lý cần lập ra các nhóm hành động trong trường phụ trách mỗi đầu việc, đồng thời cũng cần khuyến khích sự tham gia đóng góp của cha mẹ thông qua hoạt động tại cộng đồng hay trực tiếp với cán bộ quản lý. Điều này giúp mọi người nhận ra những định kiến giới còn tồn tại xung quanh và mở ra các giải pháp mới mang tính khả thi. Triển khai trường học đáp ứng giới với cách tiếp cận có sự tham gia của các bên liên quan cũng có thể là một cách để tạo ra điều đặc biệt của một trường mầm non. Chẳng hạn, mỗi năm học trường có thể tổ chức một ngày về giới với cha mẹ trẻ để chia sẻ và thảo luận các vấn đề cũng như chính sách liên quan đến giới.



Để thực hiện điều này, cán bộ quản lý có thể:

- Chia sẻ ý nghĩa, tầm nhìn và mục tiêu hoạt động: Tất cả các giáo viên và cán bộ quản lý cần có chung một cách hiểu về học thông qua chơi có đáp ứng giới và cần có một tầm nhìn và mục tiêu chung để giúp mọi người biết trường học sẽ làm gì và tại sao.
- Mọi thay đổi cần được chia sẻ và thực hiện trong toàn hệ thống nhà trường. Ví dụ: khi đưa học thông qua chơi có đáp ứng giới vào áp dụng, cách tiếp cận này cần được trình bày và thảo luận xem sẽ đưa vào triển khai như thế nào trong các hoạt động của mỗi lớp và của trường. Giáo viên sẽ thảo luận, xây dựng và đưa ra những gợi ý.

- Tin tưởng và tôn trọng: Cần tạo môi trường để giáo viên có thể tin tưởng vào lãnh đạo và đồng nghiệp. Đây là môi trường mà cả giáo viên và cán bộ quản lý có thể chia sẻ những khó khăn, thách thức đang gặp phải và giúp giáo viên cảm thấy đủ an toàn để dám thử nghiệm những cách tiếp cận mới và không sợ mắc lỗi. Những nỗ lực để phát triển của họ được công nhận, thậm chí ngay cả những đóng góp nhỏ bé cũng nên được tuyên dương.
- Chia sẻ vai trò lãnh đạo: Giáo viên có thể được trao quyền dẫn dắt một chủ đề mà họ có kinh nghiệm. Họ cũng có trách nhiệm trong việc giúp đỡ, thúc đẩy các giáo viên khác cùng tiến bộ.
- Văn hoá hợp tác: Mọi người cần làm việc và học tập lẫn nhau. Tất cả các nhân viên cần hỗ trợ nhau để đạt được kết quả mong muốn.
- Xoá bỏ các rào cản: Điều quan trọng là phải có đầy đủ thời gian và cơ sở hạ tầng cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục để thực hiện các hoạt động này. Ví dụ: cán bộ quản lý có thể hỗ trợ bố trí thời gian phù hợp cho mỗi giáo viên có thể sắp xếp để đi quan sát và học tập tại các lớp khác.
- Trao đổi thẳng thắn: Điều này có thể gặp phải khó khăn khi mới bắt đầu, tuy nhiên, việc các cán bộ quản lý và giáo viên có thể trao đổi rõ ràng về các vấn đề thực sự quan trọng trong việc thấu hiểu và giải quyết vấn đề hiệu quả.
- Hỗ trợ xuyên suốt quá trình: Mọi thay đổi không thể xảy ra chỉ sau một buổi hội thảo hay một buổi họp. Do vậy, việc thực hiện đáp ứng giới cần có một kế hoạch phát triển toàn diện, đồng thời cán bộ quản lý cần liên tục hỗ trợ những nhu cầu của các nhóm hành động trong các bước lập kế hoạch và triển khai.

4. PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN

Chất lượng của giáo viên cũng như chất lượng giáo dục là những yếu tố quan trọng của môi trường trường học có đáp ứng giới. Như vậy, việc theo đuổi một chính sách nhân sự có đáp ứng giới và bồi dưỡng cho giáo viên về dạy học đáp ứng giới là yếu tố cần thiết để thúc đẩy đáp ứng giới trong dạy và học ở trường.

Cần khuyến khích giáo viên tham gia vào các chương trình bồi dưỡng chuyên môn ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Về vấn đề giới, nên hỗ trợ giáo viên học hỏi về giới và sự đa dạng, đặc biệt là nên khuyến khích họ sử dụng Bộ tài liệu Học thông qua chơi có đáp ứng giới. Cán bộ quản lý có thể thành lập một nhóm Hành động về học thông qua chơi có đáp ứng giới và giao cho nhóm nhiệm vụ dẫn dắt các buổi thảo luận hay tập huấn về nội dung này cho các giáo viên khác. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý có thể khuyến khích giáo viên có những giờ tự suy ngẫm và rút bài học kinh nghiệm trong việc áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới trong giáo dục mầm non và khích lệ giáo viên tham gia vào các buổi sinh hoạt chuyên môn của trường và của cụm.

Với các kiến thức và kỹ năng mới về đáp ứng giới được giới thiệu trong tập huấn hoặc hội thảo, giáo viên cần áp dụng những gì họ được học tại trường học, lớp học. Do vậy, để có hiệu quả, cần có sự hỗ trợ trong cả quá trình lập kế hoạch giáo dục, cho tới khi giáo viên cảm thấy đủ tự tin để áp dụng những kiến thức mới vào lớp học của mình. Cán bộ quản lý đóng vai trò quan trọng trong quá trình này.

Dưới đây là vài ý tưởng giúp cán bộ quản lý có thể hướng dẫn phát triển năng lực chuyên môn về đáp ứng giới trong giáo dục:

a. Trong trường, thường có các buổi sinh hoạt chuyên môn và phát triển chuyên môn do trường chủ trì. Làm thế nào để sử dụng các buổi này cho việc thúc đẩy dạy học đáp ứng giới?

- Mời giáo viên chia sẻ các trường hợp xảy ra trong lớp học:
 - Bắt đầu từ những trường hợp cụ thể: giáo viên miêu tả và phân tích các quan sát, rào cản và thay đổi diễn ra trong lớp mình.
 - Hỏi giáo viên về việc bổ sung ý tưởng để giải quyết vấn đề. Cùng thảo luận về những thách thức đang và có thể gặp phải.
- Mời các đồng nghiệp khác thực hành hoặc chia sẻ các trường hợp của lớp mình tại ngay buổi họp hay tại các buổi họp tiếp theo. Có thể tạo ra những hoạt động thường xuyên trong kế hoạch của mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn của trường.
- Tạo những giờ học truyền cảm hứng về giáo dục đáp ứng giới trong mầm non: tập trung vào một hoạt động thay đổi đã có đáp ứng giới như học liệu, tương tác, môi trường học và chia sẻ các ví dụ về việc giáo viên đã áp dụng các giải pháp để tạo những thay đổi như thế nào? Giáo viên có ý định làm video hoặc tranh ảnh để thể hiện những hoạt động đã làm? Cùng cố gắng thử thách với càng nhiều hoạt động sáng tạo càng tốt.
- Chia sẻ những thực hành tốt: Các giáo viên có thể chuẩn bị tài liệu để giới thiệu về một thay đổi thành công trong lớp học, điều này được thực hiện như thế nào và kết quả ra sao. Sau đó khuyến khích mọi người trao đổi, thảo luận và tương tác.

- Tổ chức các buổi chia sẻ tìm hiểu những thách thức và giải pháp: chia sẻ những khó khăn và thách thức và yêu cầu các đồng nghiệp khác cùng thảo luận về giải pháp và ý tưởng. Thu thập những ý tưởng tốt và cùng thảo luận để xem việc áp dụng những ý tưởng này trong thực tế như thế nào.

Cán bộ quản lý có thể điều hành quá trình này hoặc hỗ trợ giáo viên điều hành. Cán bộ quản lý cũng cần tạo ra một môi trường thân thiện và an toàn để hỗ trợ giáo viên thực hiện.

b. Dự giờ chéo

Cán bộ quản lý có thể tạo cơ hội cho giáo viên dự giờ chéo và khuyến khích hoạt động này. Cán bộ quản lý cũng có thể tham gia dự giờ tuy nhiên không phải để đánh giá hay điều tra giáo viên, mà cùng tham gia học hỏi xác định những thách thức, khó khăn mà giáo viên đang gặp phải. Giáo viên và cán bộ quản lý khi dự giờ chéo cần trả lời các câu hỏi sau:

- Giáo viên có hứng thú, quan tâm đến những hoạt động mà đồng nghiệp đang thực hiện trong lớp của họ không? Các giáo viên có những hoạt động giảng dạy có đáp ứng giới có thể tạo điều kiện cho đồng nghiệp dự giờ hay không? Giáo viên đứng lớp và người dự giờ cần có mục tiêu cụ thể về việc tại sao muốn dự giờ và sẽ học hỏi điều gì. Người dự giờ sẽ xem họ có thể áp dụng những thực hành dạy học đáp ứng giới cụ thể như thế nào. Người dự giờ cũng xem xét những tác động của những hoạt động này lên mức độ hứng thú và tham gia của trẻ. Sau khi dự giờ, người dự giờ và giáo viên đứng lớp sẽ cùng trao đổi về những nội dung học hỏi được.
- Giáo viên đứng lớp có quan tâm đến các góp ý của đồng nghiệp không? Khuyến khích các giáo viên dự giờ các lớp khác, chia sẻ và đóng góp ý kiến để cùng nhau phát triển. Giáo viên đứng lớp cần thống nhất với người dự giờ về những nội dung sẽ quan sát lớp như: cần phải quan sát cái gì? Có thể sử dụng bảng đánh giá về đáp ứng giới trong khi quan sát không? Sau khi quan sát, giáo viên đứng lớp và người dự giờ cùng thảo luận về những phát hiện để xem xét có thể học hỏi gì từ những quan sát và có thể truyền cảm hứng cho những người khác ở các bước tiếp theo?

c. Cộng đồng học tập phát triển năng lực chuyên môn

Nếu nhận thấy cán bộ quản lý và giáo viên của những trường lân cận có mong muốn tìm hiểu về dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới trong giáo dục mầm non, cán bộ quản lý có thể tổ chức một số buổi sinh hoạt cho nhóm này. Giáo viên có thể cùng nhau thảo luận và quyết định nội dung của những buổi sinh hoạt. Các buổi sinh hoạt này tạo không gian để giáo viên chia sẻ, học hỏi, gợi mở các ý tưởng áp dụng đáp ứng giới và truyền cảm hứng cho đồng nghiệp.

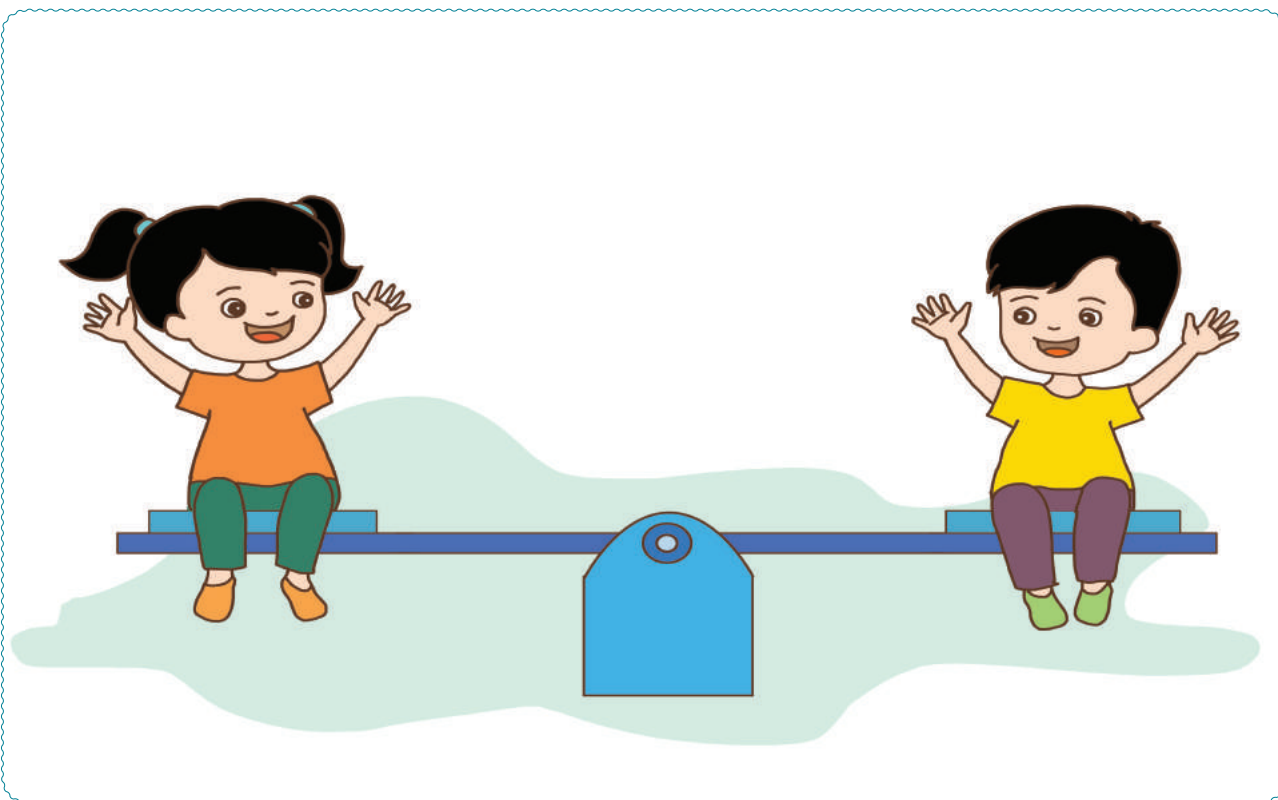
Cán bộ quản lý có thể là một thành viên của cộng đồng học tập này hoặc có một cộng đồng riêng cho cán bộ quản lý.

d. Những cuộc thăm quan chia sẻ kiến thức chuyên môn

Hãy để ý tới các mô hình trường mầm non áp dụng thành công dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới trong cụm hoặc trong quận/huyện. Nếu những trường này sẵn sàng đón tiếp các đoàn tham quan học hỏi, hãy liên hệ với họ. Cách tiếp cận khác nhau của mỗi trường có thể truyền cảm hứng để các trường khác giải quyết những thách thức mà trường đang gặp phải. Hãy xác định rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp của chuyến tham quan học tập để đảm bảo thu được kết quả tốt nhất.



5. ĐẢM BẢO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON ĐÁP ỨNG GIỚI



Trong nhiều trường hợp, chương trình giáo dục mầm non đã được thiết kế sẵn và do Bộ/Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện. Do đó, việc đảm bảo rằng chương trình đó có nhạy cảm giới và đáp ứng giới không phải lúc nào cũng là một nhiệm vụ đơn giản với cán bộ quản lý và giáo viên. Tuy nhiên, điều đó cũng không có nghĩa là cán bộ quản lý không thể có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chương trình giáo dục hiện tại đáp ứng giới tốt hơn. Dưới đây là một số đầu việc mà cán bộ quản lý có thể làm:

- Thành lập Tổ chuyên môn trong trường với nhiệm vụ rà soát tất cả các tài liệu giáo dục để bảo đảm có đáp ứng giới và khích lệ giáo viên luôn thách thức lại các khuôn mẫu giới trong các tài liệu sẵn có.
- Tổ chuyên môn kiểm tra các truyện, tranh ảnh, thơ, video và các đồ trang trí khác có khuôn mẫu giới và thúc đẩy các giáo viên đặt ra những câu hỏi thách thức các khuôn mẫu xuất hiện trong những tài liệu này. Bên cạnh đó, giáo viên có thể bổ sung thêm một số tài liệu có nhạy cảm giới.
- Hỗ trợ giáo viên phát triển và sử dụng các tài liệu và đồ dùng, đồ chơi trung tính về giới.
- Tìm kiếm và tự làm các đồ dùng, đồ chơi đáp ứng giới với chi phí thấp. Khen ngợi và biểu dương những giáo viên tự làm các đồ dùng đồ chơi đáp ứng giới từ những nguyên vật liệu sẵn có của địa phương và khuyến khích họ hướng dẫn các đồng nghiệp khác cùng thực hiện.
- Khi được hỏi, đưa ra các vấn đề về khuôn mẫu giới đang tồn tại tài liệu giáo dục hiện có để các nhà xuất bản cũng như những người làm công tác giáo dục được biết.

6. CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI TẠI TRƯỜNG

Cơ sở hạ tầng



Cho tới tuổi dậy thì, trẻ trai và trẻ gái đều có sức khỏe và sức mạnh thể chất như nhau, vì vậy, cơ sở vật chất của trường mầm non không cần hoặc chỉ cần một chút sự khác biệt dành cho trẻ trai và trẻ gái. Tuy nhiên, điều quan trọng là lớp học cần có đủ không gian để tất cả trẻ vui chơi và học tập.

Tay nắm cửa cần vừa tầm với của trẻ để trẻ có thể tự mở cửa ra vào phòng học. Nếu tiếng ồn của một lớp học không ảnh hưởng tới lớp khác, thì có thể cân nhắc việc luôn để các cửa phòng mở. Điều này nâng cao tính minh bạch trong lớp học khi mà mọi người có thấy các hoạt động trong lớp, tạo cơ hội cho giáo viên hợp tác và học hỏi, cũng như tăng độ an toàn cho trẻ.

Nội thất phòng học

Sự phù hợp và chất lượng đồ nội thất trong phòng học ảnh hưởng tới chất lượng và đáp ứng giới trong giáo dục. Cán bộ quản lý cần phải đảm bảo đồ nội thất trong lớp học có thể hỗ trợ giáo viên bố trí phòng học sao cho trẻ học hiệu quả.

Khi mua sắm bàn ghế, cần đảm bảo có thể phù hợp cho các lứa tuổi mầm non khác nhau và hấp dẫn với cả trẻ trai và trẻ gái. Chiều cũng có thể là giải pháp thay bàn và ghế để tiết kiệm chi phí. Hơn nữa, dùng chiếu có thể giúp tất cả các trẻ cùng ngồi với nhau.



Khu vui chơi

Khu vui chơi ngoài trời rất cần thiết cho trẻ, giúp trẻ phát triển kỹ năng vận động tinh. Tại những trường có khu vui chơi, cần khuyến khích giáo viên áp dụng các gợi ý được nêu ở Quyển 2 (ví dụ, đối với tất cả các đồ chơi như bóng, lốp xe, dây kéo co... tất cả các trẻ đều có thể lấy chơi được) trong quá trình giám sát hoạt động vui chơi ngoài trời của trẻ. Cán bộ quản lý có thể cân nhắc việc phân chia khu vực vui chơi để tránh tình trạng có nhóm trẻ độc chiếm khu vực vui chơi.

7. SỰ AN TOÀN CỦA TRẺ

7.1. Các hình phạt thân thể với trẻ

Các hình phạt thân thể đối với trẻ là hành vi bạo lực được quy định tại Điều 19 của Công ước về Quyền Trẻ em, đã được Việt Nam ký kết và phê duyệt năm 1990. Do vậy, cán bộ quản lý có nghĩa vụ nghiêm cấm mọi hình phạt về thân thể đối với trẻ trong môi trường mình quản lý.



- Cán bộ quản lý có thể đưa ra các quy định liên quan tới quản lý và các hình phạt trong lớp học, trong đó đề cập tới việc nghiêm cấm các hình phạt về thân thể đối với trẻ bao gồm các hành vi đấm, đánh, cẩu, véo, phạt quỳ... nhằm tạo môi trường an toàn cho tất cả trẻ em.
- Yêu cầu các nhân viên và giáo viên trong trường không sử dụng ngôn ngữ khắc nghiệt/tiêu cực. Khuyến khích sử dụng các hình thức khen thưởng tích cực như đưa lời khen, phần thưởng khích lệ trẻ.
- Cần nâng cao năng lực quản lý lớp học cho giáo viên. Quản lý lớp học hiệu quả giúp giáo viên hạn chế các hành vi không phù hợp và giảm việc sử dụng các ngôn từ không thích hợp hay trừng phạt thể xác.
- Cần lồng ghép nhạy cảm giới và đưa ra các quy tắc ứng xử không bạo lực cho giáo viên và trong trường học.

7.2. Bạo lực trong trường học

Nhằm tạo một môi trường trường học đáp ứng giới và không có bạo lực trên cơ sở giới, cán bộ quản lý có thể tổ chức các cuộc đối thoại với nhân viên và giáo viên trong trường về chủ đề này. Thêm vào đó, việc nâng cao nhận thức của các bên liên quan khác (như cha mẹ/người giám hộ trẻ) về các chính sách, qui tắc ứng xử và cơ chế của trường đối với việc phòng tránh và xử lý các vụ bạo lực.

Để đảm bảo các chính sách và quy tắc trên được thực hiện một cách tốt nhất thì cần có sự tham gia của tất cả cán bộ và giáo viên của trường vào việc xây dựng chính sách và quy tắc. Các chính sách về phòng tránh bạo lực cần gồm những thành tố sau:

- Định nghĩa về bạo lực

Định nghĩa về bạo lực bao gồm bạo lực về thân thể, bắt nạt, những nhận xét, ngôn từ không phù hợp do giáo viên và các trẻ này nói và thực hiện đối với trẻ khác... Định nghĩa này có thể bao gồm cả các dạng bạo lực theo từng lứa tuổi. Ví dụ: Trong lứa tuổi mầm non, bắt nạt có thể xuất hiện dưới các dạng như một trẻ thường xuyên đánh các bạn khác, hay một trẻ thường xuyên bị các bạn trêu chọc, chê cười hoặc luôn bị giáo viên khiển trách. Cần phân biệt giữa các hành vi bạo lực do người có quyền lực hơn gây ra (như là giáo viên với trẻ), và bạo lực giữa trẻ với trẻ.

- Các hoạt động gợi ý cho trẻ để phòng tránh bạo lực

Giáo viên có thể giải quyết các vấn đề bạo lực trong lớp học thông qua các hoạt động đóng vai và các cuộc trò chuyện nhóm về các chủ đề này cũng như qua hoạt động kể chuyện cho trẻ. Ví dụ: câu chuyện về một trẻ bị bạo hành hoặc bắt nạt và bài học rút ra.

- Các hình thức an toàn và bảo vệ trẻ

Trường học có thể có hệ thống liên lạc với các tổ chức hỗ trợ khi cần.

- Hệ thống hỗ trợ cung cấp cho giáo viên biết họ có thể thông báo các hành vi bạo lực tới đâu và nhờ ai giúp đỡ. Việc chia sẻ rộng rãi những dịch vụ và hệ thống tư vấn hỗ trợ này trong nhà trường và trong cộng đồng giúp giáo viên và cha mẹ trẻ có thể báo cáo và phản hồi các vấn đề liên quan để bảo vệ trẻ em. Cộng đồng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và quản lý các nhóm có quyền lực và có khả năng gây ra bạo lực, ví dụ như giáo viên sử dụng các hình thức bạo lực thể xác với trẻ.
- Có quy trình báo cáo, xử lý minh bạch là điều quan trọng trong việc ngăn ngừa các vụ bạo lực. Các can thiệp về bạo lực trên cơ sở giới trong lứa tuổi mầm non giúp việc xử lý các trường hợp bạo lực dễ dàng hơn.
- Cần phải có đầy đủ các quy định trong các chính sách của trường ví dụ như phân rõ các hình thức bạo lực giới và các bạo lực hay quấy rối tình dục. Hiểu rõ ràng các vấn đề này giúp giáo viên có thể cung cấp các hỗ trợ đúng đắn và đầy đủ nhất cho từng trường hợp.
- Cần phải có các chương trình nâng cao nhận thức cho giáo viên, giúp họ thực hành và giám sát và báo cáo về các trường hợp vi phạm. Giáo viên cũng cần được cung cấp các kỹ năng để nhận diện và giải quyết khi thấy các dấu hiệu của bạo lực, trẻ bị bỏ rơi hay bị lạm dụng trong cả môi trường trong và ngoài lớp học, đặc biệt là đối với trẻ ở lứa tuổi mầm non chưa có đủ khả năng tự bảo vệ và tự báo cáo vi phạm.

Quy trình báo cáo/giải quyết các vụ việc bạo lực với trẻ¹

Khi trẻ chia sẻ hoặc giáo viên phát hiện các dấu hiệu trẻ bị bạo hành về thể xác, tinh thần hoặc tình dục, giáo viên/cán bộ quản lý trường phải ngay lập tức báo cáo lên một trong những cổng thông tin dưới đây:

- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (111)
- Phòng Lao động thương binh xã hội
- Công an xã/phường
- Cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ tại Ủy ban nhân dân xã

Ủy ban nhân dân cấp xã phải ngay lập tức tiến hành đánh giá mức độ tổn hại của trẻ.

¹ Tham khảo nghị định 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, ban hành ngày 09/05/2017, có hiệu lực ngày 01/07/2017.

Các mức độ tổn hại khác

Trong vòng 5 ngày, lên kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

Trẻ có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm

Trong vòng 12 giờ, có biện pháp can thiệp khẩn cấp, hoặc tạm thời cách ly trẻ khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại

**Các biện pháp can thiệp****Đánh giá nhu cầu trẻ để cung cấp các dịch vụ:**

- Chăm sóc y tế, chữa trị các tổn hại về thể chất và tinh thần của trẻ em; lưu giữ các bằng chứng về sự tổn hại của trẻ để phục vụ giám định
- Hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý
- Nhu cầu trợ giúp xã hội
- Nhu cầu trợ giúp pháp lý

Cơ quan công an:

Có biện pháp triển khai ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại tới trẻ



Tiếp tục rà soát, đánh giá tình trạng trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống sau khi thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp

8. BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Bảng công cụ này giúp cán bộ quản lý có thể kiểm tra lại các kiến thức nêu trên và tạo một môi trường có đáp ứng giới trong trường học của mình

	Chưa có	Một chút	Có	Rất tốt	Ý kiến cụ thể
Tầm nhìn và giá trị của trường (Phần 1)					
Tầm nhìn của trường anh/chị có đáp ứng giới không?					
Các giá trị của trường có phản ánh và củng cố bình đẳng giới không?					
Các nhóm như giáo viên, cha mẹ trẻ... có tham gia và việc phát triển tầm nhìn và giá trị của trường?					
Trường có những quy định để đảm bảo chương trình giáo dục và đồ dùng, đồ chơi đáp ứng được nhu cầu của cả trẻ trai và trẻ gái?					
Có sự cân nhắc về nhạy cảm giới khi mua đồ dùng, đồ chơi và tài liệu giáo dục?					
Kế hoạch hoạt động và kế hoạch giám sát (Phần 2)					
Khi lập kế hoạch và giám sát, trường có lấy ý kiến của các bên liên quan để đảm bảo kế hoạch đáp ứng được nhu cầu của mọi trẻ?					
Kế hoạch có được điều chỉnh cho phù hợp hơn với bối cảnh thực tiễn dựa trên những phát hiện mới trong quá trình thực hiện không?					
Kế hoạch của trường có được xây dựng dựa trên dữ liệu của trường (được phân tách theo giới tính) về tỷ lệ trẻ nhập học, tới lớp, chuyên cần và kết quả của trẻ?					
Trường có giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động có đáp ứng giới không?					
Việc giám sát có thường xuyên không? Nếu có thì tần suất thế nào?					
Việc thu thập dữ liệu đánh giá về đáp ứng giới có bao gồm cả việc phỏng vấn, thảo luận nhóm hay quan sát lớp?					

	Chưa có	Một chút	Có	Rất tốt	Ý kiến cụ thể
Quan sát lớp					
Việc bố trí chỗ ngồi trong lớp đã có nhạy cảm giới chưa?					
Tất cả trẻ đều đang được tham gia vào mọi hoạt động mà không phân biệt giới tính?					
Ngôn ngữ giáo viên và trẻ đang sử dụng trên lớp có trung tính và không có khuôn mẫu giới không?					
Giáo viên có thường bố trí hoạt động với các nhóm có cả trẻ trai và trẻ gái không?					
Liệu tất cả trẻ và trẻ gái đều có bình đẳng trong tiếp cận và sử dụng các đồ dùng và đồ chơi trong lớp không?					
Các tài liệu, tranh ảnh, đồ dùng đã đáp ứng giới chưa? Nếu chưa, giáo viên có trao đổi với trẻ về các khuôn mẫu giới đó không?					
Các nhiệm vụ được phân công cho trẻ trai và trẻ gái có mang tính khuôn mẫu giới không?					
Tạo môi trường hỗ trợ giáo viên (Phần 3)					
Trường có tổ chức các hoạt động để xem xét những thực hành khuôn mẫu giới trong trường? Nếu có thì tổ chức cho nhóm nào?					
Có các cuộc thảo luận cởi mở trong trường giúp tất cả mọi người có thể chia sẻ và đóng góp giải quyết các vấn đề giới không? Nếu có, mức độ thường xuyên tổ chức các thảo luận này?					
Trong trường, có các nhóm hành động với nhiệm vụ theo dõi và giám sát việc triển khai đáp ứng giới trong trường học không? Thành phần tham gia (các) nhóm này là ai?					
Có sự phân quyền cho cấp dưới và sự đóng góp của các bên vào quá trình ra quyết định trong trường không?					

	Chưa có	Một chút	Có	Rất tốt	Ý kiến cụ thể
Phát triển chuyên môn cho giáo viên (Phần 4)					
Trong chương trình phát triển chuyên môn cho giáo viên, có nội dung giới và sự đa dạng không?					
Các giáo viên của trường có tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của cụm về đáp ứng giới không?					
Cán bộ quản lý có hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên áp dụng Bộ tài liệu này không?					
Đảm bảo chương trình giáo dục mầm non có đáp ứng giới (Phần 5)					
Cán bộ quản lý có khuyến khích giáo viên phát triển và sử dụng đồ dùng, đồ chơi trung tính về giới?					
Cán bộ quản lý hoặc các giáo viên có kiểm tra các truyện, bài hát, thơ, video clips... xem có các khuôn mẫu giới trong đó không?					
Cán bộ quản lý có khuyến khích giáo viên thách thức và giải quyết các khuôn mẫu giới trong tài liệu?					
Trong trường có nhóm chuyên phụ trách việc kiểm tra và rà soát các khuôn mẫu giới trong tài liệu/kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục?					
Các đồ dùng, đồ chơi và tài liệu tự làm có chi phí thấp và có nhạy cảm giới có đang được sử dụng để phát triển tài liệu giảng dạy?					
Cán bộ quản lý có chia sẻ và thảo luận về các khuôn mẫu giới này với các bên làm giáo dục và chính sách?					
Cải thiện điều kiện học tập có đáp ứng giới tại trường (Phần 6)					
Khung cảnh trường (trang trí, tính an toàn...) có nhạy cảm giới không?					
Các công trình vệ sinh, rửa tay có tiện dụng và an toàn cho cả trẻ trai và trẻ gái không?					
Bàn ghế và thiết bị trong lớp học đầy đủ và đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của tất cả trẻ?					

	Chưa có	Một chút	Có	Rất tốt	Ý kiến cụ thể
Khu vực vui chơi ngoài trời có dễ tiếp cận và hấp dẫn với trẻ không?					
Các thiết kế, trang trí trong trường nhạy cảm giới và phù hợp với cộng đồng đa dạng sắc tộc của địa phương chưa?					
Sự an toàn của trẻ em (Phần 7)					
Trường có quy định cấm và xử lý việc sử dụng các hình phạt về thân thể với trẻ không?					
Trường có bộ quy tắc ứng xử dành cho giáo viên bao gồm yêu cầu về nhạy cảm giới và không được sử dụng bất kỳ hình thức bạo lực nào với trẻ?					
Các hình thức kỷ luật dành cho trẻ trai và trẻ gái hiện có loại bỏ các khuôn mẫu giới không?					
Trường có đối thoại với các giáo viên để xây dựng các quy định về phòng tránh bạo lực hay không? Trường có giám sát việc thực hiện chính sách này không?					
Trường có thông tin liên lạc với các tổ chức hỗ trợ trẻ và quy trình giải quyết khi trẻ gặp bạo lực chưa?					



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. VVOB và CGFED -2019: Báo cáo nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, dự án GENTLE.
2. Tổ chức VVOB tại Bỉ và Diễn đàn vì Những nhà giáo dục nữ của Châu Phi – 2019: Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý.
3. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2017): Nghị định 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, ban hành ngày 09/05/2017, có hiệu lực ngày 01/07/2017.

Tài liệu này là phiên bản được hiệu chỉnh từ tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) tại Zambia. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả, không phải của FAWE tại Zambia.

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2019. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bảng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

5 | TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CHA MẸ TRONG CÔNG TÁC NUÔI DẠY TRẺ CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

MỤC LỤC

1. Tiếp cận với cha mẹ để nâng cao nhận thức về giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới.....	1
1.1 Trao đổi trực tiếp với cha mẹ khi đón và trả trẻ ở trường.....	1
1.2 Đến thăm gia đình trẻ.....	2
1.3 Họp phụ huynh.....	2
1.4 Góc truyền thông về bình đẳng giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới dành cho cha mẹ tại trường mầm non.....	4
2. Thúc đẩy sự tham gia có đáp ứng giới của cha mẹ vào các hoạt động trong trường mầm non.....	6
2.1 Phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	6
2.2 Đóng góp xây dựng cơ sở vật chất nhà trường	7
2.3 Tham gia chăm sóc trẻ tại trường.....	7
3. Bảng tự đánh giá.....	9
Phụ lục 1. Tiến trình điều hành một buổi truyền thông.....	10
Phụ lục 2. Hướng dẫn giáo viên thực hiện truyền thông về bình đẳng giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới.....	14
Phụ lục 3. Một số chủ đề gợi ý khi giáo viên tiếp cận cha mẹ trẻ mầm non để truyền thông	21
TÀI LIỆU THAM KHẢO	26

MỤC ĐÍCH

Giúp giáo viên và lãnh đạo trường mầm non dạy trẻ tốt hơn thông qua việc thiết lập các mối quan hệ với cha mẹ trẻ mầm non và thúc đẩy sự tham gia có đáp ứng giới của họ trong các hoạt động của trường mầm non.

VÌ SAO TRƯỜNG MẦM NON CẦN TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CHA MẸ TRẺ TRONG CÔNG TÁC NUÔI DẠY TRẺ CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI?

Cũng như hầu hết các nền văn hóa trên thế giới, quá trình xã hội hóa vai trò của mỗi giới ở Việt Nam cũng được bắt đầu từ những năm đầu đời, trước khi trẻ đến trường. Cha mẹ thường chăm sóc và nuôi dạy con cái theo những niềm tin và kinh nghiệm của họ về vai trò giới. Các trẻ trai và trẻ gái được đối xử khác nhau ngay từ khi sinh ra, thậm chí cả trước khi sinh ra. Ví dụ: các trẻ gái thường được cha mẹ chuẩn bị và mặc trang phục màu hồng, được cha mẹ cho chơi các đồ chơi có xu hướng “chăm sóc người khác”, như đồ nấu ăn và búp bê. Trong khi đó, các trẻ trai được cha mẹ mặc cho quần áo màu xanh, cho chơi các đồ chơi có xu hướng “tư duy, vận động”, như ô tô và các hình khối xây dựng. Trẻ gái được cha mẹ dạy phải ngoan ngoãn, còn trẻ trai lại được dạy phải mạnh mẽ. Trong nhiều trường hợp, cha mẹ dạy con gái là “phái yếu” do đó cần được nam giới bảo vệ, còn nam giới là “phái mạnh” nên không được khóc.

Cha mẹ thường củng cố các định kiến giới khi có những kỳ vọng khác nhau đối với con trai và con gái. Họ thường mong muốn con gái làm tốt các công việc trong gia đình như dọn dẹp, nấu nướng và chăm con cái hoặc làm các công việc phù hợp như nghề giáo viên, trong khi đó lại mong muốn con trai làm nghề kỹ sư, bác sĩ, bộ đội, công an,... Những kỳ vọng này của cha mẹ nhiều khi làm hạn chế nhu cầu khám phá, tìm hiểu, học tập và phát triển của trẻ.

Do vậy, để trẻ mầm non được phát triển toàn diện, đa dạng không theo các khuôn mẫu giới truyền thống thì bên cạnh việc tổ chức thực hiện giáo dục có đáp ứng giới trong nhà trường, lãnh đạo và giáo viên trường mầm non cũng cần tăng cường nhận thức giới và sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới.

Tài liệu này sẽ hướng dẫn giáo viên và lãnh đạo trường mầm non tổ chức một số hoạt động tiếp cận với cha mẹ trẻ để nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và thúc đẩy sự tham gia có đáp ứng giới của cha mẹ trong các hoạt động của trường mầm non.

1. TIẾP CẬN VỚI CHA MẸ ĐỂ NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ GIỚI VÀ NUÔI DẠY CON CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Giáo viên và lãnh đạo nhà trường có thể lồng ghép nâng cao nhận thức cho cha mẹ về giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới thông qua các lần gặp gỡ với cha mẹ trẻ mầm non.

1.1. Trao đổi trực tiếp với cha mẹ khi đón và trả trẻ ở trường

Khi gặp gỡ cha mẹ vào giờ đón và trả trẻ tại trường mầm non, ngoài việc trao đổi với cha mẹ một số thông tin cần thiết như tình hình sức khỏe, các thói quen, hành vi của trẻ... giáo viên có thể tranh thủ truyền tải kiến thức giới cho cha mẹ của trẻ.

Ví dụ có trẻ trai thích chơi bán hàng, búp bê thì cha mẹ nên ủng hộ trẻ, không nên ngăn cấm vì thông qua chơi búp bê sẽ giúp trẻ biết quan tâm và chăm sóc người khác. Giáo viên có thể nói với cha mẹ của trẻ “Con trai của anh/chị ở lớp thích chơi với búp bê, điều đó là rất tốt vì qua trò chơi với búp bê (chải tóc, thay quần áo, bế ru ngủ, cho ăn,...) sẽ giúp bé biết quan tâm và chăm sóc người khác. Gia đình nên cùng bé chơi thêm ở nhà nữa”. Hoặc có trẻ gái thích chơi ô tô, xếp hình thì giáo viên có thể nói với cha mẹ của trẻ “Con gái anh/chị ở lớp thích chơi ô tô, xếp hình, điều đó là rất tốt vì qua trò chơi này sẽ giúp bé phát huy trí tưởng tượng và sáng tạo”.

Hình thức này có hiệu quả vì giáo viên được trao đổi với từng cha mẹ, hiểu nhu cầu của họ nhưng phải tốn nhiều thời gian để trao đổi cho từng người. Khuyến khích giáo viên chia sẻ và truyền thông với các ông bố.

1.2. Đến thăm gia đình trẻ

Đối với cha mẹ ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, giáo viên thường đến nhà để vận động, đưa đón trẻ đến lớp. Tranh thủ thời gian này, giáo viên có thể tìm hiểu hoàn cảnh của từng trẻ để có kế hoạch phối hợp với gia đình và tuyên truyền các kiến thức về bình đẳng giới và các kỹ năng cho cha mẹ trong giáo dục trẻ có đáp ứng giới. Việc đến thăm này không nhất thiết phải là một chuyến đi kéo dài mà đôi khi chỉ là sự ghé thăm gia đình, đem cho trẻ một số học liệu, đồ chơi đã học trên lớp hay đưa cho cha mẹ một bài báo/bản tin có thông tin về giới, về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Tùy theo điều kiện mà giáo viên có thể cung cấp cho cha mẹ tài liệu bằng hình ảnh, video clip hoặc bài viết ngắn gọn, dễ hiểu.

Cần lưu ý là giáo viên nên chọn thời gian, hoàn cảnh thích hợp với đối tượng để thăm hộ gia đình (có thể do trẻ nghỉ học nhiều ngày hoặc có những biểu hiện đặc biệt trên lớp). Rất tốt nếu giáo viên có thể trao đổi với cả cha và mẹ của trẻ khi đến thăm gia đình. Có thể bắt đầu buổi trao đổi bằng việc hỏi thăm về tình hình sức khỏe, công việc... Giáo viên nên kiên trì, tạo lòng tin và không khí vui vẻ khi trò chuyện. Tránh đưa quá nhiều nội dung khiến cha mẹ khó nắm bắt.

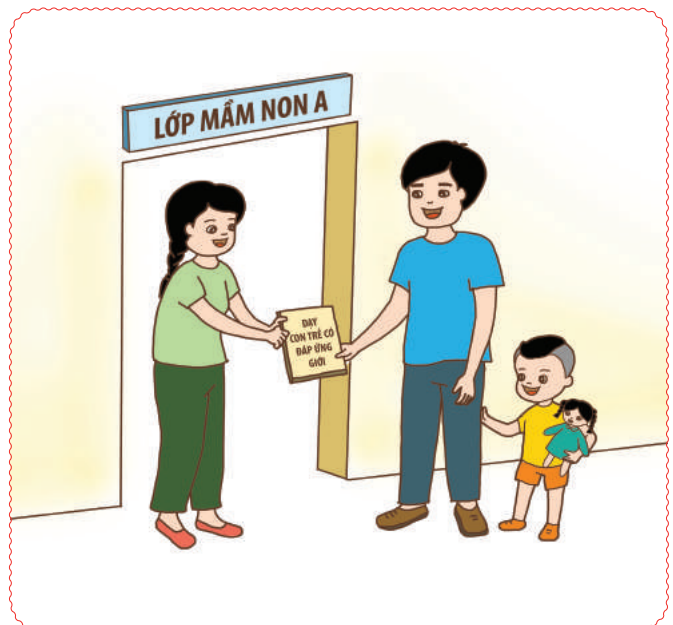
1.3. Họp phụ huynh

Thông thường họp phụ huynh được tổ chức định kỳ 3 lần trong một năm học (đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học). Trong các buổi họp này, giáo viên nên chia sẻ với cha mẹ về các nội dung sẽ dạy trên lớp có đáp ứng giới liên quan đến chủ đề bản thân, nghề nghiệp và gia đình. Từ đó giáo viên có thể đề nghị cha mẹ cùng phối hợp hướng dẫn thêm cho trẻ khi ở nhà.

Giáo viên cũng có thể dành thời gian để lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới, về bạo lực trên cơ sở giới và những ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em với cha mẹ. Một số chủ đề giáo viên có thể lồng ghép truyền thông với cha mẹ trong các cuộc họp định kỳ:

- Nuôi dạy bình đẳng giữa con trai và con gái trong gia đình
- Ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình tới sự phát triển của trẻ
- Vai trò của người cha trong việc nuôi dạy trẻ

Để chuẩn bị và tổ chức cho việc lồng ghép này, giáo viên cần chú ý một số công việc sau:



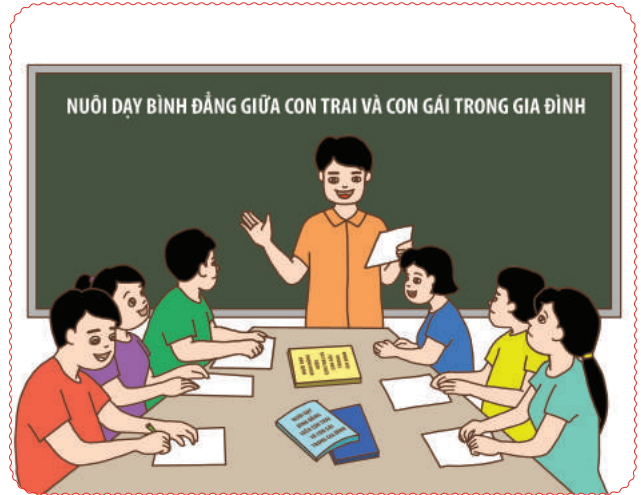
- Công tác chuẩn bị:
 - Thu thập các thông tin liên quan đến chủ đề sắp thảo luận, chú ý đến các thông tin gắn liền với cha mẹ trẻ ở địa phương, ví dụ trong địa phương ai đã làm tốt, có kết quả, kinh nghiệm tốt,...
 - Chuẩn bị nội dung trình bài, tài liệu truyền thông, sản phẩm của trẻ (nếu có)
 - Chuẩn bị chỗ ngồi thuận tiện cho việc trao đổi. Chuẩn bị đồ dùng trang thiết bị và văn phòng phẩm cần thiết (nếu cần)
 - Trong thông báo mời cha mẹ tham gia họp, giáo viên nên khuyến khích cha và mẹ của trẻ đi họp, lưu ý đến các biện pháp để thúc đẩy người cha tham gia các cuộc họp định kỳ (giấy mời ghi tên người cha; tổ chức họp vào thời gian phù hợp với nam giới ở địa phương; tổ chức họp ở địa điểm thuận lợi với người dân; dặn trẻ về mời cha đi họp,...).
- Thực hiện truyền thông: Khi tiến hành truyền thông, giáo viên cần lưu ý tới những vấn đề sau:
 - Giáo viên cần thúc đẩy sự tham gia tích cực của cha mẹ thông qua việc đưa ra câu hỏi để cha mẹ thảo luận và chia sẻ ý kiến. Giáo viên là người tổng hợp các ý kiến của cha mẹ, nhấn mạnh những nội dung chính của buổi họp, kiểm tra xem mọi người có hiểu đúng những điều vừa thảo luận chưa. Tránh việc giáo viên là người trình bày nội dung trong suốt buổi truyền thông.
 - Mỗi buổi truyền thông lồng ghép chỉ nên thực hiện trong khoảng thời gian tối đa 60 phút.
 - Giáo viên cũng nên có các hoạt động tạo không khí vui vẻ và lôi cuốn sự tham gia (hát, chơi trò chơi,...)
 - Giáo viên cần sẵn sàng xử lý những tình huống khó trong quá trình điều hành buổi truyền thông. Một số tình huống khó có thể gặp phải:

Tình huống khó thường gặp	Gợi ý cách giải quyết
Một số người không có ý kiến hoặc không tham gia thảo luận	● Nhìn vào mắt người đó và tỏ ý muốn họ có ý kiến ● Mời họ phát biểu khi quan sát thấy họ tỏ ra quan tâm hoặc muốn có ý kiến
Một số người nói quá nhiều, ảnh hưởng đến cơ hội của người khác	● Cần hạn chế những người nói quá nhiều hoặc nói dài dòng bằng cách: Cảm ơn ý kiến của họ và mời ngay người khác phát biểu
Có nhiều các ý kiến trái ngược nhau gây tranh cãi	● Tôn trọng ý kiến của các bên, khen ngợi những nỗ lực của họ ● Cùng thảo luận để tìm ra điểm chung và những thống nhất chung
Gặp những câu hỏi khó	● Đưa câu hỏi đó ra để các cha mẹ khác có thể chia sẻ kinh nghiệm/câu trả lời ● Hẹn sẽ tìm hiểu thêm và trả lời vào lần sau

Một buổi truyền thông tốt là đảm bảo:

- Mọi người (cả cha và mẹ trẻ) đều tham gia và có ý kiến
- Mọi người cởi mở và chia sẻ với nhau
- Làm việc trong không khí tin tưởng
- Không ai lấn át ai
- Không có sự chỉ trích hay phán xét ý kiến của nhau

Xem thêm Hướng dẫn giáo viên thực hiện lồng ghép truyền thông về bình đẳng giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới trong Phụ lục 2



1.4. Góc truyền thông về bình đẳng giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới dành cho cha mẹ tại trường mầm non

Mỗi trường mầm non, mỗi lớp mẫu giáo chọn một góc thuận lợi làm góc truyền thông với cha mẹ. Góc truyền thông này nên đặt ở những nơi cha mẹ dễ nhìn thấy khi đưa và đón trẻ.

Góc truyền thông có thể để bảng thông tin về giáo dục cho trẻ mầm non. Chữ viết trên bảng cần to rõ ràng, dễ đọc và nên có nhiều hình ảnh, sơ đồ, có màu sắc, trang trí đẹp mắt để thu hút sự chú ý của cha mẹ.

Góc truyền thông cũng có thể là nơi để các sản phẩm mà trẻ làm, trẻ vẽ có liên quan đến chủ đề học hàng ngày của trẻ. Chú ý đến những chủ đề có đề cập nhiều đến giáo dục về giới và giới tính như chủ đề bản thân, nghề nghiệp hoặc gia đình.

Đặc biệt nên có mục “Những việc cha mẹ nên làm ngay” hoặc mục “Những điều cha mẹ cần biết” đưa ra những nội dung mà cha mẹ cần phối hợp với giáo viên để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục về giới và giới tính cho trẻ. Ví dụ: “Cha mẹ trò chuyện với trẻ về cách phân công công việc giữa các thành viên trong gia đình” hay “đề nghị cha mẹ cho trẻ mang đến lớp một đồ chơi yêu thích của trẻ ở nhà” hoặc “sưu tầm những tranh ảnh về các nghề nghiệp khác nhau”,...



Gợi ý và lời khuyên

- Rất cần thông tin tới cha mẹ của trẻ về các thực hành, chuẩn mực và tín ngưỡng văn hóa địa phương làm củng cố định kiến giới. Giáo viên và lãnh đạo trường mầm non có thể lựa chọn một số các chủ đề sau đây khi tiếp cận tới cha mẹ trẻ mầm non. Tuy nhiên các chủ đề này là không hạn chế, tùy thuộc tình hình thực tiễn địa phương, giáo viên và lãnh đạo trường mầm non bổ sung thêm các chủ đề phù hợp:
 - Ảnh hưởng của các khuôn mẫu giới tới sự phát triển và học tập của trẻ
 - Không phân biệt đối xử con trai hay con gái, không kỳ vọng con trai hơn con gái và ngược lại
 - Không để khuôn mẫu giới định hướng cách ăn mặc, mua đồ chơi cho con trai và con gái
 - Cha mẹ/người lớn trong gia đình cần tôn trọng, yêu thương nhau, yêu thương con trẻ, đối xử công bằng giữa con trai và con gái.
 - Không định kiến với chuyển giới, tôn trọng đa dạng giới tính
 - Vai trò người cha đối với trẻ mầm non. Khuyến khích người cha tham gia nhiều hơn trong việc chăm sóc và dạy trẻ trai và trẻ gái
 - Phòng chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

Thông tin thêm về nội dung các chủ đề này có trong Phụ lục 3

- Khi trẻ trai/trẻ gái thể hiện các hành vi phân biệt giới tính (ví dụ, trẻ trai nhất định không dùng đồ chơi hay quần áo màu hồng, hoặc trẻ gái không cho trẻ trai chơi búp bê,...), giáo viên hãy tìm cơ hội trò chuyện riêng với cha mẹ của trẻ để biết được cách giáo dục (lựa chọn đồ chơi, quần áo...) của cha mẹ đối với trẻ có khuôn mẫu giới không. Từ đó, giáo viên có thể trao đổi với cha mẹ trẻ về việc áp những khuôn mẫu giới trong việc nuôi dạy con cái có những ảnh hưởng tiêu cực thể nào đối với việc phát triển, cơ hội học tập, nghề nghiệp và cuộc sống của trẻ sau này. Đồng thời, giáo viên có thể giúp cha mẹ trẻ hiểu rằng việc đối xử bình đẳng với con trai/con gái sẽ giúp các con có cuộc sống mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc hơn. Giáo viên đề nghị cha mẹ hợp tác với giáo viên và nhà trường trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới.
- Với vai trò quan trọng của cha mẹ trong việc định hình tính cách của trẻ, giáo viên nên khuyến khích cha mẹ, đặc biệt là người cha cùng tham gia với giáo viên và trường mầm non trong việc nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới, thúc đẩy mối quan hệ tích cực giữa trẻ trai và trẻ gái.

2. THÚC ĐẨY SỰ THAM GIA CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI CỦA CHA MẸ VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG TRƯỜNG MẦM NON

Việc thúc đẩy sự tham gia có đáp ứng giới của cha mẹ vào các hoạt động trong trường mầm non giúp cho cha mẹ hiểu được các công việc giảng dạy có đáp ứng giới của giáo viên mầm non ở các lớp, hiểu được những nội dung giới và giới tính trẻ sẽ được học tại trường. Thông qua đó, gia đình sẽ phối hợp với nhà trường để hình thành những thói quen tốt cho trẻ, đảm bảo sự thống nhất về nội dung và phương pháp nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới.

Dưới đây là một số nội dung mà giáo viên và lãnh đạo trường mầm non nên huy động sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động của nhà trường có đáp ứng giới:

2.1. Phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

Định kỳ nhà trường và giáo viên các lớp mời cha mẹ đến thăm và dự một số hoạt động của nhà trường như ngày khai giảng, lễ hội của trẻ (như rằm Trung thu, Tết Thiếu nhi,...), khi kết thúc một chủ đề học trên lớp để giới thiệu những hoạt động của trẻ ở trường lớp: trẻ được làm gì, học gì, chơi gì và lợi ích cùng tác dụng của những hoạt động đó tới trẻ.

Giáo viên chú ý đến những chủ đề có nội dung giáo dục về giới và giới tính cho trẻ (như chủ đề về bản thân, nghề nghiệp, gia đình) để mời cha mẹ tham dự. Khi tham dự các hoạt động, cha mẹ sẽ hiểu, ủng hộ và phối hợp cùng giáo viên để dạy trẻ ở nhà cho phù hợp.

Giáo viên cũng có thể mời cha mẹ cùng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại trường cho các con. Trong các sự kiện này nhà trường và giáo viên chú ý xây dựng những kịch bản tiểu phẩm hoặc câu chuyện có lồng ghép giáo dục bình đẳng giới (ví dụ như chia sẻ công việc nhà giữa cha và mẹ, con trai và con gái trong gia đình; sự tham gia của người cha trong các hoạt động nuôi dạy con trong gia đình và trong trường học,...). Đây là cơ hội tốt để cha mẹ và các con vừa hứng thú xem cũng như tự rút kinh nghiệm cho bản thân mình một cách tự nhiên.

Bên cạnh đó, tùy điều kiện của từng địa phương, cha mẹ có thể cùng nhà trường tổ chức sinh nhật cho trẻ tại trường. Khi làm đồ chơi hoặc mua đồ chơi làm quà sinh nhật cho trẻ, giáo viên và cha mẹ chú ý lựa chọn đồ chơi cho cả trẻ trai và trẻ gái đều chơi (đồ chơi phi giới tính)

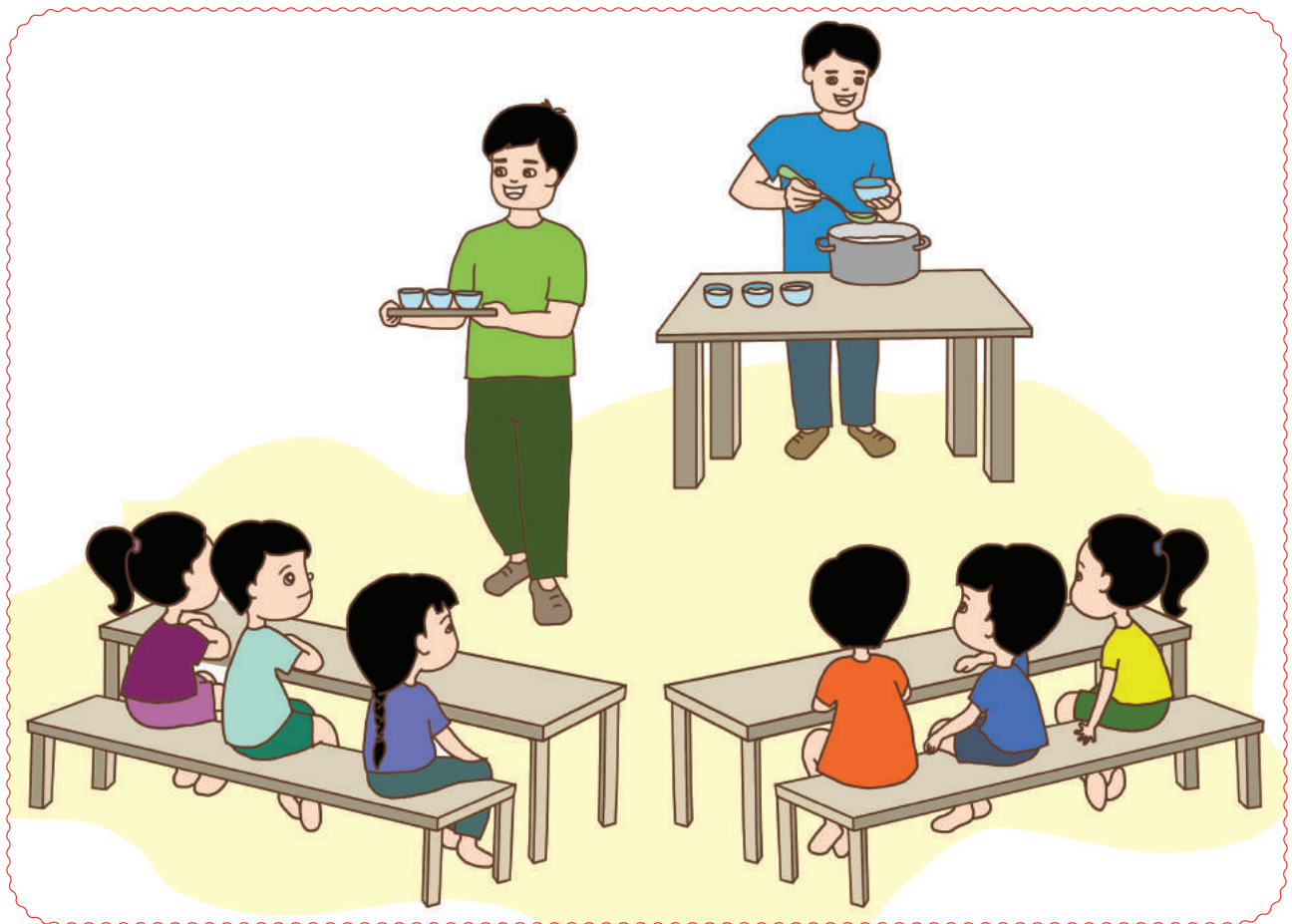


2.2. Đóng góp xây dựng cơ sở vật chất nhà trường

Tùy theo từng chủ đề học tập trong năm học, giáo viên thông tin với cha mẹ để đóng góp những vật liệu có sẵn trong cuộc sống hàng ngày để làm đồ chơi cho trẻ (như lốp cao su cũ, hộp sữa, lõi giấy vệ sinh,...). Cha mẹ cũng được khuyến khích đến trường để cùng giáo viên trang trí lớp học và làm đồ chơi cho trẻ. Điều quan trọng, khi làm đồ chơi cho trẻ, cần chú ý đến sự đa dạng của đồ chơi đảm bảo cho trẻ gái và trẻ trai cùng chơi được. Giáo viên cũng cần lưu ý với cha mẹ khi làm đồ chơi không nên chỉ thể hiện màu sắc đồ chơi theo quan niệm giới truyền thống (như chỉ làm các loại búp bê gái mặc váy hồng hoặc không làm ô tô có màu hồng,...)

2.3. Tham gia chăm sóc trẻ tại trường

Sự tham gia của cha mẹ trong việc chăm sóc con tại trường như hỗ trợ nấu cơm trưa cho trẻ hoặc cùng với giáo viên tổ chức các buổi liên hoan, tiệc buffet cho trẻ. Thông qua đó cha mẹ được thực hành chăm sóc trẻ, tăng cường dinh dưỡng bữa ăn cho trẻ đồng thời giảm chi phí đóng góp hàng tháng. Sẽ rất tuyệt vời nếu huy động được sự tham gia của người cha vào những công việc này. Hình ảnh người cha làm các công việc nội trợ và chăm sóc sẽ là một hình ảnh đẹp/tấm gương cho trẻ trai và trẻ gái.





Gợi ý và lời khuyên

- Để tạo được sự tin tưởng và thu hút sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ có đáp ứng giới của lớp và nhà trường, giáo viên cần chú ý thông tin đầy đủ cho cha mẹ về chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ có đáp ứng giới ở trường bằng nhiều hình thức khác nhau như: họp phụ huynh định kỳ; đưa tin tại góc truyền thông với cha mẹ; gửi thư thông báo/giấy mời cho cha mẹ.

Ví dụ: Trước khi thực hiện chủ đề giáo dục nghề nghiệp, giáo viên đưa nội dung phối hợp với gia đình vào kế hoạch (cha mẹ cho con mang những đồ chơi liên quan đến nghề nghiệp đến lớp hoặc sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp mà nam giới hoặc nữ giới thường làm). Những yêu cầu này giáo viên thông tin tới cha mẹ trong giờ đón trả trẻ (gặp trực tiếp hoặc gửi thư thông báo), dán thông báo tại góc truyền thông.

- Theo truyền thống, người cha thường ít tham gia chăm sóc và nuôi dạy trẻ, đặc biệt là trẻ ở tuổi mầm non. Để thúc đẩy sự tham gia của người cha trong các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ với nhà trường, giáo viên và lãnh đạo nhà trường nên chú ý:
 - Lựa chọn thời gian tổ chức các sự kiện có mời cha mẹ tham dự vào những thời điểm thuận lợi cho người cha tham dự như: ngày hội của địa phương, ngày cuối tuần, thời điểm vừa kết thúc mùa vụ.
 - Đối với những cuộc họp hoặc những công việc cần có sự tham gia của nam giới, giáo viên viết giấy mời ghi rõ là mời cha/ông tham gia.
- Lãnh đạo trường mầm non và giáo viên nên tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền (Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, già làng, trưởng thôn) và các đoàn thể địa phương (Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân,...) để:
 - Vận động và khuyến khích các gia đình có trẻ trong lứa tuổi mầm non tham gia các hoạt động với trường mầm non, đặc biệt là sự tham gia của người cha.
 - Phối hợp và tạo điều kiện cho lãnh đạo nhà trường, giáo viên tổ chức trao đổi thông tin tại cộng đồng về chăm sóc-giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ mầm non.
- Lãnh đạo trường mầm non cũng nên phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình địa phương hoặc loa truyền thanh (nếu có) để tuyên truyền cho cha mẹ và cộng đồng các kiến thức khoa học về nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới, những câu chuyện gia đình điển hình làm tốt việc nuôi dạy con có đáp ứng giới, những tấm gương người cha tích cực trong các hoạt động với trường mầm non,...

3. BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Bảng tự đánh giá được xây dựng để lãnh đạo nhà trường và giáo viên tự kiểm tra và đánh giá việc thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ vào công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới. Dựa trên bảng tự đánh giá này lãnh đạo nhà trường và giáo viên có thể tự điều chỉnh cách tổ chức hoạt động nhằm đảm bảo hoạt động giáo dục đạt kết quả tốt nhất.

Câu hỏi	Chưa có	Một chút	Có	Rất tốt	Ý kiến cụ thể
Cha mẹ có được thông tin về tầm quan trọng của giáo dục mầm non có đáp ứng giới sẽ góp phần tạo ra các cơ hội phát triển bình đẳng cho trẻ trai và trẻ gái không?					
Giáo viên có trao đổi với cha mẹ trong giờ đón-trả trẻ về các nội dung giáo dục mầm non có đáp ứng giới trong trường mầm non?					
Giáo viên có đến thăm gia đình trẻ mầm non và tuyên truyền về bình đẳng giới, nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới không?					
Giáo viên có lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới và nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới trong các cuộc họp định kỳ với cha mẹ?					
Giáo viên có cung cấp tài liệu, hình ảnh về các chủ đề giáo dục mầm non có đáp ứng giới cho cha mẹ không?					
Nhà trường và mỗi lớp học có góc truyền thông về bình đẳng giới và nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới?					
Cha mẹ có tham dự các tiết học có lồng ghép giáo dục giới và giới tính cho trẻ?					
Cha mẹ có tham gia các buổi biểu diễn văn nghệ trong đó có lồng ghép vấn đề giới?					
Cha mẹ có tham gia hoặc đóng góp vật liệu để làm các đồ chơi có đáp ứng giới cùng với các giáo viên?					
Cha mẹ, đặc biệt là người cha có tham gia các hoạt động chăm sóc trẻ tại trường?					
Lãnh đạo trường mầm non có phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương và đài truyền thanh xã truyền thông về chăm sóc-giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ mầm non?					
Lãnh đạo trường mầm non có phối hợp với chính quyền và đoàn thể địa phương để thúc đẩy người cha tham gia vào các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non?					

PHỤ LỤC 1. TIẾN TRÌNH ĐIỀU HÀNH MỘT BUỔI TRUYỀN THÔNG

1. Thế nào là một buổi truyền thông hiệu quả

Một buổi truyền thông hiệu quả được đánh giá dựa trên kiến thức, thái độ và kỹ năng mà những người tham gia thu nhận được sau buổi truyền thông. Nó cũng được đánh giá thông qua những cảm xúc của người tham gia. Cụ thể có thể nhìn vào các tiêu chí sau:

- Những người tham gia tham gia tích cực, sôi nổi, vui vẻ
- Những người tham gia học được ít nhất một điều mới liên quan đến nội dung truyền thông
- Những người tham gia mong muốn và có khả năng áp dụng kiến thức mới cho bản thân.

2. Chuẩn bị

- **Xác định chủ đề cho buổi truyền thông:** chủ đề truyền thông cần cụ thể nhằm giải quyết một vấn đề trong cộng đồng hoặc một nhóm đối tượng cụ thể nào đó
- **Xác định đối tượng được truyền thông:** Đối tượng tham gia cần phù hợp với chủ đề đã chọn. Trong nhiều trường hợp cũng có thể xác định đối tượng trước và chọn chủ đề truyền thông phù hợp sau.
 - Dự kiến những người sẽ mời tham gia (cha hay mẹ của trẻ, cha mẹ của trẻ ở độ tuổi nào,...)?
 - Số lượng người dự kiến sẽ tham gia?
 - Làm thế nào để thông báo/mời người tham gia?
- **Xác định mục tiêu, nội dung, chương trình của buổi truyền thông:**

Mục tiêu: Sau buổi truyền thông, người tham gia sẽ:

- Có thêm kiến thức gì?
- Nhận thức như thế nào?
- Làm được gì?

Các nội dung: Trả lời câu hỏi:

- Để đạt được từng mục tiêu trên, buổi truyền thông cần có những nội dung nào?
- Người tham gia buổi truyền thông sẽ học gì/làm gì thì sẽ có kiến thức, nhận thức được hoặc làm được những việc đã nêu ở mục tiêu

Phương pháp thực hiện:

- Người tham gia học bằng cách nào là tốt nhất (Nói chuyện/Hỏi đáp trang bị kiến thức; Thảo luận; Đóng kịch/tiểu phẩm; Hội thi; Xem phim – trao đổi; Tư vấn; Kể chuyện...)
- Người tham gia có cần thực hành không? Nếu cần thì thời gian thực hành trong bao lâu?

Kế hoạch thực hiện

- Trình tự nội dung cần phải tiến hành trong buổi truyền thông?
- Buổi truyền thông cần thời gian bao lâu cho tất cả các nội dung dự kiến?
- Nếu không đủ thời gian cho tất cả các nội dung đã dự định thì bớt nội dung nào hay bớt thời gian ở phần nào?
- Sắp xếp các nội dung theo khung thời gian

- **Xác định thời gian, địa điểm truyền thông.**

- Thời gian nào phù hợp với đối tượng tham gia truyền thông?
- Địa điểm truyền thông ở đâu thì thuận lợi cho những người tham gia?
- Cần phải có trang thiết bị/dụng cụ gì tại địa điểm tổ chức truyền thông (bàn, ghế, bảng, giấy, bút,...)?

- **Phân công nhiệm vụ điều hành buổi truyền thông**

- Ai sẽ là người phù hợp để hướng dẫn/trình bày nội dung nào?
- Ai sẽ thực hiện các công việc chuẩn bị (nội dung, địa điểm, mời thành viên, ...)
- Thời gian nào nhóm điều hành cần gặp nhau để thống nhất các công việc trước khi thực hiện

3. Quy trình điều hành một buổi truyền thông

3.1. Mở đầu - Làm quen và tạo hứng thú

Mục đích của bước này bên cạnh việc giúp những người tham gia làm quen với nhau, hiểu được mục đích và chủ đề của buổi truyền thông thì bước làm quen và tạo hứng thú còn giúp họ tập trung vào buổi truyền thông.

Mặc dù phần này chưa trình bày nội dung chi tiết nhưng cần hướng được suy nghĩ của những người tham gia vào chủ đề buổi truyền thông, do đó phần này khác với hoạt động khuấy động chỉ nhằm mục đích tạo không khí sôi nổi.

Tùy từng buổi truyền thông, bước làm quen và tạo hứng thú có thể có những hoạt động sau:

- Chào đón các thành viên đến buổi sinh hoạt
- Giới thiệu những người tham gia
- Giới thiệu chủ đề truyền thông, mục đích và ý nghĩa của chủ đề đối với người tham gia.
- Tạo các hoạt động thu hút sự chú ý của người tham gia bằng cách:
 - Cho người tham gia xem những vật thật, bức tranh, mô hình,... liên quan đến nội dung buổi truyền thông
 - Kể câu chuyện ngắn, câu thơ, mẫu tin có liên quan đến nội dung buổi truyền thông
 - Đưa ra một vài câu hỏi về chủ đề của buổi truyền thông mang tính thách thức người tham gia
 - Hướng dẫn người tham gia một trò chơi liên quan đến bài học

Lưu ý

Người điều hành có thể bổ sung các tiết mục văn nghệ hoặc các trò chơi thư giãn, tạo không khí vui vẻ và hấp dẫn cho buổi truyền thông.

3.2. Các phần nội dung chính

Với mỗi phần nội dung hay mỗi chủ đề của buổi truyền thông, cần có một số hoạt động học tập. Các hoạt động học tập nên được tổ chức theo chu trình học qua trải nghiệm.

Học qua trải nghiệm là một quá trình học diễn ra một cách tự nhiên trong mỗi người. Quá trình học qua trải nghiệm là xem xét, phân tích những việc mỗi người đã trải qua, đã chứng kiến, đã nghe thấy, đã đọc, hoặc xem, để tự rút ra kinh nghiệm, bài học cho chính mình và

áp dụng các bài học đó để ứng xử hợp lý, hiệu quả hơn. **Quá trình học này diễn ra theo bốn bước: Trải nghiệm – Phân tích – Rút ra bài học – Áp dụng.**

Học qua trải nghiệm là một cách học có hiệu quả và lý thú. Nó giúp cho người học nhẹ nhàng và hưng phấn hơn. Chính vì vậy, lý thuyết học qua trải nghiệm được áp dụng để thiết kế và điều hành các buổi truyền thông, để mỗi buổi truyền thông trở thành một buổi học thực sự hứng thú và hiệu quả.

Những người có cách sống ngày càng hoàn thiện và kết quả công việc ngày càng tốt hơn là những người chủ động học liên tục theo chu trình học qua trải nghiệm nói trên. Những người cũng “trải nghiệm” nhưng không chủ động thực hiện các bước tiếp theo (phân tích – rút ra bài học – áp dụng), thì thường ít hoặc không cải thiện được cách sống và công việc của mình. Trải nghiệm của họ có thể mãi mãi chỉ là trải nghiệm và không biến thành kinh nghiệm hữu ích.

Giáo viên - Người điều hành nội dung truyền thông sẽ điều hành, dẫn dắt cha mẹ trẻ - những người tham gia buổi truyền thông - qua các hoạt động học tập theo các bước của chu trình học qua trải nghiệm để họ biến các trải nghiệm thành kinh nghiệm hữu ích cho bản thân sau mỗi buổi sinh hoạt. Bốn bước trong chu trình học qua trải nghiệm được minh họa theo sơ đồ sau:



Cụ thể các bước của chu trình học qua trải nghiệm cho một buổi truyền thông như sau:

A. Trải nghiệm tình huống - Thảo luận về các tình huống liên quan đến nội dung truyền thông

Mục đích của bước này nhằm giúp người tham gia được trải nghiệm (được nghe thấy, nhìn thấy và cảm nhận được) những tác động của hoàn cảnh và đưa ra biện pháp giải quyết tình huống có liên quan đến nội dung truyền thông.



Cách thực hiện:

- Người tham gia trải nghiệm tình huống liên quan đến nội dung truyền thông, thông qua đóng kịch, dựng tình huống thực tế, bài tập tình huống, kể chuyện
- Người tham gia thảo luận về tình huống trải nghiệm thông qua các câu hỏi định hướng của người điều hành

B. Phân tích tình huống

Mục đích của bước này nhằm giúp người tham gia nhận thức được vấn đề trình bày trong bước 2 một cách toàn diện. Giúp họ lý giải được cảm xúc, xác định được nguyên nhân và hậu quả của vấn đề. Từ đó giúp người tham gia nêu ra được những điểm cần thay đổi trong hành vi, thái độ, cách làm để giải quyết vấn đề.

Cách thực hiện:

- Người tham gia phân tích toàn diện vấn đề thông qua trả lời các câu hỏi của người điều hành nhóm

C. Khái quát và rút ra bài học

Mục đích của bước này nhằm giúp người tham gia tìm ra xu hướng chung trong kinh nghiệm đã trải qua, từ đó đúc kết thành khái niệm, lý thuyết.

Cách thực hiện:

- Người điều hành hướng dẫn quá trình rút ra bài học qua việc đặt các câu hỏi:
 - Có thể rút ra bài học gì qua những ý kiến trên? Hoặc:
 - Chúng ta học được gì từ phân tích tình huống trên?

D. Liên hệ, áp dụng

Mục đích của bước này nhằm giúp người tham gia vận dụng những bài học mới vào cuộc sống hay công việc của họ

Cách thực hiện:

- Người điều hành giúp người tham gia nhận ra các cơ hội thay đổi hành vi cũ và áp dụng những hành vi mới, thông qua các câu hỏi gợi ý:
 - Trong tương lai, anh/chị sẽ xử lý khác như thế nào? Hoặc:
 - Anh/chị sẽ áp dụng những điều đã học như thế nào?
- Người điều hành cũng có thể biến các câu hỏi thành các bài tập có nhiều hoạt động hơn thông qua việc đóng kịch, thực hành, lập kế hoạch hành động, xử lý tình huống mới,...

3.3 Kết thúc buổi truyền thông

- Người điều hành nhắc lại các nội dung cần nhớ của buổi truyền thông. Người điều hành cũng có thể mời đại diện người tham gia nhắc lại các nội dung cần nhớ.
- Người điều hành phát tài liệu (nếu có) liên quan đến nội dung buổi truyền thông cho cha mẹ.
- Thông báo về chủ đề, thời gian của buổi truyền thông kỳ sau và khuyến khích các thành viên tiếp tục tham gia.



PHỤ LỤC 2. HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NUÔI DẠY CON CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Chủ đề 1: Nuôi dạy bình đẳng giữa con trai và con gái trong gia đình



Mục đích

Giúp cha mẹ hiểu được rằng tất cả trẻ trai và trẻ gái đều bình đẳng và cần được nuôi dạy để phát triển hết khả năng của mình.



Chuẩn bị

- Bảng, phấn hoặc giấy khổ to, bút dạ
- Hình ảnh: con gái đá bóng và con trai chơi búp bê/nấu ăn
- Bìa màu (1/4 giấy A4)



Thực hiện buổi truyền thông

Bước 1: Mở đầu và tạo hứng thú với chủ đề truyền thông

- Giáo viên chào đón các thành viên đến buổi sinh hoạt và giới thiệu những người tham gia.
- Giáo viên giới thiệu chủ đề truyền thông, mục đích và ý nghĩa của chủ đề đối với người tham gia.

Lưu ý

Trước khi thực hiện buổi truyền thông, giáo viên có thể hướng dẫn những người tham gia chơi một vài trò chơi tập thể để mọi người làm quen với nhau và tạo không khí thân mật gần gũi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ.

- Giáo viên dán 2 hình ảnh “con trai chơi búp bê/nấu ăn và con gái đá bóng” lên bảng hoặc đưa vào máy tính để trình chiếu. Giáo viên hỏi những người tham gia: “*Anh/Chị cảm thấy như thế nào nếu con trai và con gái chơi những trò chơi này?*”
- Giáo viên lấy ý kiến của một vài người, hỏi họ: *Vì sao lại cảm nhận như vậy?*

- Giáo viên tiếp tục giới thiệu: *“Hình ảnh này không xa lạ ở nhiều nơi trên thế giới. Để hiểu rõ vì sao con trai và con gái có thể được chơi những trò chơi như nhau chúng ta sẽ thực hiện tiếp những hoạt động sau đây...”*

Bước 2: Bài tập tình huống

- Giáo viên chia những người tham gia thành 2 nhóm, chú ý cân bằng nam và nữ trong mỗi nhóm. Giáo viên đề nghị: *một nhóm liệt kê những trò chơi/đồ chơi mà trẻ trai hay chơi, nhóm còn lại liệt kê những trò chơi/đồ chơi mà trẻ gái hay chơi*. Giáo viên có thể phát các tờ bìa màu cho các nhóm (mỗi nhóm một màu) để những người tham gia ghi các trò chơi. Giáo viên lưu ý các nhóm: *mỗi tờ bìa màu chỉ ghi 1 trò chơi*.
- Giáo viên đề nghị mỗi nhóm cử người trình bày, đồng thời giáo viên cùng những người tham gia dán các tờ bìa màu lên bảng theo 2 cột. Ví dụ như bảng sau:

Trẻ trai	Trẻ gái
Đá bóng	Búp bê
Đá cầu	Đá bóng
Siêu nhân	Nấu cơm
....	

Bước 3: Phân tích tình huống

- Giáo viên gộp những tờ bìa màu có ghi những trò chơi/đồ chơi chung mà cả trẻ trai và trẻ gái đều chơi rồi chuyển vào cột mới *“Cả hai đều chơi”*
- Giáo viên hỏi những người tham gia, ví dụ: *“Trẻ gái có thể chơi đá bóng không? Vì sao?”*; *“Trẻ trai có thể chơi trò nấu cơm không? Vì sao?”*... Giáo viên hướng những người tham gia trả lời cả trẻ trai và trẻ gái đều có thể chơi.
- Giáo viên cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả các trò chơi/đồ chơi ở cột *“Trẻ trai”* và *“Trẻ gái”* đều được chuyển sang cột *“Cả hai đều chơi”*

Trẻ trai	Trẻ gái	Cả hai đều chơi
		Đá bóng
		Búp bê
		Siêu nhân
		Đá cầu
....		Nấu cơm

Bước 4: Khái quát và rút ra bài học

- Giáo viên tiếp tục hỏi một vài người tham gia, chú ý hỏi cả cha và mẹ:
 - Con trai/hoặc con gái của anh/chị thường chơi trò chơi gì?*
 - Anh/chị cảm thấy như thế nào khi con trai của anh/chị chơi nấu ăn hay búp bê? Anh/chị cảm thấy như thế nào khi con gái của anh/chị chơi ô tô, đá bóng?*
 - Theo anh/chị, khi cho trẻ trai và trẻ gái chơi các trò chơi theo khuôn mẫu giới (ví dụ trẻ trai chỉ chơi đá bóng, siêu nhân, không chơi búp bê, nấu ăn hoặc trẻ gái chỉ chơi bán hàng, nấu ăn, không chơi đá bóng, đá cầu,...) thì có ảnh hưởng gì đến sự phát triển của trẻ?*
 - Chúng ta cần phải cho trẻ trai và trẻ gái chơi những trò chơi gì để trẻ có thể phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần?*

- Giáo viên và những người tham gia cùng rút ra bài học dựa trên các câu trả lời của những người tham gia:
 - Trẻ trai và trẻ gái có thể chơi được tất cả các trò chơi/đồ chơi.
 - Khi trẻ chơi trò đóng vai (chơi với búp bê, siêu nhân, nấu ăn, bán hàng, làm bác sĩ,...) là trẻ đang học cách phát triển vốn từ, và phát triển các kỹ năng giao tiếp xã hội. Khi chơi các trò chơi vận động (như đá bóng, nhảy dây, đá cầu,...), trẻ sẽ trở nên mạnh khỏe và năng động. Như vậy, nếu để cho trẻ trai và trẻ gái chơi tất cả những trò chơi (mà không phân biệt trò chơi cho trẻ trai hay trẻ gái) thì trẻ sẽ có cơ hội được khám phá các trò chơi đa dạng, và được rèn luyện các kỹ năng vận động hoặc kỹ năng chăm sóc, và sự khéo léo.
 - Vì vậy chúng ta cần nuôi dưỡng sao cho cả trẻ trai và trẻ gái trở nên tích cực, chủ động và phát triển toàn diện.

Bước 5: Liên hệ bản thân

- Giáo viên đề nghị những người tham gia suy nghĩ: *một điều sẽ thay đổi/sẽ làm tốt hơn trong việc nuôi dạy con sau buổi truyền thông này để trẻ trai và trẻ gái cùng được phát triển toàn diện*. Giáo viên mời một số người chia sẻ (nếu họ sẵn sàng).

Bước 6: Kết thúc

- Giáo viên nhắc lại các nội dung cần nhớ của buổi truyền thông. Giáo viên cũng có thể mời đại diện cha hoặc mẹ nhắc lại các nội dung cần nhớ.
- Giáo viên phát tài liệu (nếu có) liên quan đến nội dung buổi truyền thông cho cha mẹ.
- Giáo viên hỏi cha mẹ có muốn hỏi thêm điều gì không? Nếu không có ý kiến gì, giáo viên cảm ơn sự tham gia của cha mẹ và kết thúc buổi truyền thông.

Chủ đề 2: Ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình tới sự phát triển của trẻ



Mục đích

Giúp cha mẹ hiểu được tầm quan trọng của những năm đầu tiên trong cuộc đời trẻ và ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình đối với sự phát triển của trẻ em.



Chuẩn bị

- Bảng, phấn hoặc giấy khổ to, bút dạ
- Sưu tầm hình ảnh hoặc video clip về bạo lực giới
- Sưu tầm một số câu chuyện về bạo lực giới ở địa phương



Thực hiện buổi truyền thông

Bước 1: Mở đầu

- Giáo viên chào đón các thành viên đến buổi sinh hoạt và giới thiệu những người tham gia
- Giáo viên giới thiệu chủ đề truyền thông, mục đích và ý nghĩa của chủ đề đối với người tham gia.

Lưu ý

Trước khi thực hiện buổi truyền thông, giáo viên có thể hướng dẫn những người tham gia chơi một vài trò chơi tập thể để mọi người làm quen với nhau và tạo không khí thân mật gần gũi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ

Bước 2: Bài tập tình huống

- Giáo viên trình chiếu các hình ảnh, clip (nếu có) hoặc kể 1 câu chuyện về bạo lực giới ở địa phương, hay câu chuyện bạo lực trên báo, mạng xã hội.
- Giáo viên hỏi những người tham gia: *Đây là những hình ảnh gì/Câu chuyện là gì? Tình huống này có xảy ra ở địa phương chúng ta không? Nạn nhân thường là ai? Thủ phạm thường là ai? Vì sao lại có hành vi bạo lực?*
- Dựa trên trả lời của những người tham gia, giáo viên giới thiệu khái niệm bạo lực giới (tham khảo khái niệm về bạo lực giới trong quyển 1 – Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non). Giáo viên có thể chuẩn bị trước các nội dung này trên giấy lớn hoặc chuẩn bị trình chiếu trên máy tính.
- Giáo viên đề nghị người tham gia đưa ra ví dụ khác về bạo lực giới để đảm bảo là họ đã hiểu về khái niệm này

Bước 3: Phân tích tình huống và rút ra bài học

- Giáo viên đưa ra câu hỏi để mọi người cùng suy nghĩ và trả lời:
 - *Nguyên nhân vì sao có các hành động bạo lực giới trong gia đình (ví dụ chồng đánh đập, chửi mắng vợ, con; chồng bỏ mặc không quan tâm đến vợ, con)?*
 - *Các hành động bạo lực giới trong gia đình sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của trẻ nhỏ trong gia đình? Tại sao lại như vậy?*
- Nếu số lượng người tham gia nhiều, giáo viên nên chia nhóm nhỏ để dễ dàng thảo luận. Mỗi nhóm khoảng 5-6 người. Mỗi nhóm cử 1 người làm trưởng nhóm có nhiệm vụ tập hợp các câu trả lời của nhóm và sẽ trình bày với nhóm lớn.
- Sau khi các nhóm thảo luận xong, giáo viên đề nghị mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình, giáo viên ghi các ý kiến trả lời lên bảng hoặc giấy lớn, đảm bảo là tất cả mọi người có thể nhìn rõ.

Từ kết quả thảo luận ở phần trên, giáo viên đặt các câu hỏi dẫn dắt và phân tích để rút ra được các vấn đề sau:

- Định kiến giới, bất bình đẳng giới là nguyên nhân gốc rễ của bạo lực giới.

- Trong gia đình nếu trẻ phải chứng kiến hoặc hứng chịu các hành vi bạo lực giới thì không chỉ ảnh hưởng tới sự phát triển của não bộ (như chậm lớn, chậm phát triển trí tuệ), sự phát triển quan hệ xã hội và tình cảm của trẻ (như khóc nhiều, e ngại khi tiếp xúc với người lạ) mà còn ảnh hưởng lâu dài đến khả năng học tập và tính cách của trẻ khi lớn lên. Bởi vì sự phát triển về cơ thể và tinh thần của trẻ bắt đầu từ trong bụng mẹ. Thời kỳ quan trọng nhất đối với sự phát triển của não bộ, cơ thể, quan hệ xã hội và tình cảm của trẻ là từ khi còn là bào thai đến khi 8 tuổi.

Giáo viên có thể chuẩn bị trước các nội dung này trên giấy lớn hoặc chuẩn bị trình chiếu trên máy tính.

Bước 4: Liên hệ bản thân

- Giáo viên tiếp tục đưa ra câu hỏi để thảo luận:
 - Chúng ta sẽ làm gì để gia đình không có bạo lực?
 - Chúng ta sẽ làm gì để trẻ có thể được lớn lên trong gia đình đầy đủ yêu thương, chăm sóc và hạnh phúc?
- Giáo viên có thể giữ nguyên nhóm thảo luận cũ hoặc lập nhóm mới. Mỗi nhóm cử 1 người tập hợp các câu trả lời của nhóm và sẽ trình bày với nhóm lớn.
- Sau khi các nhóm thảo luận xong, giáo viên đề nghị mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình, giáo viên ghi các ý kiến trả lời lên bảng hoặc giấy lớn, đảm bảo là tất cả mọi người có thể nhìn rõ.

Bước 5: Kết thúc

- Giáo viên nhắc lại các nội dung cần nhớ của buổi truyền thông. Giáo viên cũng có thể mời đại diện cha hoặc mẹ nhắc lại các nội dung cần nhớ. Cụ thể:
 - Các thành viên trong gia đình cần xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng, yêu thương nhau. Cần tránh không để xảy ra bạo lực giới trong gia đình để khỏi ảnh hưởng xấu tới sự phát triển của trẻ, làm tác động xấu tới tính cách và khả năng học tập của đứa trẻ sau này.
 - Mỗi thành viên trong gia đình cần thể hiện tình yêu thương đối với trẻ bằng cách thường xuyên chơi đùa, trò chuyện vui vẻ với trẻ...
 - Giáo viên phát tài liệu (nếu có) liên quan đến nội dung buổi truyền thông cho cha mẹ.
 - Giáo viên hỏi cha mẹ có muốn hỏi thêm điều gì không? Nếu không có ý kiến gì, giáo viên cảm ơn sự tham gia của cha mẹ và kết thúc buổi truyền thông.

Chủ đề 3: Vai trò của người cha trong việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ



Mục đích

Giúp người chăm sóc trẻ, đặc biệt là người cha tự tin là mình có thể là người chăm sóc trẻ tốt bằng những hành động đơn giản và đáp ứng nhu cầu toàn diện của trẻ.



Chuẩn bị

- Bảng, phấn hoặc giấy khổ to, bút dạ
- Câu chuyện: Chuyện một người cha
- Tìm trong thôn/làng một vài trường hợp điển hình về người cha chăm sóc trẻ tốt



Thực hiện buổi truyền thông

Bước 1: Mở đầu và tạo hứng thú với chủ đề truyền thông

- Giáo viên chào đón các thành viên đến buổi sinh hoạt và giới thiệu những người tham gia
- Giáo viên giới thiệu chủ đề truyền thông, mục đích và ý nghĩa của chủ đề đối với người tham gia.

Lưu ý

Trước khi thực hiện buổi truyền thông, giáo viên có thể hướng dẫn những người tham gia chơi một vài trò chơi tập thể để mọi người làm quen với nhau và tạo không khí thân mật gần gũi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ.

- Giáo viên đưa ra câu hỏi chung cho cả lớp: “Để trở thành người chăm sóc trẻ tốt, cần có những điều kiện gì?”.
- Mọi người có thể nói về điều kiện kinh tế, trình độ học vấn, giới tính,... Giáo viên ghi các ý kiến của mọi người lên bảng và tôn trọng tất cả các ý kiến này.

Bước 2: Bài tập tình huống

- Giáo viên đọc hoặc đề nghị một người đọc “Câu chuyện một người cha” cho cả lớp nghe hoặc giáo viên chuẩn bị trước câu chuyện trên tờ giấy lớn hoặc chiếu bằng máy chiếu lên bảng để mọi người có thể đọc. Giáo viên cũng có thể thay thế câu chuyện này bằng một câu chuyện khác có nội dung tương tự và có thực ở địa phương.
- Giáo viên đề nghị mọi người thảo luận về nội dung của câu chuyện bằng cách trả lời các câu hỏi sau:
 - Người cha trong câu chuyện đã làm được những việc gì?
 - Thái độ, cảm xúc của đứa trẻ trong câu chuyện như thế nào?

Bước 3: Phân tích tình huống và rút ra bài học

- Giáo viên tiếp tục đặt câu hỏi để mọi người cùng phân tích:
 - Những người như thế nào có thể chăm sóc trẻ tốt? Có phải chỉ có mẹ mới có khả năng chăm sóc trẻ tốt không?

- Những việc làm của người cha trong câu chuyện đã có ý nghĩa gì trong gia đình và đối với trẻ?
- Trong gia đình anh/chị, ai là người chăm sóc con? Người cha có thể chăm sóc con không? Chăm sóc như thế nào? Mọi người trong gia đình cảm thấy như thế nào?
- Giáo viên ghi tóm tắt các ý kiến trả lời của mọi người lên bảng. Chú ý khuyến khích những người ít phát biểu ý kiến được chia sẻ quan điểm của mình.
- Từ các câu trả lời của mọi người trên bảng, giáo viên rút ra bài học:
 - Mặc dù người cha trong câu chuyện chưa đạt được đầy đủ những điều kiện về kinh tế, trình độ học vấn,... tuy nhiên người cha này đã chăm sóc trẻ rất tốt, thể hiện qua việc bế con sát vào người, con đã nín khóc và có vẻ hạnh phúc
 - Điều đó cho thấy rằng, ai cũng có thể chăm sóc trẻ tốt, miễn là họ có tình yêu thương đối với trẻ, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của trẻ thơ.
 - Việc người cha tham gia vào chăm sóc trẻ vừa là chia sẻ trách nhiệm với người mẹ trong gia đình, đồng thời cũng là gắn kết tình cảm cha con.

Bước 4: Liên hệ bản thân

- Giáo viên đề nghị cả lớp suy nghĩ và chia sẻ về “một việc mà mình (hoặc vợ/chồng mình đã làm tốt trong việc chăm sóc con” hoặc “một việc sẽ làm sau buổi truyền thông này để chăm sóc con tốt hơn”. Giáo viên mời một số người chia sẻ (nếu họ sẵn sàng).

Bước 5: Kết thúc

- Giáo viên nhắc lại các nội dung cần nhớ của buổi truyền thông. Giáo viên cũng có thể mời đại diện cha hoặc mẹ nhắc lại các nội dung cần nhớ.
- Giáo viên phát tài liệu (nếu có) liên quan đến nội dung buổi truyền thông cho cha mẹ.
- Giáo viên hỏi cha mẹ có muốn hỏi thêm điều gì không? Nếu không có ý kiến gì, giáo viên cảm ơn sự tham gia của cha mẹ và kết thúc buổi truyền thông.

Câu chuyện một người cha

Tôi là một người nông dân nghèo. Khi đứa con đầu tiên của tôi ra đời, tôi không dám bế con trong một tháng đầu vì tôi sợ làm con đau hay làm con ngã. Khi vợ tôi sinh đứa thứ hai, cô ấy rất yếu và chỉ có thể nằm cho con bú mà không thể làm được gì khác. Vì thế tôi phải bế cô con gái bé bỏng khi cháu chỉ mới có vài ngày tuổi.

Lúc đầu tôi thấy mình thật vụng về, cả hai bố con tôi đều cứng cả người. Nhưng khi tôi bế cháu sát vào da mình, tôi cảm thấy như con bé hòa tan vào người tôi. Đó là cảm giác tuyệt vời nhất mà tôi được biết, tôi phát khóc vì xúc động.

Dần dần, tôi phát hiện ra rằng mỗi khi cháu quấy khóc mà không phải vì đói, nếu tôi bế cháu sát vào da mình thì cháu sẽ nín ngay và có vẻ rất hạnh phúc. Trước đây tôi cứ nghĩ rằng với những đứa trẻ còn quá nhỏ như thế này thì chỉ có người mẹ mới làm được những việc như vậy. Bây giờ thì tôi thật hạnh phúc vì mình có thể dỗ con và làm cho con thoải mái. Biết vậy thì ngày trước tôi đã bế và chăm sóc đứa con đầu của mình rồi.

(Nguồn: Dự án phát triển toàn diện trẻ thơ – Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam)

PHỤ LỤC 3. MỘT SỐ CHỦ ĐỀ GỢI Ý KHI GIÁO VIÊN TIẾP CẬN CHA MẸ TRẺ ĐỂ TRUYỀN THÔNG

1. Không phân biệt đối xử con trai hay con gái, không kỳ vọng con trai hơn con gái

Khi đặt ra một câu hỏi: “Có sự thiên vị giữa con trai hay con gái hay không?”, hầu như tất cả các ông bố, bà mẹ đều cho rằng: “Con nào mà chẳng là con, làm gì có chuyện đứa yêu, đứa ghét...”. Tuy nhiên, trong thực tế, những lời nói, hành vi, và cách ứng xử hàng ngày của họ với trẻ lại không hoàn toàn được như vậy.

Chia sẻ sự quan tâm không đơn giản như việc bẻ đôi một chiếc bánh. Chính vì thế người lớn đôi khi vô tình hay cố ý khiến trẻ cảm thấy chúng bị đối xử thiếu công bằng. Sự thiên vị có thể chỉ đơn giản là một lời nói yêu thương, một cử chỉ âu yếm, sự ưu ái khi xảy ra xung đột, hay là câu so sánh “Sao không nhìn anh mà học” hoặc “Nhìn gương chị mà học”... Lại có gia đình coi trọng con trai hơn con gái, trong khi có gia đình lại yêu thương con gái hơn con trai.

Cách cư xử của cha mẹ sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ và mối quan hệ giữa các con. Đứa con bị đối xử thiếu công bằng sẽ sinh ra mặc cảm và ganh tị cũng như là ghét bỏ anh (chị) hoặc em của mình. Từ đó trẻ trở nên ương bướng, khó bảo, cố tình làm trái với lời cha mẹ như một sự “phản ứng”. Chúng sẽ cảm thấy mặc cảm, tự ti, cảm giác lạc lõng và bị bỏ rơi ngay chính trong ngôi nhà của mình. Thậm chí chúng sẽ tự cô lập bản thân dẫn đến trầm cảm. Còn đứa con được quan tâm hơn thường dễ kiêu ngạo, sự nuông chiều hay bao bọc quá mức khiến “sức đề kháng” của trẻ kém để bị lôi kéo, sa ngã khi bước ra ngoài xã hội.

2. Không để khuôn mẫu giới định hướng việc mua đồ chơi cho con trai và con gái

Bố mẹ nào cũng mua đồ chơi cho con, nhưng đôi khi cha mẹ không để ý xem những đồ chơi đó có ảnh hưởng thế nào tới con trai/con gái mình. Thông thường, những đồ chơi dành cho trẻ trai thường là ô tô, súng nhựa, bộ đồ chiến đấu,... điều này khiến các em trai có xu hướng bạo lực hơn, bởi các trò chơi này thường tập trung vào các khía cạnh liên quan đến khả năng thể chất. Trong khi đó, các trẻ gái thường được chơi các sản phẩm như búp bê, đồ hàng, nấu nướng... khiến các bé luôn cảm thấy mình cần phải chăm sóc và làm những công việc nhẹ nhàng và nữ tính.

Đồ chơi là một phương tiện định hình quan niệm xã hội theo giới tính của các bé. Cho trẻ chơi đồ chơi theo giới tính sẽ giới hạn khả năng tìm hiểu thế giới xung quanh cũng như xu hướng chọn nghề nghiệp của trẻ khi lớn lên. Ví dụ, cha mẹ thường cho con trai chơi những đồ lắp ghép, xếp hình, siêu nhân, điều đó sẽ khiến cho con trai của họ khi lớn lên có xu hướng chọn nghề nghiệp xây dựng, cơ khí, công an, bộ đội,... Tương tự như



vậy cha mẹ thường cho con gái chơi với búp bê, bộ đồ nấu ăn, bán hàng, điều đó sẽ khiến cho con gái của họ khi lớn lên có xu hướng chọn nghề nghiệp giáo viên, đầu bếp, bán hàng,... Việc cha mẹ lựa chọn các đồ chơi hướng nghiệp cho con trai và con gái như vậy sẽ dần hình thành các định kiến giới về nghề nghiệp cho trẻ khi lớn lên. Ở độ tuổi tìm hiểu thế giới xung quanh, các em cần được khuyến khích trí tưởng tượng, sự tò mò, ham học hỏi chứ không phải là học về phân biệt đồ vật theo giới tính của mình. Nếu trẻ em không bao giờ được trao cơ hội, chúng có thể không bao giờ phát hiện ra liệu chúng có thích một loại đồ chơi hay một kiểu chơi nhất định nào đó. Trẻ em tiếp thu quan niệm giới về việc con trai phải chơi gì, con gái phải chơi gì, từ đó hình thành nên các quan điểm về vai trò, đặc điểm xã hội của từng giới. Quan niệm cứng nhắc này đã khiến trẻ em không có cơ hội hành động theo ý thích thực sự của mình.

Cách tốt nhất là hãy để trẻ tự chọn đồ chơi con thích, cho con thỏa sức chơi đùa và tưởng tượng ra mọi thứ cùng với những món đồ chơi đó. Việc các trẻ trai chơi búp bê sau này có thể trở thành những chàng trai chu đáo, dịu dàng và biết quan tâm đến những người khác khi trưởng thành.

Các chuyên gia khuyên rằng đồ chơi tốt nhất là món đồ chơi giúp trẻ phát huy tối đa sự khéo léo và sức sáng tạo. Ngoài ra, những món đồ chơi phi giới tính được coi là tốt nhất cho trẻ chính là các khối vuông để trẻ có thể lắp ráp, bộ sưu tập nhân vật, xe cộ, những con thú đồ chơi,... Đây đều là những món cần có trong thế giới đồ chơi trẻ em dù là trẻ trai hay trẻ gái.

3. Ảnh hưởng của các khuôn mẫu giới tới sự phát triển và học tập của trẻ

Khuôn mẫu giới thường phản ánh giá trị truyền thống, với những định kiến giới được xây dựng theo nguyên tắc tương phản. Chẳng hạn, nam giới là phái mạnh, còn phụ nữ là phái yếu. Con trai phải mạnh mẽ, con gái phải dịu dàng; phụ nữ nhạy cảm còn nam giới lý trí,... Những quan niệm theo khuôn mẫu giới như vậy, sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển và học tập của trẻ.

Đầu tiên, những khuôn mẫu giới trong hoạt động giáo dục và nuôi dạy trẻ từ phía nhà trường và cha mẹ đang ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển tính cách, và hạn chế sự thể hiện bản thân và phát triển toàn diện của trẻ. Trẻ bị giới hạn trong việc thể hiện sở thích (trẻ trai thì chơi siêu nhân, bắn bi; trẻ gái thì chơi búp bê, nấu ăn); giới hạn trong việc thể hiện tính cách (trẻ trai không được khóc nhè; trẻ gái không được hiếu động, nghịch ngợm) chính vì vậy đã hạn chế phát triển tính sáng tạo và đa dạng của trẻ.

Một khi cha mẹ quan niệm đồ chơi phải phù hợp với giới tính của trẻ (ví dụ, trẻ gái chơi búp bê, nấu ăn, trẻ trai chơi ô tô, siêu nhân) thì không chỉ hạn chế sức tưởng tượng, sở thích của trẻ mà còn ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai (nam thường chọn các ngành kỹ thuật, khoa học công nghệ, còn nữ thì chọn các ngành khoa học xã hội và nhân văn, sư phạm, nghệ thuật). Điều đó đã tạo ra nhiều rào cản đối với cả phụ nữ và nam giới trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, khuôn mẫu giới và vai trò giới cũng tạo nên áp lực/sức ép đối với trẻ trong cuộc sống và học tập. Rằng, con trai phải mạnh mẽ, cứng rắn không được mềm yếu, điều này khiến trẻ phải kiềm chế cảm xúc vì quan niệm rằng “Con trai khóc là xấu”, chỉ có con gái mới khóc nhè. Không chỉ vậy, quan niệm “Nam giới là trụ cột” cũng là một gánh nặng, càng lớn lên, áp lực phải học giỏi và thành đạt càng tăng đối với nam giới. Trong khi các trẻ gái được giáo dục theo quan niệm “nết na, dịu dàng, đảm đang” để tương lai trở thành người vợ ngoan, người mẹ tốt, phụ thuộc vào chồng, con.

Khi trẻ trai được mong đợi là phải “mạnh mẽ”, “dũng cảm” thì thường trẻ sẽ có những hành vi “hung hăng”, “bạo lực”. Trong khi đó trẻ gái được cho là phải “nhẹ nhàng”, “yếu đuối” thì khi lớn lên sẽ có xu hướng “thụ động” và “nhẫn nhịn” hơn. Đây chính là nguồn rễ của bạo lực giới.

Cùng với đó, việc nhấn mạnh liên tục sự nam tính và nữ tính của trẻ trai và trẻ gái cũng dẫn tới việc hình thành những tính cách và hành xử mang tính tiêu cực. Ví dụ như để chứng minh mình là “phái mạnh”, có bản lĩnh đàn ông, nam giới có thể hình thành những thói quen có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá hay uống bia rượu dù có thể không mong muốn. Hay việc nhấn mạnh phụ nữ là “phái đẹp” khiến nữ giới thường bị cuốn theo những hoạt động làm đẹp từ mỹ phẩm, spa tới phẫu thuật thẩm mỹ và nhiều khi chỉ được đánh giá qua vẻ bề ngoài mà bị xem nhẹ năng lực.

4. Xây dựng gia đình tôn trọng, yêu thương, chia sẻ và đối xử công bằng giữa nam và nữ.

Giáo dục trong gia đình, nhất là đối với trẻ em, không có phương pháp nào tốt hơn là cha mẹ, người lớn trong gia đình (anh, chị, ông, bà) là tấm gương cho trẻ về cả lời nói và việc làm.

Trẻ em khi còn nhỏ, chưa có nhận thức đầy đủ để phân biệt điều phải và điều trái, điều tốt và điều xấu. Trẻ em thường bắt chước những gì cụ thể mà trẻ chứng kiến. Thấy người lớn nói và làm thế nào, sẽ bắt chước mà làm như vậy. Vì thế, gương sáng của cha mẹ là điều rất cần thiết trong việc giáo dục con cái. Cha ông ta thường nói “Lời nói như gió bay. Việc làm như tay lười kéo”.

Do vậy trong gia đình, các bậc cha mẹ cần chú ý một vài điểm sau:

- Đầu tiên là bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau - đây là tiền đề tạo không khí gia đình tốt đẹp. Cha mẹ, con cái đều cần tôn trọng nhau, chung sống bình đẳng, hòa nhã. Cha mẹ, con trai và con gái cùng chia sẻ các công việc gia đình phù hợp với sức khỏe và năng lực của mình. Ví dụ người cha chia sẻ việc nấu ăn, giặt giũ quần áo với mẹ, con trai lớn quét nhà, con gái nhỏ thu dọn đồ chơi. Việc làm này không những chia sẻ gánh nặng việc nhà với người mẹ trong gia đình mà còn thể hiện sự yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau và bình đẳng giới.
- Thứ hai là thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau của các thành viên trong gia đình
- Thứ ba là cha mẹ đối xử công bằng với các con, không thiên vị con trai hay con gái.

Sống trong một gia đình có bầu không khí ấm áp, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, không có sự thiên vị con trai hay con gái, không có bạo lực gia đình thì trẻ em sẽ học được nhiều điều bổ ích về tình yêu thương và các mối quan hệ xã hội.



5. Không định kiến với chuyển giới, tôn trọng đa dạng giới tính

Đời sống xã hội luôn có sự đa dạng, phong phú nhất định. Sự thể hiện cảm xúc, tình cảm hay xu hướng giới tính cũng không nằm ngoài quy luật đó. Trong thực tế, những người đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính, hay chuyển giới đã tồn tại từ rất lâu trong xã hội và được khắc họa rõ nét trong xã hội hiện đại ngày nay.

LGBT - Khái niệm cần chú ý

LGBT là cộng đồng những người có xu hướng giới tính và tính dục khác biệt so với phần đông xã hội. LGBT là viết tắt của 4 từ trong tiếng Anh bao gồm: đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới.

L – Lesbian (đồng tính nữ): Chỉ những người thuộc giới tính nữ, có xu hướng hấp dẫn tình yêu và tình dục với những người thuộc cùng giới tính nữ một cách lâu dài.

G – Gay (đồng tính nam): Chỉ những người thuộc giới tính nam, có xu hướng hấp dẫn tình yêu và tình dục với những người thuộc cùng giới tính nam một cách lâu dài.

B – Bisexual (song tính hoặc lưỡng tính): Chỉ những người có xu hướng hấp dẫn tình yêu và tình dục với cả 2 giới tính là nam và nữ, một cách lâu dài.

T – Transgender (chuyển giới): Chỉ những người có tư duy và cảm nhận giới tính của mình khác với biểu hiện giới tính của người đó lúc mới sinh ra. Người chuyển giới bao gồm 2 kiểu người: Người đã phẫu thuật chuyển đổi giới tính theo đúng cảm nhận giới tính của mình và Người chưa phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành năm 2013 đã nhấn mạnh “các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (khoản 1 Điều 14) và “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.” (Điều 16)

Năm 2013, Liên Hiệp Quốc cũng đã chính thức kêu gọi bãi bỏ quy trình can thiệp y tế xác định lại giới tính đối với trẻ sơ sinh và tôn trọng giới tính thật của mỗi người. Tất cả mọi người cần phải tôn trọng giới tính của họ. Điều này cho thấy, quyền của mỗi công dân (bao gồm cả những người đồng tính, song tính hay chuyển giới) đã được khẳng định trong luật pháp Việt Nam và cộng đồng quốc tế.

Xu hướng xã hội hiện đại ngày càng cởi mở và tôn trọng sự đa dạng. Vì những lý do khác nhau nên một số người đã phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Do thiếu thông tin, thiếu sự cảm thông với những người chuyển giới nên xã hội còn kỳ thị, coi thường hoặc xúc phạm người chuyển giới. Tuy nhiên những người chuyển giới cũng là con người, cần được xã hội đối xử công bằng. Nhiều người trong số họ rất có năng lực, tài năng và đang cống hiến cho đất nước. Họ cần được tôn trọng, không nên định kiến và phân biệt đối xử với người chuyển giới, chúng ta cần tôn trọng sự đa dạng giới tính trong xã hội.

Rất nhiều cha mẹ có tâm trạng lo lắng khi con gái của mình thích chơi siêu nhân, mặc quần soóc còn các cậu con trai lại thích chơi với búp bê, mặc áo màu hồng. Họ e ngại rằng nếu cứ ăn



mặc và chơi với những loại đồ chơi như vậy thì con trai và con gái của họ sẽ bị chuyển đổi giới tính. Thực tế thì không phải như vậy. Những gì mà các con quan tâm là chúng thích đồ chơi đó và sẽ tạo ra nhiều hoạt động thú vị với món đồ này.

Hơn nữa, giới tính của trẻ được hình thành ngay từ trong bụng mẹ và xu hướng tính dục thì thể hiện rõ khi trẻ dậy thì. Đây là những vấn đề thuộc về tính cách và cơ thể bẩm sinh của trẻ. Cha mẹ cần hiểu rằng cách ăn mặc và chơi đồ chơi không thể làm thay đổi giới tính của con.

6. Vai trò người cha đối với trẻ mầm non

Người cha đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của trẻ em, từ sơ sinh cho đến tuổi trưởng thành. Trên thực tế, nhiều nghiên cứu đã chứng minh được rằng: Trẻ em có một gia đình đầy đủ với cả bố và mẹ thường có lợi thế hơn về các mối quan hệ xã hội và học tập tốt hơn so với những đứa trẻ có cha ở xa hoặc không có cha. “Sự tham gia của người cha vào quá trình giáo dục con cái giúp ích rất nhiều cho sự phát triển của trẻ” – Maureen Black, Tiến sĩ, nhà nghiên cứu và giáo sư khoa Nhi tại Đại học Maryland School cho biết. Nghiên cứu của bà chỉ ra rằng trẻ em có kỹ năng ngôn ngữ tốt hơn và ít vấn đề về hành vi hơn nếu có quan hệ tích cực với cha mình. Kết quả này vẫn đúng ngay cả khi người cha không sống cùng nhà với đứa trẻ (ví dụ như trong tình trạng bố mẹ li dị).

Bên cạnh những mặt tích cực kể trên, mối quan hệ cha – con trai thuận lợi còn mang đến một vài lợi ích đặc biệt. Ví dụ, các nhà nghiên cứu tại Đại học Oxford tìm ra rằng những trẻ trai được cha yêu thương ít gặp các rắc rối về pháp lí khi trưởng thành. Một lợi ích khác là những ông bố tốt có thể trở thành tấm gương tích cực cho các trẻ trai cũng như giúp trẻ nhận thức về cảm giác và cảm xúc của mình tốt hơn.

Những trẻ gái cũng nhận được một số lợi ích đặc biệt từ mối quan hệ cha – con tốt đẹp. Theo một nghiên cứu từ Đại học Vanderbilt, những trẻ gái được sống trong một gia đình có cha quan tâm chăm sóc ít gặp phải các vấn đề tâm lí hơn khi trưởng thành. Những khen ngợi từ người cha cũng là nhân tố quyết định giúp các trẻ gái lớn lên như một người phụ nữ tự tin và độc lập.

7. Giáo dục giới tính, phòng tránh bạo lực hoặc xâm hại tình dục

Ngày nay, chúng ta có hệ thống luật pháp, bộ máy quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội đều quan tâm đến chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Tuy nhiên, mỗi năm vẫn có hàng ngàn vụ trẻ em bị bạo lực và xâm hại tình dục. Điều này cho thấy trẻ em vẫn là nhóm yếu thế cần được bảo vệ tốt hơn nữa. Bên cạnh đó, cũng cần trang bị cho trẻ em những kiến thức, kỹ năng sống để các em có thể tự bảo vệ khi gặp rủi ro.

Cha mẹ có thể dạy trẻ hiểu về cơ thể trẻ và quyền tự chủ, lòng tự trọng, để trẻ hiểu và có trách nhiệm trước bất cứ hành vi xâm phạm nào của người khác. Hãy để trẻ có quyền nói “Không” với bất cứ hành vi cưỡng bức nào của người khác mà trẻ không cảm thấy thoải mái. Ví dụ, nếu cha mẹ đang ở một sự kiện cộng đồng, không nên yêu cầu trẻ ôm hôn một người lạ hoặc người quen của cha mẹ vì xã giao. Cha mẹ có thể nói cho trẻ biết rằng con có thể ôm, hôn hoặc bắt tay với người thân và quen để thể hiện tình cảm và lòng kính trọng. Cha mẹ cũng nên dạy trẻ nói “Không” khi một người lạ muốn ôm hôn trẻ.

Mặc dù đa số trẻ gái là nạn nhân của xâm hại tình dục, nhưng cũng đừng quên rằng trẻ trai cũng có nguy cơ bị xâm hại. Vì thế, giáo dục giới tính, trang bị cho cả trẻ trai và trẻ gái kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục là điều rất cần thiết.





TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Lê Thu Hương, TS. Trần Thị Ngọc Trâm, PGS. TS Lê Thị Ánh Tuyết: Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non – Mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi); Mẫu giáo lớn (5-6 tuổi), NXB Giáo dục, 2017
2. GS. TS Quý Thành Diệp (chủ biên): Giới tính và những điều về trẻ mầm non cần biết, NXB Phụ nữ, 2013
3. Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam: Tài liệu truyền thông cho phụ huynh (dành cho tuyên truyền viên tổ chức truyền thông cho phụ huynh), 2012
4. Vụ Giáo dục Mầm non – Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non (dành cho giáo viên dạy lớp 5-6 tuổi vùng khó), NXB Giáo dục, 2012
5. Vụ Giáo dục Mầm non – Liên minh các tổ chức Cứu trợ trẻ em: Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mẫu giáo cho trẻ 5 tuổi vùng dân tộc thiểu số, 2008

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2019. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bảng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

6

HƯỚNG DẪN TẬP HUẤN

**Dành cho cán bộ quản lý
và giáo viên mầm non**

TẬP HUẤN HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

❖ Mục đích khóa tập huấn

- Cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) sau tập huấn hiểu rõ các khái niệm cơ bản về giới và nhận thức được về thực trạng bất bình đẳng giới trong giáo dục mầm non nói riêng và xã hội Việt Nam nói chung.
- CBQL và GV nắm được kiến thức về học thông qua chơi và có thể áp dụng cách tiếp cận “học thông qua chơi có đáp ứng giới” tại lớp học.
- CBQL và GV có ý thức về thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ trẻ trong giáo dục có đáp ứng giới và nắm được các kỹ năng truyền thông với cha mẹ học sinh.
- CBQL và GV nắm được cấu trúc và nội dung của *Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới* để có thể vận dụng và thực hành trong lớp học.

❖ Tổng quan khóa tập huấn

Khóa tập huấn nên được thiết kế theo sát cấu trúc và nội dung của *Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới* do VVOB và CGFED phát triển. Tập huấn viên cần phải nghiên cứu và nắm chắc kiến thức trong Bộ tài liệu để có thể truyền tải các nội dung đến các học viên chính xác và đầy đủ nhất có thể. Trong quá trình chuẩn bị và thực hiện khóa tập huấn, Tập huấn viên nên sử dụng và khai thác tối đa Bộ tài liệu để có được kết quả tốt nhất.

Có 7 bài học lớn khác nhau cung cấp các kiến thức cần thiết để hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên có thể thực hiện Học thông qua chơi có đáp ứng giới sau khóa tập huấn. Thời lượng thực hiện khóa tập huấn có thể được điều chỉnh theo điều kiện cụ thể nhưng cần đảm bảo đầy đủ các bài học sau:

- Bài học 1: Tìm hiểu các khái niệm giới
- Bài học 2: Giới thiệu về học thông qua chơi
- Bài học 3: Kỹ năng đặt câu hỏi
- Bài học 4: Giới thiệu về học thông qua chơi có đáp ứng giới
- Bài học 5: Nhiệm vụ của cán bộ quản lý trong việc thực hiện đáp ứng giới
- Bài học 6: Tổ chức và thực hành các trò chơi có đáp ứng giới
- Bài học 7: Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới

Các tranh ảnh và các bài trình bày powerpoint trong tài liệu hướng dẫn tập huấn này có thể được truy cập tại website của VVOB Việt Nam (<https://vietnam.vvob.org/>) và Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình & Môi trường trong Phát triển (CGFED) (<https://cgfed.org.vn/>).

GIỚI THIỆU BỘ TÀI LIỆU HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Mục tiêu: Đến cuối bài, người tham gia sẽ:

- Biết được mục tiêu và cấu trúc của *Bộ tài liệu Học thông qua chơi có đáp ứng giới*
- Nắm được định hướng và mục tiêu của khóa tập huấn

Thời gian thực hiện: 15 phút

Nội dung thực hiện:

Tập huấn viên trình bày theo powerpoint “Giới thiệu bộ tài liệu học thông qua chơi có đáp ứng giới”

BÀI HỌC 1: TÌM HIỂU CÁC KHÁI NIỆM GIỚI

I. MỤC ĐÍCH: Đến cuối bài học này, người tham gia sẽ:

- Hiểu các khái niệm cơ bản về giới, phân biệt được sự khác nhau giữa giới và giới tính
- Hiểu được ảnh hưởng tiêu cực của khuôn mẫu giới đến sự phát triển của trẻ
- Hiểu được khái niệm bình đẳng giới trong bối cảnh xã hội nói chung và lớp học nói riêng
- Hiểu được tiến trình nhận thức giới, hướng đến việc chuyển hóa từ nhận thức đến hành động
- Nắm được cấu trúc và nội dung cơ bản của *Quyển 1 – Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non*

II. CHUẨN BỊ:

- Giấy A1 hoặc A0
- Thẻ bìa các màu (kích cỡ 1/3 tờ A4)
- Bút dạ viết giấy

III. NỘI DUNG BÀI HỌC:

1. Tìm hiểu giới và giới tính

30 phút

❶ Bước 1 (5 phút): Bài tập trải nghiệm

- Tập huấn viên chia lớp thành hai nhóm, phát cho hai nhóm các thẻ giấy màu kích cỡ 1/3 tờ A4. Mỗi nhóm sẽ có 5 phút để thảo luận và trả lời hai câu hỏi sau:
 - Nhóm 1: Tìm những từ mô tả đặc điểm của người phụ nữ.
 - Nhóm 2: Tìm những từ mô tả đặc điểm của người nam giới.

Sau đó, các đội viết các từ tìm được vào trong các thẻ giấy màu được phát.

👉 Lưu ý

- Nhắc nhở người tham gia một thẻ giấy màu chỉ viết một đặc điểm.
- Sau khi hết thời gian, mời người tham gia dán các thẻ vào cột nam hoặc cột nữ trên bảng.

❷ Bước 2 (15 phút): Phân tích

- Tập huấn viên tổng hợp và đọc những từ mô tả đặc điểm của nam/nữ được dán trên bảng cho người tham gia nắm được.
- Tập huấn viên đặt câu hỏi:
 - ◇ Trong những từ vừa đọc, những từ nào mô tả đặc điểm mà chỉ riêng phụ nữ mới có? (Tập huấn viên nhặt những từ này để riêng ở một bên)
 - ◇ Trong những từ vừa đọc, những từ nào mô tả đặc điểm mà chỉ riêng nam giới mới có? (Tập huấn viên nhặt những từ này để riêng ở một bên)
 - ◇ Những từ còn lại, những đặc điểm này cả nam và nữ đều có thể có không? (Tập huấn viên để những từ ghi đặc điểm chung nam và nữ đều có thể có sang một bên riêng)

- Phân tích
 - ◊ Khi nhìn vào những đặc điểm riêng nam/nữ mới có, người tham gia thấy có từ nào để miêu tả những đặc điểm này? (Gợi ý để người tham gia nói ra từ sinh lý/sinh học/đặc điểm bẩm sinh/tự nhiên)
 - ◊ Khi nhìn vào những đặc điểm riêng mà nam/nữ đều có thể có, những đặc điểm này có phải đặc điểm bẩm sinh/tự nhiên không? Nếu không, chúng ta học hỏi nó từ đâu? (Gợi ý người tham gia nói các từ: văn hóa, xã hội, môi trường sống)
 - ◊ Đặc điểm bẩm sinh là thuộc về giới hay giới tính?
 - ◊ Những thứ được học từ văn hóa, xã hội là giới hay giới tính?
 - ◊ Ngoài sự khác biệt trên, giới và giới tính còn những khác biệt nào?
 - ◊ Gợi ý: Giữa giới và giới tính, cái nào giống nhau giữa mọi người ở mọi nơi, cái nào khác nhau ở mọi nơi? Cái nào có thể thay đổi hoàn toàn, cái nào không thể thay đổi hoàn toàn?

☞ **Lưu ý:**

- *Những người chuyển giới có thể phẫu thuật thay đổi hình dạng bên ngoài nhưng không thể thay đổi được chức năng sinh học. Hay nói cách khác, giới tính có thể thay đổi nhưng không thể thay đổi hoàn toàn.*
- *Tập huấn viên đọc kỹ Bảng phân biệt giới và giới tính trong Bộ tài liệu để tổng hợp cho người tham gia*

③ Bước 3 (10 phút): Bài tập vận dụng

Tập huấn viên đọc và chiếu các câu sau (trên máy tính nếu có) và hỏi người tham gia xem câu nào là ví dụ của “giới”, câu nào là ví dụ của “giới tính”. Tập huấn viên có thể chia không gian lớp học thành 2 bên, một bên “Giới”, 1 bên “Giới tính”. Sau khi Tập huấn viên đọc một câu nhận định xong, người tham gia sẽ di chuyển sang bên “Giới” hoặc “Giới tính” theo suy nghĩ của mình.

1. Con trai chơi thể thao giỏi hơn con gái. (Giới)
2. Phụ nữ ở nhà và con gái giúp mẹ nấu bữa tối. (Giới)
3. Con trai có thể đi chơi bên ngoài vào ban đêm muộn hơn con gái. (Giới)
4. Phụ nữ có thể sinh con và cho con bú sữa mẹ. (Giới tính)
5. Con trai có xu hướng giỏi về lĩnh vực khoa học. (Giới)
6. Nam giới có tinh trùng và làm phụ nữ mang thai. (Giới tính)
7. Con trai mạnh mẽ và có thể đánh nhau. (Giới)
8. Phụ nữ có kinh nguyệt. (Giới tính)
9. Con trai thường quyết đoán hơn nên có khả năng lãnh đạo hơn con gái. (Giới)
10. Con gái thường khéo léo/ngăn nắp hơn con trai. (Giới)

☞ **Lưu ý:**

Trong quá trình lựa chọn, nếu có những người lựa chọn khác biệt/sai, Tập huấn viên cần đặt câu hỏi tại sao họ suy nghĩ như vậy và phân tích rõ cần hiểu đúng các câu trên như thế nào.

2. Tìm hiểu tam giác khuôn mẫu giới – định kiến giới – phân biệt đối xử trên cơ sở giới

60 phút

❶ Bước 1 (5 phút): Bài tập trải nghiệm – Bài tập nặn tượng

Tập huấn viên tìm bốn tình nguyện viên (TNV) và yêu cầu các TNV đóng hoạt cảnh sau:

- Hai người đóng vai nam, hai người đóng vai nữ. Hoạt cảnh yêu cầu là một bữa ăn trong gia đình.
- TNV chọn ra một hành động đặc trưng nhất miêu tả nhân vật của mình để diễn lại.
- Yêu cầu: TNV không được nói, chỉ sử dụng hành động. TNV chỉ chọn một hành động đặc trưng để thể hiện và đóng băng hành động đó khi ở trên sân khấu.

☞ **Lưu ý:**

Để tránh mất thời gian, Tập huấn viên có thể chọn TNV trước khi bắt đầu chương trình, để TNV chuẩn bị trước. Khi đến bài tập này, mời TNV lên diễn luôn.

❷ Bước 2 (25 phút): Phân tích

Tập huấn viên yêu cầu các người tham gia quan sát phần trình diễn của các TNV và đặt câu hỏi gợi mở cho mọi người cùng phân tích:

- Hỏi người quan sát:
 - ◇ Đây là nhân vật gì? Đang trong hoạt cảnh nào?
 - ◇ Tại sao lại đoán ra nhân vật? Dựa trên đặc điểm nào?
- Hỏi nhóm nặn tượng:
 - ◇ Người quan sát đã nêu đúng nhân vật và hoạt cảnh chưa?
 - ◇ Còn có đặc điểm nào người quan sát chưa nêu ra được?
- Câu hỏi chung cho tất cả:
 - ◇ Tại sao chúng ta lại sử dụng hình tượng/đặc điểm nêu trên để miêu tả nhân vật?
 - ◇ Những đặc điểm trên chúng ta học hỏi được từ đâu?
- ⇒ Từ đó giáo viên nêu ra khái niệm “khuôn mẫu giới”. *Khuôn mẫu giới là những mẫu hình, giá trị niềm tin được định sẵn, quy định những đặc điểm điển hình của nữ và nam.*
- Khi anh/chị có khuôn mẫu giới về một người nào đó, ví dụ như khuôn mẫu nam giới thì cần phải mạnh mẽ, làm những công việc nam tính như bê bàn, sửa đồ đạc thì khi nhìn thấy một bạn nam thích đan len, thêu thùa, khâu vá, anh/chị sẽ có suy nghĩ gì? Tích cực hay tiêu cực?
- ⇒ Từ đó giáo viên nêu ra khái niệm “định kiến giới”. *Định kiến giới là nhận thức, thái độ và sự đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ.*
- Khi có định kiến giới, anh/chị sẽ hành xử với người đó như thế nào?
- ⇒ Từ đó giáo viên nêu ra khái niệm “phân biệt đối xử trên cơ sở giới”. *Phân biệt đối xử trên cơ sở giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.*

☞ **Lưu ý:**

- *Khuôn mẫu giới và định kiến giới nằm trong suy nghĩ con người.*
- *Phân biệt đối xử là hành vi thể hiện ra ngoài, tác động đến người khác.*

➊ Bước 3 (30 phút): Bài tập thực hành

Chia lớp thành 3 nhóm và mỗi nhóm có 15 phút để thực hiện nhiệm vụ dưới đây:

- Mỗi nhóm chọn một trong ba câu chuyện cổ tích sau: “Nàng công chúa ngủ trong rừng”, “Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn” và “Tấm Cám” rồi đọc và tìm khuôn mẫu giới trong câu chuyện đã chọn.
- Từ những khuôn mẫu trên có thể dẫn tới định kiến giới nào và phân biệt đối xử nào?

Mỗi nhóm có 5 phút để trình bày và thảo luận chung.

30 phút

3. Ảnh hưởng của khuôn mẫu giới tới trẻ

➋ Bước 1 (20 phút): Bài tập thảo luận

Chia lớp thành hai nhóm và mỗi nhóm có 10 phút để thảo luận:

- Theo anh/chị, khuôn mẫu giới sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực như thế nào tới cuộc sống của trẻ trong hiện tại và trong tương lai?

Mỗi nhóm có 5 phút trình bày và nhận góp ý từ nhóm khác.

➌ Bước 2 (10 phút): Thảo luận chung

Tập huấn viên tổng hợp và làm rõ:

- Khuôn mẫu giới tác động đến những khía cạnh nào trong cuộc sống của trẻ (tính cách/lựa chọn nghề nghiệp/bị phân biệt đối xử/bị bạo lực – gây bạo lực)?

4. Bình đẳng giới

30 phút

➍ Bước 1 (20 phút): Bài tập tình huống

Chia lớp thành ba nhóm làm bài tập tình huống:

Tình huống 1:

Giáo viên tổ chức hoạt động góc cho lớp và để cho trẻ được tự chọn góc chơi theo sở thích. Khi quan sát, giáo viên thấy đa số trẻ gái chơi góc phân vai nấu ăn trong khi phần lớn các trẻ trai đều chơi ở góc xây dựng.

Giáo viên hài lòng vì thấy trẻ đang chọn các góc chơi phù hợp vì hoạt động này giúp sẽ trẻ có thể hiểu và thực hành được những công việc phù hợp trong tương lai. Vì vậy, giáo viên để nguyên cho trẻ tự chọn góc chơi và không can thiệp.

Câu hỏi thảo luận:

Cách giải quyết của giáo viên có đảm bảo bình đẳng giới trong lớp học? Vì sao?

Tình huống 2:

Giáo viên tổ chức hoạt động góc cho lớp và để cho trẻ được tự chọn góc chơi theo sở thích. Khi quan sát, giáo viên thấy đa số trẻ gái chơi góc phân vai nấu ăn trong khi phần lớn các trẻ trai đều chơi ở góc xây dựng. Giáo viên nhận thấy, việc lựa chọn góc chơi của trẻ đang có khuôn mẫu giới và có thể ảnh hưởng tới tính cách, lựa chọn nghề nghiệp của trẻ trong tương lai. Để giải quyết vấn đề này, giáo viên nhận thấy trẻ cần chơi ở mọi góc chơi. Vì vậy, giáo viên chia số trẻ trai và trẻ gái trong lớp sau đó yêu cầu một nửa các trẻ trai sang chơi ở góc xây dựng và một nửa sang chơi ở góc phân vai. Tương tự, giáo viên cũng để một nửa các trẻ gái chơi ở góc xây dựng và một nửa ở góc phân vai.

Câu hỏi thảo luận:

Cách giải quyết của giáo viên có đảm bảo bình đẳng giới trong lớp học? Vì sao?

Tình huống 3:

Giáo viên tổ chức hoạt động góc cho lớp và để cho trẻ được tự chọn góc chơi theo sở thích. Khi quan sát, giáo viên thấy đa số trẻ gái chơi góc phân vai nấu ăn trong khi phần lớn các trẻ trai đều chơi ở góc xây dựng. Giáo viên nhận thấy, việc lựa chọn góc chơi của trẻ đang có khuôn mẫu giới và có thể ảnh hưởng tới tính cách, lựa chọn nghề nghiệp của trẻ trong tương lai. Để giải quyết vấn đề này, giáo viên nhận thấy các trẻ cần phải chơi ở mọi góc chơi. Vì vậy giáo viên đã đến góc phân vai, trò chuyện với các trẻ gái, hỏi các trẻ có muốn khám phá xếp hình, xây nhà ở góc xây dựng không? Vài trẻ gái hưởng ứng lời giáo viên, chuyển sang góc xây dựng. Tại góc xây dựng trẻ gái cùng các trẻ trai xây nhà, trồng cây, vận chuyển đồ. Giáo viên cũng đến góc xây dựng, trò chuyện với các trẻ trai, hỏi có trẻ trai nào muốn khám phá việc nấu ăn không? Một vài trẻ trai cũng hưởng ứng lời đề nghị và chuyển sang góc phân vai. Các trẻ trai đóng vai ông bố đi chợ mua đồ và về nhà nấu cơm, trong khi trẻ gái đóng vai mẹ tắm cho con... Các trẻ trai và trẻ gái trong lớp chơi vui vẻ và hòa đồng ở các góc chơi.

Câu hỏi thảo luận:

Cách giải quyết của giáo viên có đảm bảo bình đẳng giới trong lớp học? Vì sao?

Sau 10 phút trao đổi, mỗi nhóm có 5 phút trình bày và nghe góp ý từ nhóm khác.

❷ Bước 2 (10 phút): Phân tích

- Cách nhìn nhận về giới của giáo viên trong tình huống 1 có vấn đề gì?

Giáo viên không nhìn thấy vấn đề giới.

- Cách giải quyết của giáo viên có thể dẫn tới kết quả gì đối với trẻ?

Trẻ bị hạn chế về lựa chọn và hình thành khuôn mẫu giới về tính cách, nghề nghiệp cũng như vai trò nam nữ trong gia đình.

- Cách nhìn nhận về giới của giáo viên trong tình huống 2 như thế nào?

Giáo viên đã nhìn thấy vấn đề giới.

- Cách giải quyết của giáo viên có vấn đề gì?

Giáo viên sử dụng cách xử lý “cào bằng”, cân bằng về số lượng trẻ trai và gái ở các góc chơi. Cách xử lý này chỉ đem lại bình đẳng về mặt hình thức.

- Giải quyết của giáo viên trong tình huống 2 có thể dẫn đến kết quả gì đối với trẻ?

Trẻ trai không thoả mái, không chơi với các bạn nữ ở góc phân vai.

- Vì sao cách giải quyết của giáo viên trong tình huống 3 là đảm bảo bình đẳng giới? Vậy bình đẳng giới là gì?

Giáo viên tôn trọng sở thích của các trẻ nhưng đồng thời tạo cơ hội cho các trẻ được trải nghiệm ở các góc chơi khác nhau.

Bình đẳng giới về vai trò vị trí, cơ hội tiếp cận và thụ hưởng thành quả của nam và nữ.

5. Mù giới – nhạy cảm giới – đáp ứng giới

40 phút

❶ Bước 1 (15 phút): Thảo luận

Tập huấn viên quay trở lại 3 bài tập tình huống của phần Bình đẳng giới và thảo luận:

Tình huống 1: Vấn đề của giáo viên ở đây là gì?

Giáo viên không nhìn thấy vấn đề giới. Lựa chọn của trẻ đang bị ảnh hưởng bởi khuôn mẫu giới học được xung quanh.

Như vậy, giáo viên gặp vấn đề mù giới.

Tình huống 2: Vấn đề của giáo viên ở đây là gì? Giáo viên đã nhìn thấy vấn đề như thế nào? Chưa giải quyết được điều gì?

Giáo viên đã nhìn thấy khuôn mẫu giới, nhìn thấy vấn đề và ảnh hưởng của nó. Tuy nhiên, chưa tìm đúng phương pháp giải quyết.

Như vậy, giáo viên đã có nhạy cảm giới.

Tình huống 3: Giáo viên ở tình huống này đã nhìn thấy vấn đề và giải quyết vấn đề như thế nào?

Giáo viên nhìn thấy khuôn mẫu giới và hành động thực tiễn đã giải quyết được vấn đề đó.

Như vậy, giáo viên đã có hành động có đáp ứng giới.

Từ đó đưa ra 3 khái niệm cho thấy tiến trình nhận thức giới.

 Lưu ý:

Cần nhấn mạnh: mù giới và nhạy cảm giới là thuộc về nhận thức. Đáp ứng giới là hành động.

② Bước 2 (25 phút): Áp dụng

Tập huấn viên chia lớp thành hai nhóm để thảo luận hai tình huống bên dưới trong 15 phút.

Tình huống 1:

Giáo viên đọc truyện cổ tích “Công chúa ngủ trong rừng” và kết luận: “Các con thấy đó, công chúa xinh đẹp, dịu dàng nên được mọi người yêu quý. Vì vậy, công chúa đã được hoàng tử giải cứu và sống với nhau hạnh phúc suốt đời”.

Câu hỏi:

- Những vấn đề giới nào giáo viên đang chưa nhận biết được trong tình huống này?
- Để giải quyết, giáo viên cần có nhạy cảm giới như thế nào?
- Giáo viên cần có những hành động đáp ứng giới nào?
- Vì sao những hành động đáp ứng giới này đảm bảo bình đẳng giới?

Tình huống 2:

Trong một lớp học, trẻ Ngọc trong lớp không thích mặc váy mà chỉ thích mặc quần soóc, áo thun. Trẻ thường chơi ở góc xây dựng và chơi đấu súng với các bạn trai. Trẻ hiếm khi chơi ở góc phân vai với búp bê. Giáo viên rất lo lắng và đã trao đổi với cha mẹ trẻ để khuyến khích trẻ nữ tính hơn.

Câu hỏi:

- Những vấn đề giới nào giáo viên đang chưa nhận biết được trong tình huống này?
- Để giải quyết, giáo viên cần có nhạy cảm giới như thế nào?
- Giáo viên cần có những hành động đáp ứng giới nào?
- Vì sao những hành động đáp ứng giới này đảm bảo bình đẳng giới?

Mỗi nhóm có 5 phút để trình bày và nghe góp ý từ nhóm khác.

BÀI HỌC 2: GIỚI THIỆU VỀ HỌC THÔNG QUA CHƠI

I. **MỤC TIÊU:** Đến cuối bài học, người tham gia sẽ:

- Hiểu được khái niệm cơ bản về học thông qua chơi
- Nhận thức được rằng học thông qua chơi được Bộ GD&ĐT coi là phương châm giáo dục chính trong giáo dục mầm non
- Ý thức được rằng học thông qua chơi sẽ giúp trẻ trai và trẻ gái học được tốt nhất
- Có một số kỹ năng tổ chức các hoạt động học thông qua chơi

II. **CHUẨN BỊ:**

1. **Văn phòng phẩm và thiết bị:**

- 3 bộ đồ dùng, mỗi bộ gồm: 15 thùng carton, 3 kéo, 2 dao dọc giấy, 2 cuộn băng keo trong loại lớn, 2 lọ hồ dán, 20 tờ giấy màu A5 (các màu), 1 cuộn dây

2. **Tài liệu:**

- Cho hoạt động 1:
 - 3 phong bì lớn gồm những thẻ bìa cứng sau (**Lưu ý:** in 3 bộ thẻ theo 3 màu, mỗi phong bì để thẻ 1 màu):

Thẻ in chữ	Thẻ tranh
Phát triển toàn diện	Bức tranh 1 trẻ trai
Mục tiêu chương trình	Bức tranh 1 trẻ gái
Học thông qua chơi	Bức tranh 1 trẻ trai và 1 trẻ gái
Luật giáo dục	Bức tranh cha và con
Lấy trẻ làm trung tâm	Bức tranh giáo viên mầm non và trẻ
Cảm giác thoải mái cao	2 bức tranh các trẻ đang chơi
Tham gia tốt	Bức tranh trường mầm non
Học sâu	Bức tranh các trẻ đang chơi đá bóng
Chất lượng giáo dục	
Phát triển chuyên môn cho giáo viên	
Bình đẳng giới	
Công bằng	

- In phiếu giao nhiệm vụ sau cho các nhóm:

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ

Hãy xây dựng một câu chuyện tranh theo thứ tự thời gian với chủ đề giáo dục mầm non bằng cách sử dụng những bức tranh và những cụm từ gợi ý và bổ sung thêm tranh và cụm từ (nếu cần).

Nhóm cử 1 người đại diện để kể câu chuyện đó cho toàn lớp.

- Cho hoạt động 2:

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ

- Hãy làm một chiếc thuyền đánh cá với những yêu cầu sau:
 - Có tốc độ cao
 - Có thể đi qua mưa bão
 - Có đặc trưng của miền Trung
- Nhóm cử 1 người giới thiệu về thuyền và tham gia đua thuyền

III. NỘI DUNG BÀI HỌC:

1. Học thông qua chơi trong chính sách giáo dục: Kể chuyện bằng tranh

30 phút

❶ Bước 1 (10 phút): Chia nhóm

- Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm nhận 1 phong bì lớn đựng thẻ và phiếu giao nhiệm vụ.
- Làm việc nhóm trong 10 phút và sắp xếp các bức hình/thẻ trên sàn nhà. Bố trí các nhóm làm việc ở các vị trí trong phòng sao cho sau đó tiện phần trình bày nhất.
- *Nhóm phân công cử 1 người đại diện để kể câu chuyện đó cho toàn lớp.*

❷ Bước 2 (20 phút): Chia sẻ chung

- Mời 1-2 nhóm lên chia sẻ câu chuyện. Lưu ý: câu chuyện của các nhóm có thể theo logic khác nhau, nhưng nhìn chung sẽ đều chỉ ra được mối liên hệ giữa học thông qua chơi với “lấy trẻ làm trung tâm”, với chất lượng giáo dục và các chính sách của Bộ. Do vậy, khi các nhóm chia sẻ, có thể hỏi câu hỏi làm rõ, chứ không yêu cầu điều chỉnh lại logic theo ý người điều hành.
- Tập huấn viên chốt lại rằng: “Học thông qua chơi có đáp ứng giới hướng tới một nền giáo dục mầm non có chất lượng và công bằng, theo như chính sách lấy trẻ làm trung tâm với phương châm học bằng chơi và chương trình hành động bình đẳng giới của Bộ GD&ĐT. Cách tiếp cận này giúp trẻ cảm thấy thoải mái và tham gia sâu vào các hoạt động, và như thế trẻ học hỏi và phát triển đa dạng và toàn diện hơn!”

2. Trải nghiệm học thông qua chơi

40 phút

❶ Bước 0: Chuẩn bị

Tập huấn viên vạch trước 3 khu vực (có thể dùng băng dính giấy để phân chia khu vực) để các nhóm thực hiện nhiệm vụ, xuất phát và thi đấu.

❶ Bước 1 (20 phút): Chia nhóm

- Chia lớp thành 3 nhóm (có thể giữ nguyên 3 nhóm như trên), mời 1 người đại diện nhóm lên nhận phiếu giao nhiệm vụ và văn phòng phẩm. Các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong 20 phút.

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ

- Hãy làm một chiếc thuyền đánh cá với những yêu cầu sau:
 - Có tốc độ cao
 - Có thể đi qua mưa bão
 - Có đặc trưng của miền Trung
- Nhóm cử 1 người giới thiệu về thuyền và tham gia đua thuyền

❷ Bước 2 (10 phút): Thực hiện

Mời 1 đại diện của mỗi nhóm vào vị trí thi đấu với nhiệm vụ sau:

- Mỗi đội sẽ trình bày nhanh về nét đặc trưng của thuyền đội mình (30 giây)
- Các đội thi đấu đua thuyền:

Tập huấn viên phổ biến luật chơi cho các đội: khi có hiệu lệnh xuất phát từ Tập huấn viên, người chơi chỉ dùng tay để đẩy thuyền đi một lần duy nhất. Thuyền nào đi xa nhất sẽ thắng. Nếu 2-3 thuyền đi xa như nhau, thuyền nào đi thẳng nhất (đi qua mưa bão tốt nhất) sẽ thắng.

- Tập huấn viên tuyên bố đội thắng cuộc.

❸ Bước 3 (8 phút): Thảo luận chung

- ❖ Các anh chị vừa làm gì trong 20-30 phút vừa rồi?
- ❖ Anh chị có thoải mái khi tham gia hoạt động này không?
- ❖ Anh chị có tham gia tích cực vào hoạt động này không?
- ❖ Điều gì làm anh chị cảm thấy thoải mái và tham gia tích cực vào hoạt động này?
- ❖ Anh chị có học được gì không? Nếu có là điều gì?
- ❖ Trẻ có thể chơi trò chơi tương tự như vậy không?
- ❖ Trò này dành cho trẻ trai hay trẻ gái?
- ❖ Trẻ sẽ học được gì thông qua trò chơi này? (Hoặc: Trò chơi này giúp trẻ phát triển được những lĩnh vực nào trong 5 lĩnh vực phát triển của trẻ: Giáo dục phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, phát triển thẩm mỹ)?
- ❖ Anh chị có thể sử dụng trong chủ đề hay hoạt động nào?

❹ Bước 4 (2 phút): Kết luận

Tập huấn viên chốt lại: *Mọi người, đặc biệt là trẻ nhỏ, có thể học được hiệu quả nhất thông qua các hoạt động chơi. Vui chơi giúp cho trẻ phát triển toàn diện được cả 5 lĩnh vực.*

3. Giới thiệu khái niệm học thông qua chơi

Tập huấn viên trình bày theo powerpoint “Giới thiệu về học thông qua chơi”

20 phút

BÀI HỌC 3: KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI

I. **MỤC TIÊU:** Đến cuối bài học, người tham gia sẽ:

- Hiểu được thế nào là một câu hỏi tốt và bước đầu có kỹ năng đặt câu hỏi tốt

II. **CHUẨN BỊ:**

- In các phiếu giao nhiệm vụ sau cho bước 1 (số lượng tùy vào số nhóm):

PHIẾU NHIỆM VỤ CHO NGƯỜI HỎI

- Trong vòng 5 phút, hãy hỏi bạn của mình về chuyến đi thú vị nhất của họ trong năm 2019, bao gồm những thông tin sau:
 - Nơi anh/chị đó đến, thời điểm và thời gian lưu trú
 - Anh/chị đó đã có trải nghiệm gì trong chuyến đi đó
 - Ấn tượng của anh/chị đó về chuyến đi

PHIẾU NHIỆM VỤ CHO NGƯỜI QUAN SÁT 1

Hãy quan sát người được hỏi và tập trung vào những ý hỏi sau:

- Anh/chị đó đã chia sẻ những thông tin gì?
- Cảm xúc của anh/chị đó về chuyến đi
- Điều mà anh/chị đó thích nhất, ấn tượng nhất, hứng thú nhất trong chuyến đi đó là gì?

PHIẾU NHIỆM VỤ CHO NGƯỜI QUAN SÁT 2

Hãy quan sát cuộc trò chuyện của 2 người và ghi chép lại các câu hỏi mà anh/chị cho là câu hỏi tốt.

III. **NỘI DUNG THỰC HIỆN:**

Thực hành kỹ năng đặt câu hỏi

50 – 70 phút

❶ **Bước 1 (10 phút): Làm việc nhóm**

- Chia lớp thành các nhóm 4 người với nhiệm vụ sau: 1 người hỏi, 1 người trả lời, 2 người quan sát.
- Trong vòng 5 phút, người hỏi sẽ hỏi bạn mình về chuyến đi thú vị nhất của họ trong năm 2019 để có được những thông tin như trong phiếu bài tập, 2 người còn lại quan sát theo yêu cầu của phiếu quan sát.

❷ **Bước 2 (10 phút): Thảo luận chung**

Đối với người trả lời:

- ◇ Anh/chị cảm thấy thế nào về cuộc nói chuyện vừa rồi?
- ◇ Có câu hỏi nào mà anh/chị thấy khó hoặc không muốn trả lời không? Đó là câu nào? Vì sao?

Đối với người hỏi:

- ◇ Anh/chị đó có thu được đủ thông tin không?
- ◇ Anh/chị thấy đặt câu hỏi khó hay dễ? Nếu khó thì vì sao khó?

Đối với người quan sát:

- ◇ Anh/chị cảm thấy thế nào về cuộc nói chuyện vừa rồi? Cảm xúc và thái độ của 2 người đó thế nào?
- ◇ Anh/chị thích nhất câu hỏi nào? Vì sao?

③ Bước 3 (10 phút): Trình bày về kỹ năng đặt câu hỏi

Tập huấn viên trình bày theo powerpoint “Kỹ năng đặt câu hỏi” những nội dung sau:

- Khi nào chúng ta đặt câu hỏi?
- Có những loại câu hỏi gì? i) Phân loại theo câu hỏi theo từ hỏi: Câu hỏi đóng, mở; và ii) Phân loại câu hỏi theo mục đích hỏi: câu hỏi miêu tả, câu hỏi phân tích, câu hỏi ứng dụng và câu hỏi thách thức (định kiến).
- Đặc điểm của một câu hỏi tốt: có ý hỏi rõ ràng, ngắn gọn, xúc tích, chỉ có một ý hỏi, và từ ngữ phù hợp/dễ hiểu.

④ Bước 4 (20-40 phút): Thực hành kỹ năng đặt câu hỏi

- Làm việc theo cặp (10 phút): 2 người trong 1 cặp sẽ nhận được 2 nhiệm vụ khác nhau (A và B), Tập huấn viên chiếu nhiệm vụ lên để mọi người biết. Mỗi người tự chuẩn bị câu hỏi trong 2 phút, sau đó lần lượt từng người đặt câu hỏi của mình và người kia sẽ đóng vai trả để trả lời.
- Thảo luận chung (10 phút)
 - ◇ Anh/chị cảm thấy thế nào về phần thực hành vừa rồi?
 - ◇ Anh chị có hỏi hết tất cả các câu hỏi của mình không? Có thêm câu nào không? Có bớt câu nào không?
 - ◇ Khi hỏi anh/chị có sử dụng thông tin mà bạn mình trả lời không? Điều đó có ích gì không?
 - ◇ Anh/chị có ghi lại được câu hỏi tốt nào không?
 - ◇ Theo anh/chị thì cần làm gì để có thể đặt câu hỏi tốt hơn?
- Thi đấu (20 phút): (nếu không có đủ thời gian thì Tập huấn viên bỏ qua bước này)
 - Mời tất cả những người nhận tình huống A đứng về 1 phía, tình huống B đứng về 1 phía. Sau đó chia A ra thành 2 đội, B thành 2 đội. Nhiệm vụ của mỗi đội: Hãy liệt kê những câu hỏi tốt của nhóm lên giấy A1, càng nhiều càng tốt.
 - Thi bóng bàn: Mời 2 đội tình huống A lên thi đấu, 2 nhóm B làm trọng tài. Lần lượt mỗi đội đọc to một câu hỏi của nhóm, trọng tài sẽ cho biết câu hỏi đó có tốt không (nếu chưa tốt thì phải có câu hỏi khác thay thế), cứ như vậy cho đến khi đội nào có nhiều câu hỏi nhất sẽ thắng. 2 đội tình huống B cũng thi đấu như vậy.

BÀI HỌC 4: GIỚI THIỆU VỀ HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

I. MỤC TIÊU: Đến cuối bài học này, người tham gia sẽ:

- Hiểu được các yếu tố và nguyên tắc cơ bản của phương pháp học thông qua chơi có đáp ứng giới
- Hiểu được cách tổ chức các hoạt động học thông qua chơi có đáp ứng giới theo các chủ đề và hoạt động trong chương trình học chính thức trên lớp
- Hiểu được cách quan sát trẻ và quan sát giáo viên đứng lớp theo vai trò cán bộ lãnh đạo hoặc giáo viên dự giờ
- Nắm được cấu trúc và nội dung cơ bản của *Quyển 2 – Học thông qua chơi có đáp ứng giới*

II. CHUẨN BỊ:

1. Văn phòng phẩm và thiết bị:

- Bảng
- Băng keo giấy
- Giấy A0
- Đồ chơi và tranh ảnh cho các chủ đề gia đình, bản thân và nghề nghiệp
- Văn phòng phẩm để làm đồ dùng đồ chơi

2. Tài liệu:

- 5 thẻ yếu tố hình tròn với 5 màu khác nhau, mỗi thẻ ghi một yếu tố sau:
 - Lập kế hoạch hoạt động
 - Tổ chức hoạt động
 - Tạo môi trường giáo dục
 - Đồ dùng đồ chơi và truyện tranh
 - Tương tác và sử dụng ngôn ngữ
- Các thẻ màu có ghi sẵn các gợi ý (tham khảo Phụ lục - Các thẻ gợi ý của các yếu tố bảo đảm học thông qua chơi có đáp ứng giới ở cuối Hướng dẫn tập huấn).
Thẻ gợi ý thuộc yếu tố nào sẽ có cùng màu với thẻ yếu tố đó. Để phục vụ Hoạt động 2, đối với mỗi yếu tố lớn, Tập huấn viên sẽ chuẩn bị thêm 2 gợi ý thuộc các yếu tố khác để thử thách người tham gia phân biệt các yếu tố.
- Truyện tranh mầm non khổ lớn
- Các phiếu quan sát: Phiếu quan sát trẻ, phiếu tự đánh giá, phiếu quan sát của cán bộ quản lý

III. NỘI DUNG BÀI HỌC:

1. Giới thiệu 5 yếu tố bảo đảm các hoạt động giáo dục có đáp ứng giới

10 phút

❶ Bước 1 (5 phút): Chia nhóm

- Chia lớp thành 5 nhóm nhỏ bảo đảm các nhóm đều có cán bộ quản lý và giáo viên

② Bước 2 (5 phút): Động não

- Tập huấn viên có thể hỏi người tham gia: *Giáo viên có thể lồng ghép tính đáp ứng giới vào các yếu tố nào trong công tác dạy học?* Trong trường hợp người tham gia chưa nghĩ ra, Tập huấn viên cần gợi ý để người tham gia nói được 5 yếu tố:
 - Lập kế hoạch hoạt động
 - Tổ chức hoạt động
 - Tạo môi trường giáo dục
 - Đồ dùng đồ chơi và truyện tranh
 - Tương tác và sử dụng ngôn ngữ
- Tập huấn viên dán sẵn vào trung tâm tờ giấy A0 một thẻ hình tròn ghi **“GIÁO DỤC CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI”**. Mỗi khi người tham gia trả lời đúng, tập huấn viên sẽ dán thẻ yếu tố đó lên tờ giấy, bên cạnh thẻ tròn trung tâm sao cho 5 yếu tố tạo thành một bông hoa.

2. Phân loại các lời khuyên thuộc 5 yếu tố bảo đảm các hoạt động giáo dục có đáp ứng giới

20 phút

Dựa vào phần Phụ lục của Hướng dẫn tập huấn, Tập huấn viên chuẩn bị sẵn các thẻ yếu tố và thẻ gợi ý để các nhóm làm bài tập phân loại.

① Bước 1 (5 phút): Hướng dẫn thảo luận nhóm

- Mỗi nhóm chọn một thẻ yếu tố và các thẻ gợi ý thuộc yếu tố đó. Trong các thẻ gợi ý này sẽ có 2 thẻ gợi ý thuộc yếu tố khác bị trộn lẫn.
- Các nhóm thảo luận để chọn ra các gợi ý thuộc yếu tố của nhóm mình và dán các thẻ màu vào giấy A0, để trên nền nhà hoặc dán lên tường.

② Bước 2 (15 phút): Thảo luận nhóm

- Các nhóm cử đại diện trình bày các gợi ý thuộc yếu tố nhóm mình trong vòng 3 phút.
- Các nhóm khác lắng nghe. Nếu nhóm bạn chọn nhầm gợi ý thuộc nhóm mình thì sẽ giao tay lên phản hồi.

3. Chuẩn bị và tổ chức hoạt động học thông qua chơi có đáp ứng giới

160 phút

① Bước 1 (10 phút): Hướng dẫn làm việc nhóm

- Chia nhóm, phân công nhiệm vụ:
 - Nhóm 1: Lãnh đạo tất cả các trường có nhiệm vụ tham gia quan sát lớp học
 - Nhóm 2: 4 giáo viên phân chia nhau thành 2 nhóm nhỏ để thực hiện nhiệm vụ quan sát lớp, bao gồm quan sát trẻ (2 giáo viên) và quan sát các giáo viên đứng lớp (2 giáo viên)
 - Nhóm 3: Tất cả các giáo viên và cán bộ quản lý còn lại được chia làm 3 nhóm nhỏ để lập kế hoạch, chuẩn bị đồ dùng đồ chơi và tổ chức hoạt động cho lớp.
- Tập huấn viên giới thiệu các chủ đề và các loại hoạt động:

Chủ đề:

1. Bản thân
2. Gia đình
3. Nghề nghiệp

Loại hoạt động:

1. Hoạt động góc (tập trung Tạo môi trường giáo dục)
 2. Làm quen văn học/kể chuyện (tập trung Tương tác và sử dụng ngôn ngữ)
 3. Giáo dục âm nhạc/thể dục
 4. Khám phá khoa học/tạo hình (tập trung Tương tác và sử dụng ngôn ngữ)
 5. Làm quen với toán (tập trung Làm học liệu và đồ dùng đồ chơi)
 6. Làm quen chữ cái (cho trẻ 5 tuổi) (tập trung Làm học liệu và đồ dùng đồ chơi)
- 3 nhóm nhỏ chọn chủ đề và loại hoạt động

❷ Bước 2 (40 phút): Chuẩn bị

- Đối với 3 nhóm nhỏ thuộc Nhóm 3, các nhóm cần thảo luận, phân công chuẩn bị tổ chức hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - ✓ Lập kế hoạch hoạt động
 - ✓ Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi
 - ✓ Chọn giáo viên tổ chức hoạt động
 - ✓ Chọn giáo viên đóng vai trẻ trai và dán nhãn trẻ trai
- Đối với Nhóm 2 thực hiện việc quan sát trẻ và giáo viên: Tập huấn viên phát phiếu quan sát trẻ và phiếu quan sát giáo viên và hướng dẫn việc sử dụng 2 phiếu quan sát.

👉 Lưu ý:

- Sau khi tổ chức hoạt động, giáo viên có thể tự đánh giá hoạt động mình tổ chức (có thể quay phim để xem lại) hoặc sẽ nhờ một giáo viên khác hoặc cán bộ quản lý trong nhóm Quan sát giáo viên mà mình tin tưởng để phản hồi rút kinh nghiệm.
- Các nhóm quan sát đọc phiếu quan sát và đặt câu hỏi, nếu có.
- Tập huấn viên tham khảo “Bài học 5: Nhiệm vụ của cán bộ quản lý trong việc thực hiện đáp ứng giới” để hướng dẫn Nhóm 1 chuẩn bị.

❸ Bước 3 (75 phút): Tổ chức hoạt động và quan sát hoạt động

- Ba nhóm nhỏ thuộc Nhóm 3 mỗi nhóm có 25 phút để tổ chức hoạt động đã chuẩn bị cho nhóm lớn
- Hai nhóm nhỏ thuộc Nhóm 2 (Quan sát trẻ và giáo viên đứng lớp) thực hiện nhiệm vụ quan sát của mình
- Nhóm 1 (Cán bộ quản lý trường) thực hiện việc quan sát hoạt động lớp học.

👉 Lưu ý:

- Các quan sát của Nhóm 2 sẽ được sử dụng trong Bước 4 và 5 dưới đây.
- Các quan sát của Nhóm 1 sẽ được sử dụng để tổ chức buổi họp chuyên môn theo “Bài học 5: Nhiệm vụ của cán bộ quản lý trong việc thực hiện đáp ứng giới”.

❹ Bước 4 (30 phút): Phản hồi

Mỗi nhóm tổ chức lớp học có 10 phút để nhận phản hồi từ Nhóm 1 (Cán bộ quản lý trường) và Nhóm 2 (Quan sát trẻ và giáo viên đứng lớp). Để hỗ trợ GV tổ chức hoạt động hiệu quả hơn, Tập huấn viên điều phối mọi người phản hồi rút kinh nghiệm theo quy trình:

- Giáo viên đứng lớp tự nhận xét những điểm đã làm tốt và những điểm sẽ thay đổi nếu tổ chức lại hoạt động này (có thể tham khảo phiếu tự đánh giá)
- Mỗi người thuộc nhóm Quan sát trẻ sẽ đưa ra nhận xét của mình (tham khảo phiếu quan sát) với trẻ họ quan sát.

- Giáo viên tổ chức hoạt động chọn một giáo viên tin tưởng để nhờ họ phản hồi trước (có thể chọn một số điểm trong phiếu tự đánh giá, không phản hồi quá 3 điểm cần cải thiện)
- Những người khác gồm người quan sát giáo viên, giáo viên đóng vai trẻ có thể đưa ý kiến của mình. Tuy nhiên, họ chỉ được đưa ra một ý kiến tâm đắc nhất và không trùng với các ý kiến trước.
- Tập huấn viên sẽ đưa ra góp ý của mình.

☞ **Lưu ý:**

- *Cần phản hồi những điểm tốt trước, nếu có thể, với các điểm cần thay đổi người quan sát cần khơi gợi để giáo viên đứng lớp tự nhận ra các điểm cần thay đổi và đưa ra giải pháp thay đổi.*

5 Bước 5 (5 phút): Đánh giá môi trường phản hồi

Sau 3 hoạt động, Tập huấn viên đặt vài câu hỏi cho các giáo viên đứng lớp:

- ◇ Cô cảm thấy thế nào khi nghe các phản hồi từ đồng nghiệp?
- ◇ Có cảm thấy an toàn và thoải mái ko?
- ◇ Các phản hồi của đồng nghiệp giúp cô cải thiện điều gì?
- ◇ Khi đáp ứng giới vào hoạt động giáo dục, cô có nhờ đồng nghiệp quan sát để phản hồi hỗ trợ không? Vì sao?

BÀI HỌC 5: NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ

TRONG VIỆC THỰC HIỆN ĐÁP ỨNG GIỚI

I. MỤC TIÊU: Đến cuối bài học này, người tham gia sẽ:

- Hiểu được cách vận hành buổi sinh hoạt chuyên môn có đáp ứng giới
- Hiểu được vai trò của cán bộ quản lý trong công tác lồng ghép giới vào công tác trường học
- Nắm được cơ bản nội dung của *Quyển 4 – Trường mầm non có đáp ứng giới*

II. CHUẨN BỊ VÀ TÀI LIỆU:

- Giấy A1 hoặc A0
- Bút dạ viết giấy

III. NỘI DUNG BÀI HỌC

Buổi họp chuyên môn có đáp ứng giới

180 phút

Tập huấn viên cần chú ý quy trình thực hiện hoạt động của Bài học 4 và 5. Đối với Nhóm 1 (Cán bộ quản lý):

- Bước 1 (Chuẩn bị) của Nhóm 1 sẽ được diễn ra đồng thời với hoạt động Chuẩn bị của Nhóm 2 và Nhóm 3.
- Bước 2 (Quan sát lớp) của Nhóm 1 sẽ được diễn ra đồng thời với hoạt động Tổ chức hoạt động của Nhóm 3 và hoạt động Quan sát lớp của Nhóm 2.
- Bước 3 (Tổ chức buổi họp chuyên môn) của Nhóm 1 sẽ diễn ra sau khi kết thúc Bài học 4.

❶ Bước 1 (40 phút): Chuẩn bị

Trong thời gian 40 phút, các giáo viên Nhóm 3 tham gia chuẩn bị thực hành hoạt động có đáp ứng giới và các giáo viên Nhóm 2, cán bộ quản lý sẽ:

- Nghiên cứu bảng quan sát lớp học để quan sát các lớp thực hành sau đó.
 - Chuẩn bị cho buổi thực hành họp chuyên môn cho giáo viên với các yêu cầu sau:
- ✓ Xác định tiến trình thực hiện với các nội dung gợi ý sau:
- Mời giáo viên chia sẻ các trường hợp xảy ra trong lớp học: những hoạt động thực tế đang làm, những điều tốt, những khó khăn rào cản, giáo viên đã có những thay đổi gì để đáp ứng giới?
 - Cán bộ quản lý chia sẻ những quan sát lớp mình đã có bên trên
 - Thảo luận về những thách thức đang và có thể gặp phải? Chia sẻ về những thực hành tốt. Thảo luận về tìm ra các giải pháp – khuyến khích với nhiều hoạt động sáng tạo.
- ✓ Xây dựng các câu hỏi dự kiến
- ✓ Phân chia nhiệm vụ: Nhóm thực hành và Nhóm quan sát.
- ✓ Chuẩn bị hậu cần: văn phòng phẩm, thiết bị, bàn ghế
- ✓ Xác định thời gian tổng hợp ý kiến quan sát lớp.

❷ Bước 2 (75 phút): Quan sát lớp

Cán bộ quản lý sẽ quan sát và đánh giá các yếu tố giới trong 3 lớp học theo bảng quan sát, mỗi lớp 25 phút.

❸ Bước 3 (30 phút): Tổ chức họp chuyên môn

③ Bước 3 (30 phút): Tổ chức họp chuyên môn

Từ những nội dung quan sát, cán bộ quản lý tổ chức một buổi họp chuyên môn cho giáo viên theo những nội dung đã chuẩn bị.

Tập huấn viên lưu ý chuẩn bị câu hỏi cho Nhóm quan sát buổi họp chuyên môn.

④ Bước 4 (20 phút): Thảo luận

Tập huấn viên mời cán bộ quản lý chia sẻ:

- ◇ Những điều cảm thấy hài lòng sau khi thực hiện buổi họp chuyên môn? Những nội dung nào thấy mình có thể làm tốt hơn?

Tập huấn viên mời giáo viên tham gia buổi họp chuyên môn chia sẻ:

- ◇ Cảm xúc của giáo viên sau khi tham gia là gì? Những điều nào cảm thấy hài lòng/chưa hài lòng? Góp ý.

Tập huấn viên mời người quan sát chia sẻ theo những câu hỏi quan sát đã có trước.

Tập huấn viên tổng hợp những chia sẻ và đưa ra nhận xét. Những nội dung cần lưu ý khi nhận xét:

- ◇ Không gian lớp tổ chức có thuận tiện, tạo cảm giác thoải mái cho giáo viên chia sẻ?
- ◇ Không khí của buổi họp có tạo cảm giác cho thoải mái cho giáo viên chia sẻ?
- ◇ Cách đặt câu hỏi có khai thác được vấn đề và dễ dàng cho giáo viên trả lời/chia sẻ?

⑤ Bước 5 (15 phút): Tổng hợp

- Tập huấn viên tổng hợp lại:

- Cán bộ quản lý đã thực hành đáp ứng giới trong những hoạt động nào trong buổi tập huấn?
- Ngoài những hoạt động nêu trên, những nhiệm vụ ngày thường mà cán bộ quản lý đang chịu trách nhiệm có thể lồng ghép đáp ứng giới như thế nào?

- Tập huấn viên tổng hợp lại các hoạt động/nhiệm vụ của cán bộ quản lý có trong *Quyển 4 – Tài liệu dành cho cán bộ quản lý*. Tập huấn viên trình bày theo powerpoint “Giáo dục mầm non có đáp ứng giới – Cán bộ quản lý”.

BÀI HỌC 6: TỔ CHỨC VÀ THỰC HÀNH CÁC TRÒ CHƠI ĐÁP ỨNG GIỚI

I. MỤC TIÊU: Đến cuối bài học này, người tham gia sẽ:

- Hiểu cách chuẩn bị và tổ chức hai trò chơi Bingo và Trí nhớ siêu đẳng trong lớp học có đáp ứng giới
- Hiểu cách vận dụng thực hiện đáp ứng giới trong các trò chơi khác, nắm được cách điều chỉnh linh hoạt trong việc chuẩn bị và tổ chức hoạt động theo bối cảnh lớp học và đối tượng học sinh
- Nắm được cấu trúc và nội dung của *Quyển 3 – Các trò chơi đáp ứng giới cho trẻ mầm non*, hiểu được cách vận dụng trò chơi trong lớp học

II. CHUẨN BỊ:

1. Văn phòng phẩm và thiết bị:

- Thẻ và vật dụng cho trò chơi Bingo: thẻ vuông, thẻ bingo, hạt nhỏ
- Thẻ và vật dụng cho trò chơi Trí nhớ siêu đẳng: thẻ các ngành nghề cho nam và nữ

2. Tài liệu:

- Tài liệu hướng dẫn tổ chức trò chơi (Quyển 3)
- Mẫu tự đánh giá cho quan sát viên

III. NỘI DUNG BÀI HỌC:

1. Giới thiệu các trò chơi đáp ứng giới cho trẻ mầm non trong quyển 3: (5 phút)

- Trí nhớ siêu đẳng
- Bingo
- Sắp xếp theo kiểu mẫu
- Xếp hình
- Chiếc túi kỳ diệu
- Khám phá kho báu đồ chơi
- Gia đình yêu Thương

Đây là những trò chơi có đáp ứng giới mà giáo viên có thể tham khảo. Tùy theo bối cảnh lớp học cũng như đối tượng học sinh cụ thể, giáo viên có thể điều chỉnh để áp dụng cho phù hợp. Ngoài ra, giáo viên còn có thể điều chỉnh các hoạt động và trò chơi khác trên lớp để thu hút sự tham gia của cả trẻ trai và trẻ gái.

2. Chuẩn bị và tổ chức trò chơi có đáp ứng giới

90 phút

❶ Bước 1 (5 phút): Chia nhóm

- Mời 2 giáo viên tình nguyện làm nhiệm vụ quan sát. Nhóm quan sát nhận phiếu tự đánh giá để tìm hiểu.
- Những người còn lại sẽ chia làm 2 nhóm để chuẩn bị và tổ chức 2 trò chơi.

❷ Bước 2 (20 phút): Chuẩn bị

- 2 đội bốc thăm hoặc tự chọn trò chơi yêu thích.
- Mỗi đội cử đại diện nhận tài liệu hướng dẫn trò chơi, thẻ và vật dụng khác để tổ chức trò chơi.
- Đọc tài liệu hướng dẫn, chơi thử trong nhóm nhỏ.

- Chọn giáo viên tổ chức hoạt động.
 - Chọn giáo viên đóng vai trẻ trai và dán nhãn trẻ trai.
- ☞ **Lưu ý:** Trong thời gian 20 phút chuẩn bị, Tập huấn viên sẽ hỗ trợ cả hai nhóm tổ chức hoạt động và nhóm quan sát.
- ③ Bước 3 (50 phút): Tổ chức các trò chơi**
- Các giáo viên lần lượt tổ chức các trò chơi trước nhóm lớn. Mỗi trò chơi thực hiện trong 25 phút, đi hết các bước, kể cả phần mở rộng (nếu có). Nếu nhóm có phần bổ sung để trò chơi hấp dẫn hơn thì càng hay.
- ☞ **Lưu ý:** Khi tổ chức trò chơi, giáo viên cần thực hiện như một hoạt động thực tế trên lớp. Những giáo viên khác đóng vai trẻ cần thể hiện đúng vai trò của mình, tránh đùa giỡn quá mức.
- ④ Bước 4 (15 phút): Quy trình phản hồi**
- Để hỗ trợ giáo viên tổ chức trò chơi hiệu quả hơn, sau khi tổ chức 2 trò chơi, Tập huấn viên điều phối người tham gia phản hồi rút kinh nghiệm cho từng trò chơi theo quy trình:
- Tập huấn viên hỏi: “Qua trò chơi này, trẻ học được gì? Trẻ phát triển những lĩnh vực nào?”
 - Giáo viên tổ chức trò chơi tự nhận xét những điểm đã làm tốt và những điểm sẽ thay đổi/cần cải thiện nếu tổ chức lại hoạt động này (có thể tham khảo phiếu tự đánh giá)
 - Giáo viên đóng vai trẻ nêu cảm nhận của mình về: mức độ hứng thú, độ khó, dễ của trò chơi...
 - Giáo viên tổ chức trò chơi chọn một giáo viên quan sát mà mình tin tưởng để nhờ họ phản hồi trước (có thể chọn một số điểm trong mẫu tự đánh giá, không phản hồi quá 3 điểm cần cải thiện).
 - Những người khác gồm người quan sát giáo viên, giáo viên đóng vai trẻ có thể đưa ý kiến của mình tuy nhiên chỉ được đưa ra một ý kiến tâm đắc nhất và không trùng với các ý kiến trước.
 - Tập huấn viên sẽ đưa ra góp ý của mình.
 - Tập huấn viên chia sẻ thông điệp: *Đáp ứng giới có thể được thực hiện lồng ghép ở các hoạt động khác nhau trong môi trường lớp học.*
- ☞ **Lưu ý:** Cần phản hồi những điểm tốt trước. Với các điểm cần thay đổi, người quan sát cần khơi gợi để giáo viên tổ chức hoạt động tự nhận ra các điểm cần thay đổi và đưa ra giải pháp thay đổi.

BÀI HỌC 7: TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CHA MẸ TRONG CÔNG TÁC NUÔI DẠY TRẺ CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

I. MỤC TIÊU: Đến cuối bài học này, người tham gia sẽ:

- Biết cách truyền thông với cha mẹ trẻ về các vấn đề giới, bình đẳng giới và bạo lực giới có tác động/ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em.
- Có các kỹ năng để thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ, đặc biệt là người cha vào các hoạt động nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới ở trường/lớp
- Nắm được cấu trúc và nội dung cơ bản của *Quyển 5 - Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới*

II. CHUẨN BỊ

1. Văn phòng phẩm và thiết bị:

- Bảng trắng và bút viết bảng
- Bút dạ viết giấy
- Giấy A0
- Giấy A4
- Thẻ bìa các màu (kích cỡ 1/3 tờ A4)

2. Tài liệu:

- Tiến trình một buổi truyền thông
- Nội dung hai chủ đề thực hành
- Hướng dẫn chuẩn bị thực hành
- Các câu hỏi cho nhóm quan sát thực hành

III. NỘI DUNG BÀI HỌC:

1. Các loại hình truyền thông/giao tiếp với cha mẹ

30 phút

❶ Bước 1 (10 phút): Giới thiệu và tạo hứng thú

- Tập huấn viên hỏi người tham gia:
 - ◇ Có cần phải thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ trong nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới? Vì sao?
 - ◇ Để cha mẹ có thể tham gia với nhà trường trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới thì trước tiên giáo viên và nhà trường cần làm gì?
- Tập huấn viên đưa ra kết luận: *“Rất cần nâng cao kiến thức và nhận thức cho cha mẹ về bình đẳng giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới để cha mẹ có thể đồng thuận và phối hợp cùng với giáo viên nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới. Không chỉ có vậy, nhà trường cũng cần tạo điều kiện và có biện pháp để thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường có đáp ứng giới, đặc biệt là người cha.”*

❷ Bước 2 (10 phút): Bài tập nhóm

- Tập huấn viên chia lớp thành 2 hoặc 4 nhóm (mỗi nhóm nên khoảng 5-7 người). Cứ 2 nhóm trả lời 1 câu hỏi. Khuyến khích các nhóm trình bày theo sơ đồ tư duy. Thời gian thảo luận khoảng 10 phút.

- ◇ Giáo viên có thể tuyên truyền cho cha mẹ các kiến thức về bình đẳng giới thông qua hình thức nào?
- ◇ Nhà trường và giáo viên có thể thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ tại trường thông qua hình thức nào?
- Tập huấn viên mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận của từng nhóm. Tập huấn viên có thể hỏi thêm các hình thức (nếu phần trình bày của các nhóm chưa đầy đủ) và ghi bổ sung.

❸ Bước 3 (10 phút): Thảo luận chung

- Dựa vào kết quả thảo luận của các nhóm ở trên, Tập huấn viên đặt câu hỏi để cả lớp thảo luận:
 - ◇ Chúng ta có thể lồng ghép đáp ứng giới vào trong các hình thức nào?
 - ◇ Lồng ghép như thế nào?
 - Tập huấn viên hỏi tiếp cả lớp và ghi tóm tắt lên bảng các câu trả lời cho hai câu hỏi sau:
 - ◇ Người cha có cần tham gia nuôi dạy trẻ mầm non không? Vì sao?
 - ◇ Chúng ta (giáo viên) cần làm gì để thúc đẩy người cha tham gia nhiều hơn? Vào những hoạt động gì? Các hình thức thúc đẩy?

❹ Bước 4: Kết luận

Dựa trên các kết quả thảo luận của học viên ở trên, Tập huấn viên kết luận về các hình thức truyền thông nâng cao nhận thức cho cha mẹ về bình đẳng giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới, đồng thời kết luận về cách thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ vào trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới, trong đó có các hoạt động thúc đẩy sự tham gia của người cha.

- ☞ **Lưu ý:** Tập huấn viên tham khảo các hình thức tuyên truyền và thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ trong mục 1 và 2 của quyển 5 (Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới).

2. Giới thiệu chu trình học qua trải nghiệm

45 phút

❶ Bước 1: Giới thiệu và tạo hứng thú

- Tập huấn viên giới thiệu: *“Từ trước đến nay chúng ta thường tuyên truyền cho cha mẹ theo cách truyền thống, tức là báo cáo, trình bày với cha mẹ về chủ đề cần tuyên truyền. Với cách làm này, cha mẹ thường không nhớ lâu và hiểu sâu nội dung. Do vậy chúng ta sẽ thử cách truyền thông mới thông qua chu trình học qua trải nghiệm (ELC).”*

❷ Bước 2 (10 phút): Hoạt động trải nghiệm

- Tập huấn viên chia lớp thành 2 đội với số người bằng nhau.
- Tập huấn viên phổ biến cách chơi: 2 đội sẽ thi truyền giấy, không được dùng tay, chân, miệng để kẹp giấy. Đội nào truyền giấy nhanh, đúng luật là đội thắng.
- Sau khi 2 đội đã truyền giấy xong, Tập huấn viên cho 2 đội khoảng 3 phút hội ý với nhau để thay đổi/cải tiến cách làm tốt hơn.
- Sau thời gian hội ý, 2 đội thi truyền giấy lần hai.

❸ Bước 3 (20 phút): Phân tích và rút ra bài học

- Tập huấn viên hỏi nhóm thắng cuộc của lần truyền giấy thứ 2:

- ◊ Nhóm đã thảo luận gì trong thời gian hội ý để cải tiến cách làm?
- ◊ Nhóm đã thay đổi gì trong cách truyền giấy (làm khác gì so với lần 1)?
- Tập huấn viên cũng hỏi tương tự đối với nhóm không thắng trong cuộc thi
- Tập huấn viên viết tóm tắt câu trả lời của học viên theo chu trình học qua trải nghiệm và phân tích-kết luận:
 - Chúng ta vừa chơi trò chơi áp dụng chu trình học qua trải nghiệm. Đây là chu trình học tự nhiên của con người, nó phát huy tính sáng tạo, giúp người học tự phân tích và rút ra bài học, do đó giúp người học nhớ lâu.
 - Học qua trải nghiệm cần trải qua 4 bước: Trải nghiệm – Phân tích – Rút ra bài học – Áp dụng. Tập huấn viên tham khảo sơ đồ minh họa chu trình học qua trải nghiệm trong trang 12 Quyển 5 của Bộ tài liệu.
 - Không phải cứ có trải nghiệm là rút ra bài học. Chúng ta cần phải có phân tích và hồi tưởng
 - Phân tích phụ thuộc vào quá trình hồi tưởng và quan sát
 - Việc hồi tưởng phụ thuộc vào cảm xúc đầu tiên
 - Nếu phân tích không đúng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng bài học
 - Bài học có 2 cấp độ: Bài học cho chính trải nghiệm và bài học cho bản thân người học (tức là áp dụng trải nghiệm vào thực tế)
 - Có bài học mà không áp dụng thì cũng không thay đổi được gì
 - Trải nghiệm có thể qua đọc (bài tập tình huống), nghe (kể chuyện), xem (video, đóng vai). Đó là những cách tác động đến các giác quan của người học
 - Chu trình học qua trải nghiệm có thể bắt đầu từ trải nghiệm nhưng cũng có thể bắt đầu từ các bước khác (đưa ra bài học trước)
- ☞ **Lưu ý:** Trong quá trình Tập huấn viên phân tích và kết luận về chu trình học qua trải nghiệm, cần đưa ra ví dụ minh họa để học viên dễ hình dung (có thể lấy ví dụ từ chính trò chơi truyền giấy).
- ④ **Bước 4 (15 phút): Áp dụng chu trình học qua trải nghiệm để thiết kế tiến trình một buổi truyền thông lồng ghép với hợp phụ huynh định kỳ**
 - Tập huấn viên phát tài liệu: Tiến trình của buổi truyền thông và dành thời gian (khoảng 5-7 phút) cho học viên đọc mục 3 (Quy trình điều hành một buổi truyền thông).
 - Tập huấn viên đề nghị học viên liên hệ chu trình học qua trải nghiệm với từng bước của tiến trình truyền thông, xác định các bước của buổi truyền thông tương ứng với hoạt động nào của chu trình học qua trải nghiệm.
 - Sau khi thống nhất với học viên về tiến trình 1 buổi truyền thông theo chu trình học qua trải nghiệm, Tập huấn viên hỏi đối với từng bước của tiến trình truyền thông:
 - ◊ Mục đích của hoạt động đó để làm gì? Giúp gì cho những người tham gia?
 - ◊ Bước này làm như thế nào?
 - ◊ Các kỹ năng mà Tập huấn viên cần chú ý ở mỗi bước? **Lưu ý:** Tập huấn viên nhấn mạnh đến kỹ năng quan sát và đặt câu hỏi.
 - Tập huấn viên hỏi tiếp học viên phần chuẩn bị:

- ◇ Để thực hiện được 1 buổi truyền thông như vậy, chúng ta cần phải chuẩn bị những gì?
- ◇ Tại sao cần chuẩn bị như vậy?
- Tập huấn viên dành 5 phút cho học viên đọc mục 1 và 2 của tài liệu Tiến trình của buổi truyền thông

45 phút

3. Chuẩn bị thực hành một buổi truyền thông cho cha mẹ

- Tập huấn viên phổ biến cách thực hành tổ chức buổi truyền thông với lớp như sau:
Có 2 chủ đề để thực hành, mỗi chủ đề sẽ được thực hành truyền thông trong 30 phút. Sau thời gian thực hành, cả lớp có 15 phút để Tập huấn viên và mọi người nhận xét.
- Chọn nhóm thực hành và quan sát:
 - Tập huấn viên nêu tên 2 chủ đề truyền thông. **Lưu ý:** Tập huấn viên lựa chọn chủ đề thực hành theo phụ lục 2 của quyển 5.
 - Tập huấn viên chọn 6 quan sát viên cho hoạt động.
 - Tập huấn viên đề nghị những học viên còn lại trong lớp chia thành 2 nhóm theo 2 chủ đề sao cho hai nhóm cân bằng về số lượng giáo viên và cán bộ quản lý trường.
 - Tập huấn viên đề nghị 2 nhóm thảo luận và mỗi nhóm lựa chọn ra 2 người thực hành tổ chức buổi truyền thông (chính và phụ). **Lưu ý:** Tập huấn viên khuyến khích học viên tự nguyện thực hành.
- Tập huấn viên hướng dẫn cả lớp chuẩn bị thực hành:
 - Những người thực hành và quan sát của mỗi chủ đề tạo thành nhóm và chuẩn bị:
 - ✓ Tập huấn viên phát cho mỗi nhóm tài liệu hướng dẫn truyền thông theo chủ đề. Tham khảo tài liệu hướng dẫn ở Phụ lục 2 của quyển 5.
 - ✓ Mỗi nhóm rà soát trong chủ đề đã chọn để xác định từng bước của tiến trình truyền thông
 - ✓ Xác định các câu hỏi, câu nói cần chuẩn bị trước, bổ sung thêm, hoặc sắp xếp lại
 - ✓ Bố trí lớp học (bàn, ghế)
 - ✓ Các tài liệu, học cụ, văn phòng phẩm cần thiết
 - Những học viên còn lại đóng vai cha mẹ và chuẩn bị:
 - ✓ Hiểu biết của cha mẹ trẻ về 2 chủ đề này như thế nào?
 - ✓ Các thực hành hàng ngày của cha mẹ liên quan đến 2 chủ đề?
 - ✓ Chuẩn bị các ý kiến để tranh luận, phản biện liên quan đến 2 chủ đề truyền thông?
- Tập huấn viên cho 2 nhóm bốc thăm để xác định thứ tự nhóm thực hành hoặc Tập huấn viên để các nhóm tự nguyện quyết định trình tự thực hành.

90 phút

4. Tổ chức thực hành truyền thông cho cha mẹ

Trước khi thực hành, Tập huấn viên giao nhiệm vụ cho 6 quan sát viên: chia thành 3 nhóm mỗi nhóm 2 người, mỗi nhóm sẽ quan sát hai buổi thực hành truyền thông theo các câu hỏi định hướng trước. Cụ thể:

- Câu hỏi cho nhóm quan sát 1:
 - ◇ Buổi truyền thông đã trải qua những bước nào?
 - ◇ Có theo đúng tiến trình mẫu?
- Câu hỏi cho nhóm quan sát 2:
 - ◇ Các câu hỏi mà Tập huấn viên đã sử dụng? Các câu hỏi đó có đúng/đủ để mọi người phân tích và giải quyết vấn đề?
 - ◇ Tập huấn viên đã làm được gì tốt? Điều gì cần cải thiện cho lần sau?
- Câu hỏi cho nhóm quan sát 3:
 - ◇ Không khí buổi truyền thông như thế nào? Có đảm bảo mọi người đều được tham gia?
 - ◇ Tiêu chí của một buổi truyền thông tốt là gì?

Lưu ý: Tập huấn viên nên viết sẵn câu hỏi cho nhóm quan sát và phát cho từng người.

Đối với mỗi nhóm thực hành, Tập huấn viên tổ chức như sau:

- Thực hành tổ chức buổi truyền thông trong 30 phút
- Nhận xét phần thực hành trong 15 phút. Tập huấn viên điều hành việc nhận xét theo trình tự như sau:
 - Nhóm thực hành tự nhận xét bằng cách trả lời các câu hỏi của Tập huấn viên:
 - ◇ Hải lòng gì ở phần thực hành vừa rồi?
 - ◇ Sẽ thay đổi gì nếu được làm lại buổi truyền thông này?
 - Nhóm thực hành mời 2 người thuộc nhóm đóng vai cha mẹ nhận xét bằng cách trả lời các câu hỏi của Tập huấn viên:
 - ◇ Thích gì ở buổi truyền thông? Vì sao?
 - ◇ Những lúc nào hay hoạt động nào không thích? Vì sao?
 - ◇ Nếu là người điều hành bạn sẽ làm gì khác đi để buổi truyền thông tốt hơn?
 - Nhóm quan sát nhận xét: đối với mỗi câu hỏi, nhóm quan sát cử 1 người nhận xét bằng cách trả lời các câu hỏi cho sẵn.
 - Tập huấn viên nhận xét chung, tập trung vào tiến trình truyền thông, phương pháp thực hiện, giao tiếp với người tham gia, cách đặt câu hỏi, quan sát.

☞ **Lưu ý:**

- Trước khi nhận xét thực hành, Tập huấn viên cần nhấn mạnh việc góp ý là để cho bạn mình làm tốt hơn, không phải là đả kích bạn.
- Để tiết kiệm thời gian, những người nhận xét cần nói ngắn gọn, không trùng lặp các ý kiến của người nhận xét trước.

Tập huấn viên kết luận chung về phần thực hành và cùng cả lớp thống nhất về Tiêu chí của một buổi truyền thông tốt. **Lưu ý:** Tập huấn viên tham khảo tiêu chí của buổi truyền thông tốt tại mục 1.3 của quyển 5.

PHỤ LỤC

Các thẻ gợi ý của các yếu tố bảo đảm học thông qua chơi có đáp ứng giới

1. Lập kế hoạch hoạt động:

LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

Để bảo đảm mọi trẻ em đều thích các hoạt động trên lớp, giáo viên không nên tách rời nội dung liên quan đến giới.

Nên lồng ghép đáp ứng giới vào những bài hát, bài thơ quen thuộc.

Chuẩn bị một vài hoạt động nhóm mà trẻ có thể tự do chọn nhóm và tự chơi hoặc tự làm một mình trong nhóm đó.

Có một vài chủ đề giáo viên có thể đặt câu hỏi cụ thể về vai trò giới, ví dụ: chủ đề về bản thân, gia đình và nghề nghiệp.

Khi chuẩn bị cho hoạt động trên lớp, giáo viên nên chuẩn bị trước một số câu hỏi mở, kích thích suy nghĩ về các vai trò giới, ví dụ: “Bố bạn nào thường hay nấu ăn?” hay “Bạn nào thường giúp bố mẹ nấu ăn?”

Chuẩn bị sẵn một vài kinh nghiệm bản thân liên quan đến vai trò giới để chia sẻ với trẻ. Ví dụ: “Bạn nào còn nhớ cô nha sĩ vừa đến khám răng ở trường mình nào?”

Để giúp trẻ nhận thức rằng trẻ trai hay trẻ gái, nam hay nữ đều có thể làm được những việc như nhau, cần chuẩn bị vài ví dụ về bình đẳng giới để kể cho trẻ nghe và sau đó có nhận xét như “Thật tuyệt khi bố của Thanh thích đi chợ/nấu ăn”. Tuy nhiên, nên tránh việc phán xét như “những ông bố không đi chợ/nấu ăn thì thật không hay”.

2. Tổ chức hoạt động

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khuyến khích sự tham gia của mọi trẻ em – để ý xem mình đã gọi cả trẻ trai và trẻ gái trả lời các câu hỏi chưa.

Khi sắp xếp trẻ trai và trẻ gái vào cùng nhóm, thường trẻ sẽ tương tác với nhau nhiều hơn. Có thể chia trẻ theo nhóm ngẫu nhiên, ví dụ: chia nhóm theo màu trẻ yêu thích hoặc loại động vật mà trẻ yêu thích.

Dành thời gian hỗ trợ và khen ngợi mọi trẻ em như nhau.

Giao việc giống nhau cho trẻ gái và trẻ trai (như quét nhà hoặc sắp xếp bàn ghế)

Khuyến khích trẻ tham gia tất cả các hoạt động và các góc chơi.

Thường xuyên thay đổi đồ dùng đồ chơi để kích lệ trẻ tham gia nhiều hơn.

Sử dụng nhiều cách tiếp cận để huy động sự tham gia của trẻ gái và trẻ trai.

Hỏi trẻ về vai trò giới khi có tình huống phù hợp: “Con có nghĩ các ông bố có thể nấu ăn không? Vì sao?”

3. Môi trường giáo dục



3.1 Sắp xếp lớp học và hoạt động nhóm	
Cho trẻ ngồi theo vòng tròn cùng với giáo viên để huy động sự tham gia bình đẳng trong các hoạt động của cả lớp.	Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ để khuyến khích trẻ tham gia tích cực và đầy đủ.

Giáo viên di chuyển quanh phòng để bảo đảm mỗi trẻ đều tham gia.	Làm việc với cán bộ quản lý để bảo đảm số trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của trẻ.
--	---

Thay đổi nhóm thường xuyên để trẻ chơi cùng nhau và tạo sự gắn kết giữa các trẻ cũng như cho trẻ đảm trách nhiều vai trò khác nhau trong nhóm. Xem xét việc tạo nhóm để một trẻ lúc này có thể là trưởng nhóm, giúp đỡ các bạn khác, nhưng lúc khác thì trẻ đó sẽ là thành viên trong nhóm, cần sự hỗ trợ của các bạn trong nhóm.

3.2 Các hoạt động học thông qua chơi trong lớp và ngoài trời	
Cần can thiệp khi có nhóm trẻ chiếm toàn bộ không gian và đuổi các bạn khác đi chỗ khác. Để tránh việc này, cần chia sân chơi ra làm nhiều góc nhỏ cho các nhóm khác nhau cùng chơi một lần. Có thể dùng phấn kẻ ranh giới các góc chơi.	Lưu ý rằng tất cả trẻ gái và trẻ trai đều khỏe mạnh như nhau và có cùng nhu cầu chạy nhảy và vui chơi cho đến khi trẻ mệt thì.

Khuyến khích các trò chơi huy động các nhóm có cả trẻ trai và trẻ gái và có nhiều độ tuổi cùng chơi trên sân như trò chơi trốn tìm và đuổi bắt. Giáo viên có thể giới thiệu các trò chơi hoặc thậm chí cùng tham gia để khích lệ trẻ.	Thường xuyên tạo nhiều cơ hội cho trẻ chơi các trò chơi xây dựng và sáng tạo (như xếp hình, vẽ, lắp ghép) vì cả trẻ gái và trẻ trai đều thích các trò chơi này. Có thể cho trẻ chơi những trò này trong hoạt động ngoài trời. Ví dụ: giáo viên có thể cho trẻ dùng que vẽ trên cát hoặc nặn đất sét ngoài sân.
---	--

Khi thấy toàn bộ trẻ gái hoặc trẻ trai không tham gia vào một hoạt động nào đó, giáo viên hỏi trẻ vì sao không tham gia hoạt động đó. Tiếp tục hỏi liệu chỉ có trẻ trai hoặc trẻ gái chơi giỏi hoạt động này. Sau khi nghe câu trả lời, giáo viên nói rằng có nhiều trẻ trai và trẻ gái thích hoạt động này, nếu có thể, kể tên bạn nào đó mà trẻ biết hoặc đưa ảnh một người có giới tính kia, ví dụ: một thành viên đội bóng đá nữ đang chơi đá bóng.	Khuyến khích trẻ trai khám phá các trò chơi mà trẻ gái thường thích hơn và ngược lại.
---	---

Thỉnh thoảng tổ chức một số hoạt động riêng cho trẻ trai hoặc riêng cho trẻ gái, ví dụ: đá bóng cho nữ hoặc nhảy dây cho nam. Việc này giúp cho nhóm này dễ dàng tham gia hoạt động mà thông thường rất ít tham gia.	Nếu có thể, mời khách mời đến lớp để nói chuyện về nghề nghiệp. Điều này đặc biệt hữu ích nếu khách mời đó làm công việc mà người cùng giới tính với họ ít làm. Ví dụ: mời một cô thợ cơ khí hoặc một nữ tài xế taxi hoặc một nam y tá.
--	---

3.3 Hoạt động góc	
Cung cấp các đồ dùng đồ chơi, có màu sắc trung tính, phù hợp và hấp dẫn cả trẻ trai và trẻ gái.	Cung cấp các đồ chơi có các yếu tố hấp dẫn cho mỗi giới. Ví dụ: giáo viên có thể dùng tranh hoặc hình cắt ra từ tạp chí để làm trò chơi xếp hình, một số hình có xe ô tô và một số khác có hình búp bê. Với cách này, trẻ có cơ hội học như nhau và có thể chọn bộ xếp hình mình thích nhất.
Tổ chức các hoạt động cho cả lớp giúp xóa bỏ các vai trò về giới điển hình. Ví dụ: khi học về giao thông, tất cả trẻ có thể là người lái xe máy kéo. Ban đầu trẻ có thể phản đối và trẻ có thể có ý kiến rằng việc đó không phải dành cho con gái/con trai. Đây là cơ hội tuyệt vời để giới thiệu với trẻ một số nhân vật đã xóa bỏ vai trò giới, ví dụ: cho trẻ xem bức tranh một chú thợ may hoặc cô công an.	Thường xuyên thay đổi và sắp xếp các đồ dùng đồ chơi sẽ huy động trẻ tham gia hào hứng hơn. Việc này sẽ tạo cảm hứng cho trẻ trai và trẻ gái dùng các đồ dùng đồ chơi trẻ ít thích chơi khi chơi tự do. Ví dụ: trẻ trai thử chơi với búp bê khi thấy chúng để gần các hình khối, có thể xây nhà cho búp bê và mang búp bê vào trò chơi đóng vai.
Việc sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi là cách dễ nhất để tạo cảm hứng cho các trò chơi mới và khuyến khích nhiều trẻ chơi chung. Ví dụ: sắp xếp cửa hàng đồ chơi gần góc xây dựng rồi đến các dụng cụ, đồ dùng trong gia đình như búa, cưa được làm từ giấy bìa, để “bán cho khách”. Việc này giúp khuyến khích nhiều trẻ đóng vai mua hàng.	Nếu trẻ có thể chọn các hoạt động yêu thích thì trẻ sẽ tham gia hào hứng hơn. Tuy nhiên, cần cho trẻ tham gia nhiều hoạt động khác nhau để trẻ chơi với nhiều đồ dùng đồ chơi (gồm cả đồ chơi được cho là “dành riêng cho trẻ trai hoặc trẻ gái”)

Thỉnh thoảng cần chia nhóm trẻ trai, trẻ gái riêng biệt, đặc biệt khi giáo viên muốn khuyến khích trẻ chơi các hoạt động thường dành cho giới kia (ví dụ: xây dựng cho trẻ gái và nấu ăn cho trẻ trai). Khi trẻ gái và trẻ trai tự tin hơn khi chơi với các đồ chơi này, giáo viên có thể cho trẻ trai và trẻ gái cùng chơi chung.	Cần quan tâm đến sở thích cá nhân của trẻ khi trẻ đang chơi. Ví dụ: nếu một vài trẻ đặc biệt thích chơi với các con vật, giáo viên khuyến khích những trẻ này tham gia bằng cách đưa ra chủ đề về con vật hoặc dùng đồ dùng đồ chơi liên quan đến con vật. Nếu có vài trẻ trai và trẻ gái có cùng sở thích, phát cho trẻ đồ chơi phù hợp để khuyến khích các trẻ chơi với nhau.
Tên của hoạt động hoặc trò chơi cũng ảnh hưởng đến độ hấp dẫn của trò chơi đối với trẻ. Ví dụ: nếu góc chơi với nôi, chèo, búp bê và áo quần thời trang được đặt tên “góc búp bê” sẽ ít hấp dẫn trẻ trai hơn là “góc phân vai”	Huy động sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động đáp ứng giới của nhà trường. Ví dụ: cha mẹ cho trẻ tự chọn mua quần áo, giày dép, đồ chơi... theo sở thích, không theo khuôn mẫu giới: trẻ trai và trẻ gái đều có thể mua búp bê và mặc đồ màu hồng.

4. Đồ dùng đồ chơi và truyện tranh

ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI VÀ TRUYỆN TRANH

4.1 Đồ dùng đồ chơi

Hãy chọn đồ dùng đồ chơi hấp dẫn cả trẻ trai và trẻ gái. Ví dụ: giáo viên làm búp bê trai và búp bê gái. Nếu giáo viên đặt tên cho búp bê, hãy chọn tên phù hợp với cả trẻ gái và trẻ trai, ví dụ: Phúc, Phương, Hà... Khi mặc áo quần cho búp bê, hãy sử dụng kiểu và màu sắc không đặc thù cho trẻ gái hay trẻ trai. Hoặc có thể làm cả búp bê trai và búp bê gái với nhiều loại trang phục khác nhau.	Màu sắc của đồ dùng đồ chơi rất quan trọng. Ví dụ: trẻ trai thường không chơi với đồ chơi màu hồng trong khi trẻ gái cho rằng đồ chơi màu hồng là dành cho mình. Không cần thiết phải tránh dùng màu hồng hoặc màu xanh - không có màu nào sai cả - nhưng hãy dùng nhiều màu. Hãy đặt câu hỏi về màu sắc. Ví dụ: “Bạn nào chơi đồ chơi màu hồng?” Nếu chỉ có trẻ gái giơ tay lên, giáo viên hỏi tiếp: “Thế các bạn nam thì sao?” Nếu vẫn không có trẻ trai nào giơ tay, giáo viên nói với trẻ rằng: “Bất kỳ bạn nào cũng có thể chơi đồ chơi màu hồng” và nếu có thể giáo viên đưa ra ví dụ tên một bạn nam nào đó chơi đồ chơi màu hồng.
Luôn đặt câu hỏi khi trẻ nói rằng: “Chỉ có con trai mới chơi xe ô tô” hoặc “Búp bê là dành cho con gái”. Hỏi vì sao trẻ chắc chắn về điều này. Trong các ví dụ, giáo viên có thể hỏi trẻ có biết bạn gái nào chơi ô tô hoặc bạn trai nào chơi búp bê không. Hoặc là giáo viên có thể kể về bản thân mình, ví dụ: “Khi cô còn nhỏ, cô rất thích chơi ô tô” hoặc “Cô nghĩ lớp mình nhiều bạn nam thích chơi búp bê vì các bạn rất quan tâm và tử tế với các bạn khác”.	Giáo viên luôn làm tấm gương cho trẻ về việc không theo các khuôn mẫu giới thông qua việc chơi và sử dụng các đồ dùng đồ chơi mà các bạn cùng giới tính mình ít chơi. Ví dụ: trong trò chơi đóng vai, cô giáo chơi đá bóng, thầy giáo chơi trò nấu ăn.

4.2 Truyện tranh

Để nhận biết đánh giá tính nhạy cảm giới của truyện trước khi dùng, hãy quan sát tên truyện, tranh ở trang bìa, tranh minh họa và đọc truyện rồi tự hỏi:

- Trong truyện có bao nhiêu nhân vật nam và bao nhiêu nhân vật nữ?
- Các nhân vật nam và nhân vật nữ được nhắc đến hoặc xuất hiện trong truyện thường xuyên như thế nào?
- Các nhân vật nam và nhân vật nữ được mô tả như thế nào – có các hành vi đặc thù cho nam và cho nữ không?
- Tranh có vượt qua các khuôn mẫu giới ở địa phương không? (Ví dụ: trẻ gái đang chơi đá banh, một chú đang chăm trẻ, một cô đang lái xe tải...)
- Vai trò và các mối quan hệ của các nhân vật nữ và nhân vật nam được mô tả như thế nào? – có khuôn mẫu giới không?
- Những tính từ nào được dùng để mô tả các nhân vật nữ và nhân vật nam?

Khuyến khích trẻ tìm ra các nhân vật có khuôn mẫu giới trong câu chuyện hoặc hình minh họa bằng cách đặt các câu hỏi. Ví dụ: một vài trẻ gái đang chơi búp bê, ở một góc khác trẻ trai đang chơi xếp hình khối

- Các con thấy sự khác biệt nào giữa các bạn trai và các bạn gái trong câu chuyện này?
- Các bạn trai/bạn gái đang làm gì trong bức tranh này?
- Con có muốn chơi giống bạn không?
- Con nghĩ gì về trò chơi này? Có phải lúc nào cũng chỉ có bạn trai/bạn gái cũng chơi trò đó không?
- Ở trường mình, các bạn nam/bạn nữ có luôn chơi các trò chơi khác nhau như vậy không?

Kết nối các nhân vật trong truyện và trong tranh với các gương mẫu trong đời thường. Giáo viên cho một vài ví dụ hoặc hỏi trẻ:

- Bạn trai/bạn gái có thể làm việc này không?
- Vì sao bạn trai/bạn gái có thể làm việc này? Vì sao bạn trai/bạn gái không thể làm việc này?

5. Tương tác và việc sử dụng ngôn ngữ

TƯƠNG TÁC VÀ SỬ DỤNG NGÔN NGỮ

5.1 Tương tác giữa giáo viên với trẻ	
Chú ý khuôn mẫu giới: việc khen ngợi trẻ có thể có khuôn mẫu giới. Ví dụ: giáo viên thường dùng các lời khen như “giỏi” hoặc “xuất sắc” cho trẻ trai và các từ như “đẹp” hoặc “đáng yêu” cho trẻ gái.	Chú ý khuôn mẫu giới: giọng điệu của giáo viên có thể nhẹ nhàng và vui vẻ khi nói chuyện với trẻ gái nhưng lại cứng rắn hơn khi nói chuyện với trẻ trai.
Chú ý khuôn mẫu giới: phản hồi của giáo viên có thể khác nhau tùy theo giới tính của trẻ. Ví dụ: một trẻ gái có thể được phép hét lên khi nhìn thấy điều gì đáng sợ nhưng nếu trẻ trai cũng hét lên trong tình huống tương tự, giáo viên có thể tỏ ra ngạc nhiên hoặc không hài lòng (thông qua ngôn ngữ có lời hoặc không lời).	Chú ý khuôn mẫu giới: giáo viên có khi tương tác với trẻ gái bằng cách ngồi xuống ngang tầm với trẻ gái, nhưng giáo viên đứng khi nói chuyện với trẻ trai.
Chú ý khuôn mẫu giới: Qua việc sử dụng ngôn ngữ, giáo viên thể hiện rằng trẻ gái và trẻ trai vốn dĩ có những tố chất hoặc cách hành xử khác biệt nhất định. Ví dụ: - Mô tả trẻ gái là biết điều, hay giúp đỡ người khác trong khi trẻ trai thì nghịch ngợm, lì lợm - Đưa ra các yêu cầu mang tính khuôn mẫu giới như: “Các bạn nữ hãy sắp xếp các túi xách này gọn gàng cho các bạn nam xem” Giao việc khác nhau cho trẻ trai và trẻ gái: “Các bạn nam mang những đồ vật nặng này còn các bạn nữ hãy dọn dẹp ngăn nắp”	Thường xuyên xem lại ngôn ngữ mình dùng. Để ý đến các định kiến giới và nỗ lực tránh các từ dành riêng cho một giới tính nào đó. Chọn những từ chung như “mọi người”, “trẻ”, “các con”, “các trẻ”, thay cho các từ chỉ một giới nào đó như “trẻ trai”, “trẻ gái”, “cô ấy”, “anh ấy”. Nên có thói quen gọi tên trẻ khi có nhận xét tích cực hay không tích cực. Thay vì nói “Các bạn trai này, không được cãi nhau nữa”, hãy nói: “Hải và Luân, không được cãi nhau nữa”

Khích lệ mọi trẻ em như nhau, lưu ý đến mức độ nhận thức và nhu cầu của mỗi trẻ. Khuyến khích trẻ gái và trẻ trai tham gia thảo luận và các trò chơi như nhau. Không dễ dàng gì để bảo đảm mọi trẻ em đều được cô trò chuyện cùng hoặc được gọi phát biểu. Một số trẻ e thẹn và ít nói hơn sẽ dễ bị bỏ sót. Hãy bảo đảm rằng mọi trẻ em đều được tham gia. Giáo viên có thể đánh dấu những trẻ nào đã tham gia.	Nhìn lại cách giao tiếp thông qua ngôn ngữ cơ thể của mình cũng là một cách hay. Giáo viên có ngồi xuống ngang hàng với cả trẻ trai và trẻ gái không? Giáo viên có đối xử dịu dàng hoặc cứng rắn với trẻ gái và trẻ trai trong cùng một tình huống tương tự không? Việc tránh sử dụng ngôn ngữ cơ thể phân biệt đối với trẻ trai và trẻ gái sẽ ảnh hưởng tích cực đến việc trẻ sử dụng ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp với nhau.
---	--

Cố gắng thống nhất ngôn ngữ dùng cho trẻ trai và trẻ gái. Kiểm tra xem liệu mình có dùng cùng giọng điệu hoặc sự quan tâm đồng đều với mọi trẻ em.	Các lời khen không nên theo khuôn mẫu giới mà cần thống nhất cho cả hai giới; dùng các từ “giỏi”, “xuất sắc” cho mọi trẻ em. Nên khen đích danh trẻ chứ không nêu giới tính trẻ. Ví dụ: “Hải, con đá quả bóng thật tuyệt”, “Quân, con vẽ rất đẹp.”
--	--

Đừng ngăn cản trẻ gái khẳng định mình khi nói rằng “Con hành xử như con trai”. Khi trẻ trai khóc, không nên nói với trẻ rằng: “Con hãy thôi hành xử như con gái”.	Cho phép trẻ tự do tương tác nhưng không được chọc ghẹo hoặc gắn ghép tên (đặc biệt nếu liên quan đến giới tính). Việc giải thích với trẻ rằng một số lời nói có thể làm tổn thương và làm bạn buồn sẽ giúp trẻ không chọc ghẹo nhau nữa.
---	---

Cần khích lệ cả trẻ trai và trẻ gái nắm vai trò lãnh đạo trong lớp.	Không phân công nhiệm vụ theo giới tính. Nên có nhóm có cả trẻ gái và trẻ trai cùng làm một việc.
---	---

Các quy định trong lớp và trong trường dành cho mọi người sẽ giúp tăng cường môi trường giáo dục có đáp ứng giới.	Khi chọn truyện hoặc sáng tác truyện, nên đưa một vài chi tiết về các nhân vật làm gương cho cả trẻ trai và trẻ gái.
---	--

Nên chọn đồng đều những bài hát nói về nam và những bài hát nói về nữ.
--

5.2 Tương tác giữa trẻ với trẻ

Nên tạo cơ hội cho trẻ nói chuyện và chơi cùng nhau và học hỏi lẫn nhau. Hướng dẫn và hỗ trợ trẻ chia sẻ ý kiến với nhau. Các nhóm có thể dùng chung đồ dùng đồ chơi. Ví dụ: Nếu trẻ gái đang chơi búp bê và trẻ trai đang chơi xếp hình khối, giáo viên hỏi liệu búp bê có cần một ngôi nhà không và liệu các trẻ có thể cùng nhau thiết kế và xây nhà cho búp bê không.	Quan sát trẻ trong lớp cũng như ngoài sân để biết trẻ nào đang chơi với nhau và chơi ở đâu. Thông tin này cùng với việc giáo viên nắm đặc điểm của từng trẻ sẽ giúp giáo viên chuẩn bị các hoạt động để khuyến khích trẻ chơi chung. Ví dụ: Nếu giáo viên biết rằng Lý chỉ chơi với một số bạn gái và trẻ cảm thấy sợ hãi khi quá ồn hoặc khi tham gia hoạt động, hãy khuyến khích Lý chơi cùng với các bạn khác, trong đó có cả các bạn trai bằng cách chọn một hoạt động yên tĩnh như xem sách hoặc chơi với các khối gỗ. Việc này sẽ tạo động lực cho Lý tham gia các trò chơi cùng với các bạn trong lớp.
Đặt một khẩu hiệu trong lớp “Tất cả chúng ta là bạn bè”. Dán khẩu hiệu này với một hình tập thể lên tường và thỉnh thoảng nhắc đến nó. Giới thiệu khẩu hiệu này bằng cách kể một câu chuyện có đề cập đến việc trêu chọc, bắt nạt và không chơi với bạn. Câu chuyện thể hiện rõ thông điệp rằng những hành vi này không bao giờ mang lại niềm vui mà chỉ khiến bạn buồn.	Khi trẻ vượt qua rào cản giới (có thể một trẻ trai chọn búp bê hoặc hay chơi với trẻ gái) giáo viên cố gắng tìm hiểu, phát hiện và hỗ trợ trẻ để khuyến khích trẻ tiếp tục. Ngăn cản các ý kiến tiêu cực và hành vi bắt nạt từ các trẻ khác.
Các câu nói như “Chỉ có con gái mới chơi trò bếp núc, con trai không biết nấu ăn” là ví dụ rõ ràng nhất để đặt câu hỏi thách thức trẻ. Sau khi nghe trẻ trả lời quan điểm của mình, giáo viên chia sẻ với trẻ các nhân vật gương mẫu. Ví dụ: giáo viên nói rằng có nhiều nhà hàng nổi tiếng có bếp trưởng là nam hoặc giáo viên có thể đưa ảnh của bếp trưởng cho trẻ xem.	Cho trẻ vài ví dụ (có thể kèm theo ảnh) về những người xoá bỏ vai trò giới, như nữ bác sĩ hoặc nam điều dưỡng. Liên hệ với những người ở địa phương thích làm những việc được xem là không dành cho giới tính của mình, như một cô giáo sơn cửa hoặc một thầy giáo rửa chén.

5.3 Tương tác giữa giáo viên với giáo viên	
Nên thường xuyên trao đổi hoặc chia sẻ cởi mở với đồng nghiệp để nâng cao nhận thức về giới, cả nội dung và cách chia sẻ. Hãy nghĩ ra các hành vi củng cố các khuôn mẫu giới tiêu cực và thảo luận với đồng nghiệp cách thay đổi, ví dụ: cô giáo luôn là người chuẩn bị trà nước trong các cuộc họp.	Thảo luận với các đồng nghiệp khác về tầm quan trọng của việc làm gương trong các tương tác giữa giáo viên với giáo viên.

Tranh thủ giải thích về lợi ích của giáo dục có đáp ứng giới cho các giáo viên khác và cán bộ quản lý trong các cuộc họp giáo viên.	Tìm ra các vấn đề giới ở cấp mầm non cần can thiệp và thảo luận với đồng nghiệp để tìm ra giải pháp.
---	--

Lồng ghép việc nâng cao nhận thức về giới vào phát triển chuyên môn tại trường để tất cả các giáo viên điều chỉnh để đáp ứng giới trong quá trình giáo dục.	Vận động cán bộ quản lý đưa giáo dục có đáp ứng giới vào hệ thống giáo dục nhà trường.
---	--

5.4 Tương tác giữa giáo viên và cha mẹ	
Cần phải chia sẻ các phản hồi về các thói quen, văn hoá, quy định và niềm tin củng cố khuôn mẫu giới ở địa phương với cha mẹ vì cha mẹ sẽ ảnh hưởng đến con cái. Hãy nghĩ cách can thiệp khi làm việc với cha mẹ.	Khi trẻ thể hiện thái độ kì thị giới, nên tìm thêm thông tin về hoàn cảnh gia đình trẻ và tìm ra nguyên nhân. Sau đó nói chuyện riêng với cha mẹ về lợi ích của việc đối xử công bằng với trẻ và yêu cầu sự hợp tác của cha mẹ. Nên huy động sự tham gia của các đồng nghiệp và cán bộ quản lý khi làm việc với cha mẹ.

Nếu cha mẹ đóng vai trò chính trong việc hình thành vai trò giới ở trẻ, hãy đề cập chủ đề này trong cuộc họp phụ huynh để phổ biến cho toàn bộ cha mẹ. Khuyến khích cha mẹ cùng tham gia để tăng cường các mối quan hệ tích cực giữa trẻ gái và trẻ trai. Thuyết phục cha mẹ cho phép con mình mơ ước được làm những việc không thuộc các vai trò giới. Ví dụ: trẻ gái có thể ước mơ trở thành bác sĩ, kỹ sư. Trình bày thông tin về tác động của việc kì thị giới cũng là cách hiệu quả để khích lệ chính bản thân mình và cả cha mẹ.	
--	--

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2019. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bảng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN